VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà nội, ngày 03 tháng 9 năm 2021

BẢN TỔNG HỢP TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP

I. TỔNG HỢP CHUNG

Đến ngày 03 tháng 9 năm 2021, Văn phòng Chính phủ đã nhận được 82 ý kiến góp ý, gồm: 24 bộ, ngành, cơ quan và 58 địa phương. Kết quả:

Về dự thảo Nghị định: 100% bộ, ngành, địa phương nhất trí về sự cần thiết ban hành Dự thảo Nghị định để thể chế hóa các nội dung đổi mới đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ. Về nội dung dự thảo Nghị định có 11 bộ, ngành, địa phương nhất trí toàn bộ (gồm: Bộ Xây dựng, Ủy ban dân tộc, Bạc Liêu, Cần Thơ, Bắc Ninh, An Giang, Hậu Giang, Thừa Thiên Huế, Tuyên Quang, Vĩnh Phúc, Lâm Đồng). Bên cạnh đó một số bộ, ngành, địa phương có một số góp ý thêm đối với dự thảo Nghị định tại mục II Bảng tổng hợp.

II. TỔNG HỢP CHI TIẾT TIẾP THU, GIẢI TRÌNH

NỘI DUNG	Ý KIẾN GÓP Ý	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Thể thức, kỹ thuật trình bày	**Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng, Bình Dương, Quảng Trị, Hà Nội, Lào Cai, Lạng Sơn, Ninh Thuận, Thái Nguyên, Hà Tĩnh, Sóc Trăng, Sơn La, Hải Phòng, Thái Bình, Yên Bái, Hà Nam, Phú Thọ, Quảng Bình, Nghệ An:** - Đề nghị rà soát, hoàn thiện dự thảo theo đúng mẫu số 28 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. - Đề nghị rà soát, chỉnh sửa một số lỗi chính tả, font chữ, đánh số thứ tự tại dự thảo Nghị định.	Tiếp thu, rà soát và đã hoàn thiện dự thảo Nghị định
	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: Trong dự thảo Nghị định sử dụng cụm từ “số hóa hồ sơ TTHC”, “danh tính số”, trong khi pháp luật hiện nay chưa có quy định cụ thể về "danh tính số” (dự thảo Nghị định quy định về định danh và xác thực điện tử - Bộ Thông tin và Truyền thông đang lấy ý kiến), cũng như mới chỉ đề cập đến khái niệm "số hóa kết quả giải quyết TTHC” được quy định tại khoản 10 Điều 3 Nghị định 45/2020/NĐ-CP ngày 8/4/2020 về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử. Do đó, đề nghị đơn vị soạn thảo bổ sung khái niệm các thuật ngữ này.	Tiếp thu, rà soát và đã hoàn thiện dự thảo Nghị định
Căn cứ	**Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Ban Cơ yếu Chính phủ, Hà Tĩnh, Hải**	Tiếp thu, bổ sung tại Căn cứ của

pháp lý	**Phòng, Lạng Sơn, Ninh Thuận, Quảng Trị, Sóc Trăng, Yên Bái, Hà Nam, Phú Thọ, Bình Dương**: Bổ sung căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019.	Nghị định
	UBND tỉnh Phú Thọ *Bổ sung: Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005.*	Tiếp thu, bổ sung tại Căn cứ của Nghị định
Điều 1 dự thảo Nghị định	**UBND tỉnh Thái Bình** - Bổ sung vào Điều 1 dự thảo Nghị định nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 10 của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ quy định *Người làm việc tại Bộ phận Một cửa* cho phù hợp và thống nhất với nội dụng tại khoản 2 Điều 1 của Dự thảo Nghị định như sau: *"- Người lao động của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nếu có) được cử đến để đảm nhận một hoặc một số công đoạn trong quá trình tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định pháp luật.".* - Bổ sung vào Điều 1 dự thảo Nghị định nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 37 của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ quy định *Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh* như sau: *"g) Định kỳ hàng năm công bố danh mục các thủ tục hành chính thực hiện liên thông và xây dựng, ban hành quy trình thực hiện liên thông thủ tục hành chính. Bộ phận Một cửa các cấp được giao tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính liên thông sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành.".*	- Tiếp thu, quy định tại khoản 4 Điều 1, dự thảo Nghị định - Giữ nguyên như dự thảo vì không thuộc phạm vi sửa đổi, bổ sung Nghị định

	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: - Đối với nội dung về *tích hợp kết quả đánh giá với hệ thống đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính của Cổng Dịch vụ công quốc gia* Khoản 13 Điều 1 của Dự thảo (sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 30): Do đặc thù về đối tượng sử dụng dịch vụ công (DVC) của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) là các Tổ chức tín dụng và một số tổ chức khác liên quan có sử dụng các hệ thống nghiệp vụ của NHNN, nên việc nộp hồ sơ DVC do các tổ chức đại diện thực hiện. Để thuận tiện cho các Tổ chức nộp hồ sơ của các cá nhân, tập thể trong một lần nộp có số lượng lớn. NHNN cho phép một bộ hồ sơ (tương ứng với 01 mã hồ sơ thủ tục hành chinh (TTHC) theo quy định cua Chính phủ tại Thông tư 01/2018/TT-VPCP) bao gồm nhiều đề nghị của các cá nhân tập thể do tổ chức đó đại diện nộp. Với các hồ sơ này, mặc dù chỉ có 01 mã hồ sơ nhưng thực tế bao gồm nhiều đề nghị. Do đó đề xuất bổ sung hướng dẫn, cho phép bộ, ngành phối hợp với cơ quan quản lý hệ thống đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của Cổng Dịch vụ công quốc gia để làm rõ số liệu đánh giá trước khi tổng hợp tại Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Đề nghị đưa nội dung Khoản 18 Điều 1 vào Khoản 12 điều này vì cùng sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều 25 Nghị định 61/2018/ND-CP.	Tiếp thu, làm rõ tại văn bản hướng dẫn - Không phù hợp.
Khoản 1 bổ sung điểm k, khoản 1 Điều 5 (những hành vi	**Bộ Văn hóa thể thao và du lịch:** Tại khoản 1, Điều 1 đề nghị bổ sung nội dung điểm k vào điểm đ khoản 1 Điều 5 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP đảm bảo phù hợp với nội dung và tính logic của văn bản.	Điểm đ quy định về hành vi từ chối thực hiện, kéo dài thời gian, trong khi điểm k liên quan đến vấn đề sử dụng dữ liệu điện tử đã được số hóa có giá trị pháp lý. Đây là hai nội

không được làm trong giải quyết TTHC)		dung khác nhau nên đề nghị giữ nguyên như Dự thảo.
	Bộ Tư pháp: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc thêm về tính khả thi của quy định này trong bối cảnh hiện nay. Trường hợp vẫn giữ quy định này, để đảm bảo công chức, viên chức có thể đối chiếu, kiểm tra được thông tin của người dân, tránh việc hiểu nhầm quy định là việc người dân không cung cấp lại hoặc kê khai thông tin (ví dụ: danh tính số hoặc số căn cước công dân/chứng minh nhân dân hoặc họ, tên hoặc mã định danh…) khi đăng nhập hoặc đăng ký vào Cổng Dịch vụ công hoặc cơ sở dữ liệu để thực hiện thủ tục hành chính với lý do đã có thông tin trong cơ sở dữ liệu về dân cư, cơ sở dữ liệu khác... đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý theo hướng: *"Yêu cầu cung cấp lại các ~~thông tin,~~ giấy tờ, tài liệu điện tử hoặc đã được số hóa có giá trị pháp lý theo quy định pháp luật, được kết nối, chia sẻ dữ liệu trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính"*.	Các thông tin được tái sử dụng ở đây đã nêu rõ là thông tin có giá trị pháp lý, chỉ thông tin có giá trị pháp lý được ghi nhận tại pháp luật chuyên ngành mới được tái sử dụng. Giá trị pháp lý của thông tin được quy định cụ thể tại pháp luật chuyên ngành như: Luật căn cước công dân quy định CSDLQG về dân cư là tập hợp thông tin cơ bản của tất cả công dân Việt Nam được chuẩn hóa, số hóa, lưu trữ, quản lý bằng cơ sở hạ tầng thông tin để phục vụ quản lý nhà nước và giao dịch của cơ quan, tổ chức, cá nhân.
	Bộ Khoa học và Công nghệ: Khoản 1 Điều 1 đề nghị sửa đổi như sau: "k) Yêu cầu cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu *đã được chấp nhận khi tổ chức, cá nhân thực hiện thành công thủ tục hành chính (trước đó), mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý hoặc* thông tin, giấy tờ, tài liệu điện tử hoặc đã được số hóa có giá trị pháp lý theo quy định pháp luật, được kết nối, chia sẻ dữ liệu trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính". <u>Lý do:</u> Phù hợp với nội dung quy định tại Mục II.2.c Quyết định số 468/QĐ- TTg.	Giữ nguyên quy định hiện hành để bảo đảm tính toàn diện, chính xác.

	UBND TP. Hà Nội, Sơn La: Đề nghị xem xét, bổ sung cụm từ "trừ trường hợp pháp luật quy định khác" do trên thực tế sẽ có những trường hợp quá trình số hóa có vấn đề hoặc khi có sự nghi ngờ về tính xác thực của tài liệu, thông tin cần có quy định loại trừ để đảm bảo việc thực hiện khả thi trên thực tế.	Tiếp thu nghiên cứu chỉnh sửa lại như sau: *"k) Yêu cầu cung cấp lại thông tin, giấy tờ, tài liệu điện tử hoặc đã được số hóa có giá trị pháp lý theo quy định pháp luật, được kết nối, chia sẻ dữ liệu trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, trừ trường hợp sử dụng cho mục đích xác minh, thẩm tra lại tính xác thực của thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được số hóa."*
	UBND tỉnh Thái Nguyên Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 1 của Dự thảo Nghị định như sau để đảm bảo tính logic của quy định: 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5 như sau: *"....* *i) Yêu cầu cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu điện tử hoặc đã được số hóa có giá trị pháp lý theo quy định pháp luật, được kết nối, chia sẻ dữ liệu trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính;* *k) Các hành vi vi phạm pháp luật khác trong thực hiện công vụ".*	Đề nghị này liên quan đến thay đổi bố cục. Hiện bố cục này đã tuân thủ đúng quy định nên đề nghị giữ nguyên như Dự thảo.
	UBND tỉnh Khánh Hòa: Đề nghị bỏ quy định cá nhân, tổ chức phải trả chi phí số hóa hồ sơ theo nhu cầu.	Tiếp thu, đã bỏ quy định này
	UBND tỉnh Thanh Hóa:	Tiếp thu, chỉnh sửa

	Khoản 1 Điều 1: bỏ từ “ hoặc” tại điểm k	
	Bộ Tài nguyên và Môi trường: Khoản 1 Điều 1. Bổ sung điểm k khoản 1 Điều 5, đề nghị xem xét, nghiên cứu nội dung này vì khoản 1 Điều 5 Nghị định 61/2018/NĐ-CP quy định những hành vi cán bộ, công chức tiếp nhận hồ sơ không được làm trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, do đó xem xét đưa nội dung yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin sang nội dung khác cho phù hợp.	Việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ là trách nhiệm của cán bộ, công chức nên quy định bổ sung tại khoản 1 Điều 5 là hoàn toàn phù hợp. Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo.
	Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, UBND các tỉnh: Đồng Nai, Hà Nội, Thanh Hóa: Đề nghị xem xét, hiệu chỉnh nội dung khoản 2, Điều 1 (khoản 7 Điều 7) thành “*7. Căn cứ tình hình thực tế và năng lực của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích, Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một hoặc một số **công việc** trong quá trình **hướng dẫn**, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính **tại Bộ phận Một cửa**”* - Đề nghị bổ sung cơ chế giao theo hình thức đấu thầu. Lý do: Hiệu chỉnh thống nhất với quy định tại điểm c khoản 4 Phần III của Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021. Đây là chủ trương xã hội hoá, khi các quy định chưa thật hoàn thiện thì việc có thêm cụm từ "theo quy định của pháp luật" sẽ cản trở quá trình áp dụng vì thực tế sẽ có trường hợp cho rằng quy định chưa rõ ràng không đủ cơ sở thực hiện.	Tiếp thu, do Điều 7 đang quy định về tổ chức Bộ phận Một cửa nên nội dung được tiếp thu, chỉnh sửa lại như sau: *“7. Căn cứ tình hình thực tế và năng lực của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một hoặc một số **công việc** trong quá trình **hướng dẫn**, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định pháp luật về*

		đấu thầu.”.
	Bộ Tài chính: Đối với khoản 2, Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi Điều 7 đề nghị bổ sung thêm quy định *“Căn cứ tình hình thực tế, Bộ trưởng quyết định việc thành lập Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại các đơn vị thuộc quản lý của các Bộ”*. Lý do: kết quả giải quyết thủ tục kiểm soát chi ngân sách nhà nước trong lĩnh vực Kho bạc nhà nước *(các thủ tục thuộc lĩnh vực kiểm soát chi chiếm trên 90% số hồ sơ giao dịch với KBNN)*, kết quả giải quyết thủ tục hành chính không phải là văn bản hành chính thông thường như đối với các cơ quan hành chính nhà nước khác *(giấy phép, giấy chứng nhận, giấy đăng ký...)*, mà là việc chấp thuận thanh toán các khoản chi của NSNN. Theo đó, để đảm bảo tuyệt đối an toàn tiền, tài sản của nhà nước, thì quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC phải chặt chẽ, qua các bước kiểm soát độc lập từ giao dịch viên đến kế toán trưởng/ủy quyền kế toán trưởng và thủ trưởng đơn vị ký duyệt theo từng mảng công việc cụ thể, chuyên sâu. Vì vậy, sẽ không thực hiện phân cấp hoặc ủy quyền cho công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, thẩm định, thẩm tra, xác minh hồ sơ và phê duyệt kết quả giải quyết TTHC. Trường hợp tổ chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ chỉ có thể kiểm tra tính đầy đủ, pháp lý của hồ sơ, chứng từ, không thể đối chiếu, phát hiện các sai sót chi tiết về nội dung của hồ sơ; khi chuyển hồ sơ đến cán bộ xử lý nghiệp vụ mới kiểm tra, trường hợp phát hiện các sai sót thì phải trả lại cho đơn vị giao dịch. Vì vậy, việc phản hồi thông tin từ cán bộ kiểm soát chi đến khách hàng và ngược lại qua khâu trung gian là Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thường không kịp thời và đầy đủ, gây tâm lý không thuận lợi cho khách hàng (do có thể phải đi lại nhiều lần để hoàn thiện hồ sơ).	Nội dung này đã giao trách nhiệm cho Bộ trưởng tại điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP: "Trường hợp không thành lập Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại bộ, cơ quan ngang bộ thì Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ quy định việc thành lập Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại tổng cục hoặc tương đương và cục”. Do đó, đề nghị không bổ sung trong dự thảo Nghị định này.

	Mặt khác, hiện nay thực hiện theo chủ trương của Chính phủ, các đơn vị đã triển khai dịch vụ công mạnh mẽ với tỷ lệ hồ sơ giao dịch qua dịch vụ công cao, như tại KBNN đạt trên 99 % giao dịch được thực hiện trên dịch vụ công trực tuyến và để phù hợp với tính đặc thù của KBNN thì Bộ Tài chính đã triển khai thực hiện theo cơ chế một cửa, một giao dịch viên, không thành lập Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả riêng. Đến nay, thực hiện theo cơ chế này vẫn mang hiệu quả cho hệ thống KBNN.	
	Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND TP. Hà Nội Khoản 2 Điều 1. Bổ sung khoản 7, khoản 8 Điều 7, về nội dung khoản 8 bổ sung vào Điều 7 Nghị định 61/2018/NĐ-CP "các trường hợp khác được thực hiện theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ", đề nghị làm rõ đối với "các trường hợp khác" là nội dung gì.	Tiếp thu, làm rõ tại văn bản hướng dẫn
	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Đề nghị nghiên cứu bổ sung nội dung hướng dẫn chi tiết về việc thành lập "Bộ phận một cửa tại các Tổng cục, các Cục" để thống nhất triển khai thực hiện.	Nghị định số 61/2018/NĐ-CP đã giao trách nhiệm cho Bộ trưởng nhằm tạo tính chủ động, phù hợp với thực tiễn.
	Bộ Ngoại giao: Điều 1, khoản 2 (bổ sung khoản 7, khoản 8 Điều 7 Nghị định 61): Đề nghị cân nhắc mở rộng việc ủy quyền không chỉ cho doanh nghiệp bưu chính, mà có thể cho một số doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chuyên môn đặc thù liên quan đến các lĩnh vực của từng thủ tục hành chính cụ thể	Đây chỉ là việc giao thực hiện một hoặc một số công đoạn tại Bộ phận Một cửa (hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa và trả kết quả) mà không ảnh hưởng đến thẩm quyền thẩm định,

		xử lý, quyết định của cơ quan giải quyết TTHC; doanh nghiệp bưu chính công ích chỉ hỗ trợ cán bộ, công chức tại Bộ phận Một cửa, không làm thay nhiệm vụ như các doanh nghiệp làm đại lý như: Đại lý thuế, đại lý Hải quan...; nhằm thể chế hóa chủ trương xã hội hóa trong cung cấp dịch vụ công của Đảng, Nhà nước; tạo sự chủ động, linh hoạt cho bộ, ngành, địa phương trên cơ sở đánh giá nhu cầu, năng lực thực hiện và thực tiễn; doanh nghiệp bưu chính công ích đã có kinh nghiệm triển khai tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg; dịch vụ hành chính công là loại hình dịch vụ đặc thù có liên quan đến quyền, nghĩa vụ, lợi ích của tổ chức, cá nhân nên hồ sơ TTHC phải đảm bảo xử lý hiệu quả, an toàn, bí mật nên trong giai đoạn này việc mới chỉ mở rộng đến doanh nghiệp bưu chính công ích nhằm tiếp tục kế thừa, phát huy kết quả đã đạt được

		của việc triển khai Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg (Vấn đề này cũng đã được Bộ Tư pháp thuyết minh rất rõ tại Tờ trình số 56/TT-BTP ngày 12/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)
	Bộ Tư pháp: - Về bổ sung khoản 7 Điều 7: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc, làm rõ quy định *"<u>một hoặc một số công đoạn</u> trong quá trình tiếp nhận, số hoá hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính"*. Việc thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận những công việc này được thực hiện "trên cơ sở đánh giá khả năng đáp ứng về cơ sở vật chất, nhân lực của cơ quan hành chính nhà nước và khả năng đảm nhận các nhiệm vụ này của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích" (theo Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính).	- Tiếp thu, đã chỉnh sửa, quy định cụ thể tại khoản 2 Điều 1 của Dự thảo.
	- Bổ sung, làm rõ tiêu chí lựa chọn, cơ chế, kinh phí thực hiện, quy trình phối hợp giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp, trách nhiệm của từng bên liên quan, nhất là trách nhiệm và hướng xử lý trong trường hợp việc thực hiện có sai sót gây ảnh hưởng tới quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp...	- Tiếp thu, bổ sung hoàn thiện theo hướng dẫn chiếu đến quy định của pháp luật về đấu thầu, bởi vì trong quy định của pháp luật đấu thầu đã có quy định cụ thể về lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ.
	- Về bổ sung khoản 8 Điều 7: Quy định "*các trường hợp khác được thực hiện theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ*" không bảo đảm rõ	- Tiếp thu, sẽ quy định cụ thể tại văn bản hướng dẫn.

	ràng, cụ thể, đề nghị cơ quan chủ trì giải thích và làm rõ quy định này (tại Tờ trình). - Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc bổ sung nội dung sửa đổi liên quan đến việc thành lập bộ phận một cửa các cấp. Theo đó, sửa đổi, bổ sung các quy định cụ thể liên quan đến việc lựa chọn mô hình và thành lập bộ phận một cửa (ví dụ: thành lập bộ phận một cửa đối với các lĩnh vực có số lượng hồ sơ tiếp nhận hàng năm từ 2000 trở lên) để đảm bảo sự thống nhất giữa các Bộ, ngành, địa phương, tạo sự linh hoạt trong triển khai thực hiện đối với những lĩnh vực rất ít phát sinh hồ sơ hoặc chủ yếu tiếp nhận	- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP đã giao việc quyết định tổ chức bộ phận một cửa cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, UBND các cấp để đảm bảo hiệu quả, nâng cao chất lượng phục vụ.
	UBND tỉnh Hà Tĩnh: Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung các quy định về điều kiện, tiêu chuẩn của nhân viên bưu chính và trách nhiệm của doanh nghiệp bưu chính công ích khi tham gia cung ứng dịch vụ tại Bộ phận Một cửa các cấp.	Yêu cầu đối với việc thực hiện các nhiệm vụ được giao của doanh nghiệp bưu chính công ích được thực hiện theo thỏa thuận hoặc giao nhiệm vụ giữa các Bộ, ngành, địa phương với doanh nghiệp bưu chính công ích. Doanh nghiệp bưu chính công ích phải bố trí, đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu để triển khai công việc đạt chất lượng được giao. Do đó, không quy định nội dung này vào Dự thảo.
	UBND tỉnh Kon Tum, Lạng Sơn: Sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan theo hướng: (1) Trung tâm Phục vụ hành chính công là đơn vị hành chính đặc thù tương đương Chi cục, trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn	Không thuộc phạm vi sửa đổi, bổ sung của dự thảo Nghị định

	về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, trực thuộc Văn phòng Chính phủ; (2) Lãnh đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công gồm Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc; Giám đốc Trung tâm tương đương cấp phó của người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phó Giám đốc tương đương Trưởng phòng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Giám đốc và các Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định *(không quy định cụ thể Giám đốc Trung tâm là lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh như Nghị định số 61/2018/NĐ-CP).*	
	UBND tỉnh Nghệ An: Khoản 2 và khoản 12 Điều 1 dự thảo đề nghị bỏ cụm từ "cơ quan thuộc Chính phủ". Đồng thời, đề nghị nghiên cứu bổ sung nội dung về bãi bỏ cụm từ "Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ" để đảm bảo tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật. Bởi vì theo Điều 2 của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP thì cơ quan thuộc Chính phủ không thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định này.	Tại nghị định số 63/2010/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung) có quy định về việc công bố, công khai và thực hiện các thủ tục giải quyết công việc của các cơ quan thuộc Chính phủ như Bảo hiểm xã hội Việt Nam,… Do đó, việc quy định như dự thảo Nghị định là rất cần thiết để đảm bảo các cơ quan này tổ chức công việc thuận lợi khi triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục giải quyết công việc cho người dân, doanh nghiệp; đồng thời, cũng phù hợp khi các cơ quan, đơn vị này áp dụng thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.
	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ	Tiếp thu, bổ sung khoản 6 Điều 10

	Thông tin và Truyền thông, Bộ Nội vụ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, UBND các tỉnh, thành phố: Hải Phòng, Kon Tum, Thái Bình, Sóc Trăng, Cao Bằng, Phú Yên, Tây Ninh, Trà Vinh, Thái Nguyên, Bắc Kạn, Hậu Giang, Bình Phước, Đắk Lắc, Đồng Tháp, Hà Giang, Lai Châu, Long An, Ninh Thuận, Ninh Bình, Đồng Nai, Hà Nam, Yên Bái: Tại khoản 2 Điều 1 của dự thảo đã bổ sung quy định trường hợp giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính; để quy định các đối tượng làm việc tại Bộ phận Một cửa được đầy đủ, rõ ràng, đề xuất Văn phòng Chính phủ nghiên cứu, bổ sung thêm khoản 6 Điều 10 của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP trong dự thảo, như sau *"Trường hợp giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một hoặc một số công đoạn trong quá trình tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, quy định người làm việc tại Bộ phận Một cửa là nhân viên doanh nghiệp bưu chính công ích "* cho phù hợp theo nội dung khoản 2 Điều 1 của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung.	như sau: "6. Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích có trách nhiệm bố trí người làm việc tại Bộ phận một cửa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong trường hợp được giao đảm nhận một hoặc một sốcông việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định pháp luật."
	UBND tỉnh Cao Bằng: đề nghị bổ sung tại khoản 2 Điều 1 nội dung sau: "Đối với các huyện, xã sáp nhập có diện tích tự nhiên rộng, địa bàn đi lại khó khăn, phức tạp được tổ chức thực hiện 2 địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC".	Không thuộc phạm vi sửa đổi, bổ sung của Nghị định
	UBND tỉnh Quảng Bình: Về nội dung "bổ sung khoản 7 Điều 7 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP" tại khoản 2 Điều 1 Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Đề nghị Văn phòng Chính phủ dẫn chiếu cụ thể quy định pháp luật hiện hành (nếu có) về áp dụng *"cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ*	Dự thảo đã quy định thực hiện theo pháp luật đấu thầu, trong đó pháp luật đấu thầu đã có quy định, hướng dẫn chi tiết, cụ thể.

	bưu chính công ích đảm nhận một hoặc một số công đoạn trong quá trình tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC" hoặc bổ sung dự thảo quy định *"Giao Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết cơ chế nêu trên"*.	
	UBND tỉnh Thanh Hóa: Khoản 2 Điều 1: bổ sung thêm từ "Chủ tịch" như sau: "7. Căn cứ tình hình thực tế và năng lực..., *Chủ tịch* UBND cấp tỉnh quyết định việc thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp..."	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
Khoản 3 Sửa đổi, bổ sung điểm b, khoản 1, điểm đ, khoản 2 Điều 8 (Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ phận Một cửa)	**Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ:** - Tại khoản 3 Điều 1 Quy định trách nhiệm quản lý Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử thuộc Bộ phận Một cửa. Tuy nhiên, do đặc điểm cơ cấu tổ chức của các Bộ khác nhau; vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, đề xuất theo hướng giao Bộ trưởng các Bộ quy định trách nhiệm quản lý Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm phù hợp. - Bổ sung quy định về tổ chức, cá nhân khi nộp hồ sơ trực tuyến sử dụng ký số vào hồ sơ điện tử.	- Trách nhiệm của Bộ trưởng đã được quy định tại Điều 35 Nghị định, bao gồm cả nội dung này. Do đó, đề nghị giữ nguyên như Dự thảo. - Việc nộp hồ sơ trực tuyến đã được quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP.
	Bộ Công an: - Đối với các khoản dự kiến sửa từ 02 nội dung trở lên như khoản 3, khoản 12 Điều 1 dự thảo Nghị định đề nghị điều chỉnh, bổ sung thành các điểm a, b, c … cho cụ thể, dễ hiểu. - Tại nội dung thứ hai, khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị định, đề nghị thay	- Giữ nguyên để phù hợp quy định về kỹ thuật trình bày. Tiếp thu, chỉnh sửa Dự thảo Nghị

	thế cụm từ “bảo đảm an toàn thông tin” thành “bảo đảm an ninh, an toàn thông tin” và biên tập thành: “đ) Quản lý, đề xuất cấp có thẩm quyền nâng cấp cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin và phần mềm ứng dụng của Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử; tham gia bảo đảm **an ninh, an toàn thông tin** trong quá trình khai thác, sử dụng các Hệ thống này;”.	định.
	Bộ Thông tin và Truyền thông: Khoản 3 Điều 1 (điểm đ khoản 2 Điều 8): Đề nghị sửa đổi cụm từ “hạ tầng công nghệ thông tin” thành "cơ sở hạ tầng thông tin”. Lý do: Cho phù hợp với Khoản 4 Điều 4 của Luật Công nghệ thông tin năm 2006.	Tiếp thu, hoàn thiện trong Dự thảo.
	Bộ Khoa học và Công nghệ: Đề nghị *bổ sung điểm h khoản 1* Điều 8 như sau: *“h. Quản lý, lưu trữ điện tử hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; cập nhật, duy trì, phát triển cơ sở dữ liệu phục vụ giải quyết thủ thục hành chính trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử.”* <u>Lý do:</u> Ngoài nội dung số hóa, Bộ phận Một cửa phải theo dõi, quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ việc đơn giản hoá trong chuẩn bị, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.	Việc lưu trữ hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC thuộc trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị giải quyết hồ sơ. Đồng thời, trách nhiệm cập nhật, phát triển dữ liệu, số hóa dữ liệu đã được quy định cụ thể tại Điều 21a Dự thảo Nghị định. Do đó, đề nghị không bổ sung điểm h khoản 1 Điều 8 như đề nghị.
	Bộ Công thương: - Quy định, định nghĩa về Mã số giấy tờ, mã loại giấy *tờ: quy* định này nên được bổ sung ở phần Giải thích từ ngữ; hoặc quy định ở Khoản 2, thay vì quy định ở Khoản 3. Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	- Nội dung này đã có tại khoản 3 Điều 1 Dự thảo để đảm bảo tính lô gic.

	- Đối với Khoản 3. Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: *"Kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử được gắn mã số giấy tờ và lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia"* Đề nghị Tổ soạn thảo làm rõ Cơ sở dữ liệu quốc gia cụ thể ở đây là Cơ sở dữ liệu quốc gia nào.	- Các cơ sở dữ liệu quốc gia đã được quy định cụ thể trong Chương trình, chiến lược phát triển Chính phủ điện tử và pháp luật chuyên ngành.
	UBND tỉnh Lai Châu: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bỏ cụm từ "Quản lý" để đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ phận Một cửa. (điểm đ, khoản 2 Điều 8) **UBND Ninh Bình, Yên Bái, Quảng Bình:** Đề nghị bổ sung quy định sửa đổi giao trách nhiệm của Bộ phận Một cửa thực hiện theo dõi giám sát, đánh giá việc thực hiện TTHC tại các sở, ngành, quận, huyện và giao nhiệm vụ xây dựng, quản lý vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh	- Giữ nguyên quy định vì không thuộc phạm vi sửa đổi, bổ sung của dự thảo Nghị định. - Nội dung này đã được quy định rõ trong Nghị định số 61/2018/NĐ-CP phù hợp với thẩm quyền của từng cơ quan tham gia vào quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC. Đồng thời, việc quản lý, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh tại dự thảo Nghị định đang giao trách nhiệm UBND cấp tỉnh quyết định để tạo chủ động, phù hợp thực tiễn.
	UBND tỉnh Gia Lai, Nghệ An: Đề nghị xem xét, điều chỉnh khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị định để rõ hơn như sau: *"3. Sửa đổi, bổ sung **một số điểm tại** Điều 8 như sau:*	Giữ nguyên quy định vì không thuộc phạm vi sửa đổi, bổ sung của dự thảo Nghị định

	a) Sửa đổi điểm b khoản 1: *"b) Hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính; tiếp nhận, số hóa hồ sơ thủ tục hành chính; giải quyết hoặc chuyển hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính; trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính; theo dõi, giám sát, đánh giá việc giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có) theo quy định".* ***b) Sửa đổi điểm đ khoản 2:*** *"đ) Quản lý, đề xuất cấp có thẩm quyền nâng cấp cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin và phần mềm ứng dụng của Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử; tham gia bảo đảm an toàn thông tin trong quá trình khai thác, sử dụng các Hệ thống này;"*	
Tại khoản 1 Điều 11 dự thảo	**Ngân hàng Nhà nước Việt Nam** Tại khoản 1 Điều 11 dự thảo (bổ sung khoản 4 Điều 24 NĐ 61) quy định Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan ban hành danh mục dữ liệu dùng chung... bao gồm: ... g) Danh mục tài khoản của đơn vị Kho bạc Nhà nước mở tại ngân hàng thương mại. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 117/2018/NĐ-CP về việc giữ bí mật, cung cấp thông tin khách hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài: "Thông tin khách hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải được giữ bí mật và chỉ được cung cấp theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Nghị định này và pháp luật có liên quan". Bởi vậy, việc chia sẻ thông tin khách hàng (danh mục dữ liệu dùng	Quy định cụ thể tại văn bản hướng dẫn

	chung về tài khoản của đơn vị Kho bạc Nhà nước mở tại các ngân hàng thương mại) cần phải được xem xét, cân nhắc kỹ lưỡng.	
Khoản 4 sửa đổi, bổ sung điểm d, khoản 2 Điều 11 (trách nhiệm của công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa)	**UBND tỉnh Điện Biên:** Tại khoản 4 Điều 1 đề nghị bổ sung *"tiêu chuẩn của người thuộc doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một hoặc một số công đoạn trong quá trình tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính"* để đảm bảo phù hợp với bổ sung khoản 7, khoản 8 Điều 7.	Tiêu chuẩn nhân viên bưu điện sẽ được quy định trong quá trình đấu thầu và tại hợp đồng giữa UBND cấp tỉnh với doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.
	Bộ Khoa học và Công nghệ: Đề nghị bổ sung như sau: "d) Tiếp nhận, *số hóa, lưu trữ điện tử,* giải quyết hoặc chuyển hồ sơ..."	Trách nhiệm lưu trữ điện tử đã được quy định tại Điều 21a của Dự thảo.
Khoản 5 sửa đổi, bổ sung điểm b, khoản 2 Điều 13 (Bố trí trụ sở, trang thiết bị của Bộ phận Một cửa)	**Bộ Văn hóa, Thể thao và du lịch, UBND tỉnh Kon Tum:** - Tại khoản 5 Điều 1 (sửa đổi bổ sung điểm b, khoản 2 Điều 13) đề nghị bổ sung thêm nội dung: Thiết lập hệ thống đánh giá mức độ hài lòng của người dân sau khi được giải quyết thủ tục hành chính; lược bỏ cụm từ "nếu có".	- Nội dung về đánh giá chất lượng giải quyết TTHC đã được quy định tại Chương V, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.
	- Về trang thiết bị làm việc của BPMC, nội dung quy định tại dự thảo chỉ phù hợp với các BPMC quy mô lớn, số lượng TTHC nhiều, cán bộ, công chức hoạt động chuyên trách, chưa thực sự phù hợp, hiệu quả và tiết kiệm đối với các đơn vị có BPMC quy mô nhỏ, số lượng TTHC hạn chế, cán bộ, công chức hoạt động kiêm nhiệm. Đề nghị có thêm nội dung quy định về số lượng trang thiết bị tối thiểu cần có đối với nhóm	- Tiếp thu một phần và bổ sung việc yêu cầu bố trí thiết bị phục vụ số hóa tại dự thảo Nghị định

	BPMC quy mô nhỏ làm căn cứ cho các Bộ, ngành, địa phương dễ triển khai thực hiện. Cụ thể: Bố trí khu vực cung cấp thông tin, thủ tục hành chính; khu vực tiếp nhận và trả kết quả được chia thành từng quầ tương ứng với một hoặc một số lĩnh vực khác nhau, trong đó căn cứ vào quy mô, diện tích để tổ chức quầy hướng dẫn tự động hoặc quầy dành riêng cho người cao tuổi, phụ nữ mang thai, người khuyết tật...; thiết lập hệ thống đánh giá mức độ hài lòng của người dân sau khi được giải quyết thủ tục hành chính.	
	Bộ Y tế, Bộ Lao động Thương binh & Xã Hội, UBND TP. Hà Nội Cân nhắc việc quy định *"tổ chức quầy hướng dẫn tự động hoặc quầy dành riêng cho người cao tuổi, phụ nữ mang thai, người khuyết tật (nếu có)"* tại điểm d khoản 2 Điều 13 vì việc tổ chức thực hiện quy định này tại các Bộ, cơ quan Trung ương, xã, phường khó khả thi do diện tích của Bộ phận Một cửa nhỏ hẹp. Bộ Y tế đề xuất đưa nội dung ưu tiên cho các đối tượng yếu thế nêu trên vào Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa.	Dự thảo đang quy định theo hướng căn cứ quy mô, diện tích để quyết định, tạo sự chủ động, phù hợp thực tiễn.
	Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND các tỉnh, thành phố: Hà Tĩnh, Kon Tum, Ninh Bình, Phú Yên, Hậu Giang, Đồng Tháp, Cao Bằng, Bình Phước, Hải Phòng, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam: Khoản 5 Điều 1 (điểm b khoản 2 Điều 13): Đề xuất bổ sung nội dung "Khuyến khích việc tổ chức Bộ phận Một cửa với nhiều dịch vụ tiện ích đi kèm để phục vụ cá nhân, tổ chức khi đến giao dịch tại Bộ phận Một cửa". Lý do: Đối với người dân, ngoài nhu cầu về giải quyết thủ tục hành chính còn có nhu cầu sử dụng nhiều dịch vụ khác. Với mục tiêu lấy người dân làm trung tâm và tạo thuận tiện cho người dân có thể sử dụng được nhiều dịch vụ tại Bộ phận Một cửa, các nước trên thế giới đã thực hiện kết hợp cung cấp dịch vụ hành chính công với các dịch vụ	Tiếp thu, đã bổ sung tại Dự thảo Nghị định

	khác, qua đó đáp ứng nhu cầu của người dân, tiết kiệm được thời gian, chi phí đi lại cho người dân.	
	Bộ Khoa học và Công nghệ: Đề nghị bổ sung như sau: ***"b)*** Tại Bộ phận Một cửa: Bố trí khu vực cung cấp thông tin, thủ tục hành chính; khu vực tiếp nhận, *số hóa hồ sơ* và trả kết quả được chia thành từng quầy tương ứng với *một hoặc một số* lĩnh vực khác nhau, *trong đó căn cứ vào quy mô, diện tích để tổ chức quầy hướng dẫn tự động hoặc quầy dành riêng cho người cao tuổi, phụ nữ mang thai, người khuyết tật (nếu có);... "* Lý do: Việc số hóa hồ sơ cần có trang thiết bị máy móc đặc trưng, do đó cần bổ sung khu vực phục vụ số hóa hồ sơ để phù hợp với nhiệm vụ số hóa hồ sơ của Bộ phận Một cửa.	Dự thảo Nghị định đã quy định căn cứ quy mô, diện tích và nội dung công việc để bố trí cho phù hợp.
	UBND tỉnh Hòa Bình, Lào Cai: Sửa Khoản 5 Điều 1 như sau: "b) .... ; bố trí khu vực cung cấp dịch vụ quy định tại ***điểm g*** khoản 1 Điều 8 Nghị định này". Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, điều chỉnh thành ***điểm c*** khoản 1 Điều 8, bởi điểm ***g*** trong Nghị định 61/2018/NĐ-CP là nội dung *"Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao theo quy định của pháp luật"*.	Nội dung này tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP nhằm đảm bảo chủ động tổ chức công việc khi được giao.
Khoản 6 bổ sung khoản 6 Điều 14 (Phạm vi tiếp nhận thủ tục hành chính tại Bộ phận Một	**Bộ Công an:** Tại khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định, đề nghị bổ sung trách nhiệm của "Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ" cho phù hợp với quy định tại điểm c, khoản 3 mục III và khoản 1 mục V Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và biên tập thành: "Căn cứ việc triển khai số hóa, kết nối… **Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ**, Chủ tịch Ủy	Tiếp thu, chỉnh sửa Dự thảo Nghị định

cửa)	ban nhân dân cấp tỉnh quyết định mở rộng phạm vi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp thuộc phạm vi quản lý và giải quyết”.	
	Bộ Khoa học và Công nghệ: Đề nghị bổ sung như sau: *“7. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ có trách nhiệm đánh giá và tổ chức triển khai thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên phạm vi toàn quốc đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết.”*	Giữ nguyên để bảo đảm tính chính xác, đầy đủ. Vì TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ gồm TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ và TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương.
	Bộ Tài nguyên và Môi trường Khoản 6 Điều 1. Bổ sung khoản 6 Điều 14, đề nghị nghiên cứu chuyển thành điểm c khoản 2 Điều 14 Nghị định 61/2018/NĐ-CP cho phù hợp với quy định về phạm vi tiếp nhận tại cấp tỉnh.	Nội dung này là việc giao UBND cấp tỉnh chủ động mở rộng phạm vi tiếp nhận đối với TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận của các BPMC các cấp nên không chỉ thuộc khoản 2 Điều 14 (BPMC cấp tỉnh).
	Bộ Tư pháp: - Việc mở rộng phạm vi tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính là vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, thẩm quyền tiếp nhận, xử lý và trả kết quả của thủ tục hành chính của các cấp, vì vậy, các Bộ, ngành chịu trách nhiệm trước Chính phủ quản lý nhà nước về lĩnh vực có thủ tục hành chính có thẩm quyền chính trong việc quyết định về vấn đề này	- Tiếp thu một phần theo hướng bỏ cụm từ “trả kết quả”. Việc mở rộng phạm vi nhận hồ sơ chỉ là hỗ trợ người dân thực hiện DVCTT,không làm thay đổi thẩm quyền giải quyết

	Cân nhắc chỉnh lý phạm vi sửa đổi tại khoản 6 và khoản 15 Điều 1. Theo đó, quy định tại khoản 6, khoản 15 Điều 1 hiện nay về ***tiếp nhận*** *và* ***trả*** *kết quả giải quyết thủ tục hành chính* được đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều 14 và Điều 35 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP. Tuy nhiên, nội dung Điều 14 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP là về phạm vi *tiếp nhận* thủ tục hành chính và Điều 35 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP là về *nhiệm vụ* của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; vấn đề *trả hồ sơ, kết quả* thủ tục hành chính được quy định tại Điều 20 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP. - Bổ sung nội dung sửa đổi, bổ sung Khoản 5 Điều 35 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP (Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ có trách nhiệm *"Chỉ đạo xây dựng và ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với việc giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi thực hiện của bộ, ngành mình"*) theo hướng kết nối với Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước vì trong Hệ thống quản lý chất lượng đã bao gồm quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính. Theo đó, quá trình triển khai thực hiện 02 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg, các cơ quan không phải xây dựng, ban hành 02 quy trình đối với cùng một nội dung về việc giải quyết thủ tục hành chính, qua đó góp phần đảm bảo tính đồng bộ, tiết kiệm.	TTHC. - Tiếp thu, đã bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 1 của Dự thảo.
	Bộ Công Thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Nghị định đã quy định bổ sung khoản 6, Điều 14. Khoản này cần bổ sung trao quyền thêm cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ. Ngoài ra, quy định này còn chung chung, chưa chi tiết về phương án mở rộng phạm vi tiếp nhận, dẫn đến dễ vướng mắc trong triển khai thực tế. Vì vậy, kiến nghị Tổ	Thẩm quyền của Bộ trưởng đã được quy định tại Điều 35. Tại Điều này quy định về việc việc tiếp nhận, hỗ trợ thực hiện DVCTT đối với các BPMC gần dân nhất. Do đó, đề nghị

	soạn thảo cần quy định cụ thể hơn.	giữ nguyên như dự thảo.
	UBND TP Hà Nội, Thanh Hóa: Đề nghị nghiên cứu và xem xét lại về thẩm quyền cũng như tính pháp lý của việc giao Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định mở rộng phạm vi tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp thuộc phạm vi quản lý".	Việc mở rộng phạm vi nhận hồ sơ chỉ là hỗ trợ người dân thực hiện DVCTT, không làm thay đổi thẩm quyền giải quyết TTHC.
	UBND tỉnh Kon Tum: Bổ sung khoản 6 Điều 14 như sau: *"6. Căn cứ việc triển khai số hóa, kết nối, chia sẻ, liên thông dữ liệu của Hệ thống thông tin một cửa điện tử và kết quả triển khai dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh và Cổng Dịch vụ công quốc gia, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định mở rộng phạm vi tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp thuộc phạm vi quản lý.".*	Tiếp thu, hoàn thiện tại Dự thảo
	UBND tỉnh Thái Bình Khoản 6 Điều 1. Bổ sung khoản 6 Điều 14, đề nghị sửa đổi làm rõ hơn như sau: *"6. Căn cứ việc triển khai số hóa, kết nối, chia sẻ, liên thông dữ liệu của Hệ thống thông tin một cửa điện tử và kết quả triển khai dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh và Cổng Dịch vụ công quốc gia, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định <u>bổ sung danh mục các thủ tục hành chính được giải quyết theo hướng</u> không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp thuộc phạm vi quản lý <u>ngoài thủ tục hành chính do Chính phủ và Bộ, ngành quy định</u>.".*	Tiếp thu, quy định tại văn bản hướng dẫn

Khoản 7 sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 18 (Chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết)	**Bộ Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh Kon Tum, :** Khoản 7 Điều 1 đề nghị sửa đổi như sau: "1. Chuyển dữ liệu hồ sơ điện tử được tiếp nhận trực tuyến của tổ chức, cá nhân *hoặc dữ liệu hồ sơ đã được số hóa* đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh.".	Đã quy định tại Dự thảo
	Bộ Ngoại giao - Điều 1, khoản 7 (sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 18 Nghị định 61): Đề nghị cân nhắc sửa lại thành "Chuyển dữ liệu, hồ sơ điện tử được tiếp nhận trực tuyến của tổ chức, cá nhân hoặc **dữ liệu là hồ sơ đã được số hóa** đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh";	Đã quy định tại Dự thảo
	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn + Khoản 7: đề nghị sửa lại như sau: *"7. Căn cứ tình hình thực tế và năng lực của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích, Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một hoặc một số **công việc** trong quá trình **hướng dẫn**, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính **tại Bộ phận Một cửa"*** Lý do: Phù hợp với nội dung quy định tại điểm c khoản 4 Phần III của Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021.	Đã quy định tại Dự thảo
	UBND TP Hà Nội: - Việc bỏ nội dung "chuyển dữ liệu ..... thông qua kết nối **cổng Dịch vụ công"** có đảm bảo quy trình việc thực hiện tiếp nhận hồ sơ	- Tiếp thu, nghiên cứu hoàn thiện Dự thảo

	trực tuyến như quy định? Đề nghị làm rõ nội dung này. - Việc thực hiện quy định **"chuyển dữ liệu hồ sơ điện tử":** cần làm rõ quy định pháp lý của việc chuyển dữ liệu này tại từng TTHC cụ thể và theo quy định của từng ngành, lĩnh vực và có văn bản quy phạm hướng dẫn chi tiết hoặc văn bản điều chỉnh theo đúng thẩm quyền.	- Tiếp thu, nghiên cứu hoàn thiện Dự thảo; ngoài ra, vệc chuyển dữ liệu được thực hiện theo quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP của Chính phủ
	UBND tỉnh Kon Tum: Đề nghị bổ sung quy định cụ thể về việc tiếp nhận trực tiếp, trực tuyến đối với trường hợp thủ tục hành chính có quy trình xử lý nội bộ trên Hệ thống thông tin do Bộ, ngành Trung ương quản lý phải đảm bảo việc tiếp nhận và trả kết quả qua một đầu mối là Bộ phận Một cửa hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tại các Điều 17, 18 và 19 của Nghị định 61/2018/NĐ-CP.	Việc xử lý tồn tại này được thực hiện thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu.
	UBND tỉnh Sơn La: Đối với nội dung khoản 7, Điều 1 của dự thảo: Cần làm rõ' và phân biệt cụ thể việc *"**chuyển dữ liệu hồ sơ điện tử được tiếp nhận trực tuyến của tổ chức, cá nhân hoặc đã được số hoá đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh".*** Lý do: Khái niệm về "**hồ sơ điện tử"** đã được quy định rõ tại khoản 3, Điều 3, Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Tuy nhiên, khái niệm "**số hoá hồ sơ"** mới được đề cập tại Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông ban hành kèm Quyết định 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021; tại Đề án này có quy định việc số hoá giấy tờ hồ sơ được phân loại thành hồ sơ, giấy tờ **phải số hoá**, gồm: ***(1) Giấy tờ trong thành phần hồ sơ mà cá nhân, tổ chức nộp là kết quả giải quyết của TTHC trước đó; (2) kết quả xử lý hồ sơ của các cơ quan, đơn vị tham gia trong quá trình tiếp nhận, giải quyết***	Dự thảo quy định "hoặc" để đảm bảo bao quát các trường hợp xảy ra.

	TTHC; (3) kết quả giả i quyết của TTHC. Như vậy, sau khi tiếp nhận hồ sơ yêu cầu giải quyết TTHC, công chức bộ phận một cửa phải chuyển hồ sơ đó đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, sẽ được hiểu: Toàn bộ hồ sơ đã tiếp nhận *(gồm những giấy tờ, tài liệu là thành phần của hồ sơ đó mà pháp luật đã quy định).* Nhưng việc số hoá hồ sơ lại chỉ đề cập đến 3 loại giấy tờ cụ thể đã nêu trên thì chưa đầy đủ, dẫn đến dữ liệu hồ sơ điện tử với số hoá hồ sơ không thống nhất. Nếu chỉ quy định việc chuyển dữ liệu hồ sơ điện tử đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết sẽ không đầy đủ, vì trong đó đã bao gồm cả những loại giấy tờ bắt buộc phải số hoá (*nếu có*).	
Khoản 8 sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 20 (Trả hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính)	**Bộ Y tế:** Mục 8. sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 20, đề nghị bổ sung "Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân" trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.	Tiếp thu, chỉnh sửa thành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh để thống nhất với Điều 21a
	Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Đề nghị sửa khoản 8 Điều 1 dự thảo Nghị định như sau: "Kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức cá nhân được lưu trữ tại Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh để phục vụ việc tích hợp, chia sẻ ~~sử dụng~~ tra cứu thông tin, dữ liệu, ~~được~~ sử dụng để thực hiện các thủ tục hành chính khác theo quy định pháp luật	Tiếp thu, đã hoàn thiện tại Dự thảo Nghị định
	Bộ Khoa học và Công nghệ: Đề nghị rà soát, sửa đổi khoản 3 Điều 20 theo hướng phù hợp, tránh trùng lặp với nội dung đã được quy định tại điểm b, điểm c khoản 3 Điều 21a (khoản 9 của dự thảo Nghị định).	Tiếp thu, nghiên cứu hoàn thiện Dự thảo
	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Khoản 8: đề nghị quy định cụ thể để thuận lợi trong việc áp dụng.	Tiếp thu, đã bổ sung quy định tại Dự

	Đồng thời nghiên cứu bổ sung quy định tại Điều 10 của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP đối với trường hợp thuê doanh nghiệp bưu chính công ích đảm nhận một hoặc một số công đoạn trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa phải đảm bảo thực hiện quy định tại khoản 4 Điều 20 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 8/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính: *"Hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện trình tự, hồ sơ hành chính đầy đủ, rõ ràng, chính xác không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc, trừ trường hợp tổ chức, cá nhân thực hiện không đúng theo hướng dẫn của cán bộ, công chức được phân công thực hiện thủ tục hành chính ".*	thảo
	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Tại khoản 8 Điều 1 (bổ sung khoản 5 Điều 20 NĐ 61): quy định về việc *kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân được lưu trữ tại Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, tỉnh để phục vụ việc tích hợp, chia sẻ, sử dụng, tra cứu thông tin, dữ liệu, được sử dụng để thực hiện các TTHC khác*, tuy nhiên chưa có quy định cụ thể về việc khai thác, tra cứu thông tin, dữ liệu, cũng như việc bảo đảm an toàn các thông tin lưu trữ. Đồng thời, việc tiếp nhận, số hóa hồ sơ TTHC cũng được quy định cho doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích tham gia thực hiện, vậy cũng cần bổ sung các quy định đối với đơn vị này trong việc đảm bảo thông tin không bị tiết lộ trong quá trình tiếp nhận, lưu trữ, chuyển dữ liệu...	Đã tiếp thu một phần tại dự thảo Nghị định. Nhân viên doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích thực hiện nhiệm vụ theo hợp đồng.
	UBND tỉnh Đắk Lắc: Đề nghị điều chỉnh cụm từ *"lưu trữ tại Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh"* thành ***"lưu trữ tại Kho lưu***	Tiếp thu, chỉnh sửa thành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành

	trữ, quản lý dữ liệu điện tử cấp bộ, cấp tỉnh". Vì hiện nay, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh thường được thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với hệ thống thông tin, không thuê hệ thống lưu trữ và hồ sơ thủ tục hành chính được nhà cung cấp dịch vụ lưu trên hệ thống trong thời gian ngắn; và dữ liệu điện tử này được lưu trữ lâu dài tại Kho lưu trữ điện tử của bộ, ngành, địa phương.	chính cấp bộ, cấp tỉnh để thống nhất với Điều 21a.
	UBND TP Hà Nội: Đề nghị xác định cơ sở pháp lý của quy định này (liên quan đến quyền công dân đối với các TTHC và phạm vi, đối tượng sử dụng các kết quả giải quyết TTHC khi số hóa)	Tiếp thu, chỉnh sửa theo hướng tổ chức, cá nhân chỉ được tiếp cận, sử dụng lại thông tin, dữ liệu, hồ sơ, giấy tờ điện tử có giá trị pháp lý của tổ chức, cá nhân
	UBND TP Hải Phòng: Đề nghị sửa đổi thành "Chuyển dữ liệu hồ sơ điện tử được tiếp nhận trực tuyến của tổ chức, cá nhân *hoặc hồ sơ giấy đã được số hóa* đến cơ quan...". Việc quy định như dự thảo Nghị định có thể gây nhầm lẫn, khó áp dụng trong việc xác định các loại hồ sơ thuộc đối tượng chuyển trên Hệ thống thông tin) một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo
Khoản 9 bổ sung Điều 21a (số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết	**Bộ Giáo dục và Đào tạo:** - Bổ sung cụm từ *"cho những lần giải quyết thủ tục hành chính tiếp theo"* vào cuối đoạn *"Khi có kết quả giải quyết thủ tục hành chính thành công, các hồ sơ, giấy tờ được số hóa trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính có giá trị và được sử dụng trong thực hiện các thủ tục hành chính khác của cá nhân, tổ chức. "* - Khoản 10 Điều 1: Bổ sung cụm từ "nhận được" vào sau cụm từ "tính từ thời điểm" và trước từ "thanh toán".	- TTHC khác đã bao gồm TTHC tiếp theo. - Dự thảo theo quy định của pháp luật hiện hành về thu, nộp tiền vào

thủ tục hành chính)		ngân sách NN.
	Bộ Nội vụ: - Đề nghị nghiên cứu, rà soát để điều chỉnh quy định về phạm vi các hồ sơ thủ tục hành chính cần được số hóa, thẩm quyền quyết định các hồ sơ thủ tục hành chính cần được số hóa, để bảo đảm tính khả thi, phù hợp với thực tiễn.	- Đã rà soát và hoàn thiện quy đinh tại dự thảo Nghị định phù hợp với quy định về hồ sơ phải số hóa tại Nghị định 45/2020/NĐ-CP và pháp luật chuyên ngành.
	- Đề nghị nghiên cứu, rà soát, điều chỉnh một số quy định tại Khoản 9 Điều 1 dự thảo Nghị định, cụ thể như sau:	
	+ Điểm d Khoản 1, đề nghị bổ sung quy định: "Việc sao chụp, chuyển thành tài liệu điện tử phải đáp ứng các quy định về tiêu chuẩn dữ liệu thông tin đầu vào đối với tài liệu số hóa và thể thức và kỹ thuật trình bày bản sao từ văn bản giấy sang văn bản điện tử", nhằm đảm bảo giá trị của hồ sơ thủ tục hành chính điện tử.	+ Dự thảo Nghị định đã yêu cầu phải đảm bảo tính toàn vẹn, đầy đủ, chính xác nên đã bao gồm các nội dung này.
	+ Điểm c Khoản 2, đề nghị cân nhắc, quy định theo hướng: Việc tạo bản chính văn bản giấy từ văn bản điện tử thực hiện theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.	+ Tiếp thu bổ sung theo quy định pháp luật về công tác văn thư.
	+ Điểm a Khoản 4, đề nghị biên tập lại theo hướng: "Thời hạn bảo quản hồ sơ thủ tục hành chính điện tử được thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ và pháp luật chuyên ngành".	+ Tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo

	+ Điểm b Khoản 4, đề nghị bổ sung quy định: "Hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính điện tử phải được lưu trữ tại cơ quan có thẩm quyền giải quyết công việc theo quy định của pháp luật về lưu trữ". - Đề nghị nghiên cứu, xem xét, sửa đổi, bổ sung quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa.	như sau: *"a) Thời hạn bảo quản hồ sơ thủ tục hành chính điện tử được thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ và pháp luật chuyên ngành.* *b) Hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được lưu trữ điện tử và do cơ quan có thẩm quyền giải quyết quản lý trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh."* - Nội dung này đã được giao trách nhiệm cho các Bộ tham mưu theo chức năng, nhiệm vụ
	Bảo hiểm xã hội Việt Nam: Sửa điểm a khoản 4 Điều 21a (khoản 9 dự thảo NĐ) như sau: *"Thời hạn lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử được thực hiện theo ~~hạn lưu trữ hồ sơ giấy của~~ quy định của pháp luật về lưu trữ và pháp luật về chuyên ngành"* Lí do: để phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 45/2020/NĐ- CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ quy định việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.	Đã tiếp thu, chỉnh sửa theo đề nghị của Bộ Nội vụ cơ quan quản lý nhà nước về lưu trữ.
	Bộ Thông tin và Truyền thông: - Khoản 9 Điều 1 (điểm a khoản 2 Điều 21a), (điểm c khoản 2 Điều	

	21a): + Đề nghị cân nhắc, xem xét khi quy định thành một TTHC mới, TTHC "cấp tài khoản cho cá nhân, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công quốc gia". Ngoài ra, đề nghị xem xét thực hiện phương thức điện tử hoặc các tổ chức, cá nhân phải thực hiện định danh số trước khi thực hiện các TTHC theo quy định. Lý do: Các nội dung hướng dẫn thực hiện hoặc cấp tài khoản cho cá nhân, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công quốc gia cần có các nội dung quy định, hướng dẫn cụ thể.	+ Đã xem xét, quy định này hoàn toàn thực hiện trên hệ thống một cửa điện tử (cùng bước nhập thông tin hồ sơ như hiện nay) do Hệ thống này đã kết nối với Cổng DVCQG mà không làm phát sinh TTHC. Đồng thời, hỗ trợ người dân thực hiện.
	+ Đề nghị làm rõ quy định: "Mã loại giấy tờ". Lý do: Trước đây, giấy tờ chưa có quy định về Mã loại giấy tờ thì nay không thể có để đưa vào cơ sở dữ liệu.	+ Dự thảo Nghị định đã quy định "*Mã số giấy tờ gồm hai thành phần là mã số định danh của cá nhân, tổ chức và mã loại giấy tờ, trong đó mã loại giấy tờ đối với kết quả giải quyết thủ tục hành chính được thống nhất sử dụng theo mã loại kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính*".
	+ Bổ sung thành "c) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính khi trình cấp có thẩm quyền ký duyệt phải trình cả bản giấy và bản điện tử để thực hiện ký số, phát hành theo quy định, trừ trường hợp thủ tuc hành chính chỉ quy định cung cấp ban kêt qua giai quyêt điên tử cho tổ chưc, cá nhân hoặc tổ chức, cá nhân đề nghị chỉ cung cấp bản kết quả giải quyết điện tử'". Lý do: Thực tế, khi sử dụng dịch vu công trực tuyến, nhiều tổ	+ Tiếp thu, hoàn thiện trong dự thảo.

	chức, cá nhân chỉ nhận kết quả điện tử, không nhận bản giấy. - Khoản 9 Điều 1 (điểm a, khoản 1 Điều 21a) (điểm d, khoản 1 Điều 21a): + Đề nghị hiệu chỉnh thành "Xác thực danh tính số của cá nhân, tổ chức theo quy định. Trường hợp tổ chức, cá nhân chưa có danh tính số, hướng dẫn thực hiện hoặc cấp danh tính số cho cá nhân, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định. Trường hợp ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính, danh tính số được xác thực theo danh tính số của tổ chức, cá nhân ủy quyền." Lý do: Bộ Thông tin và Truyền thông đang hoàn thiện dự thảo Nghị định định danh và xác thực điện tử, trong đó đang sử dụng khái niệm "Xác thực điện tử là hoạt động khẳng định chủ thể danh tính số tham gia giao dịch trên môi trường mạng" và quy định "xác thực điện tử" gồm 03 mức độ. Đồng thời, dự thảo Nghị định định danh và xác thực điện tử cũng quy định về việc tạo lập và giá trị sử dụng danh tính số. + Đề nghị đánh giá tính khả thi của nội dung "quy định công chức phải xác định danh tính số của cá nhân, tổ chức, phải ký số vào giấy tờ trước khi chuyển hồ sơ". Lý do: Cần bổ sung hướng dẫn cụ thể việc kiểm tra danh tính số khi mà dự thảo mới chỉ đưa ra quy định, chưa có cách thức tiến hành kiểm tra. + Đề nghị bóc tách rõ trách nhiệm của công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ và Lãnh đạo đơn vị khi Lãnh đạo "Ký số" vào "giấy tờ theo quy định trước khi chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết."Lý do: Để bảo đảm trách nhiệm của từng vị trí công tác.	+ Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo. + Đã bổ sung quy định xác định thông qua số định danh cá nhân, mã số tổ chức. Còn nội dung quy định các bước sẽ được hướng dẫn cụ thể, chi tiết ở văn bản cấp thấp hơn. + Trách nhiệm đã quy định rõ từng giai đoạn tiếp nhận – giải quyết – phê duyệt kết quả giải quyết. - Tiếp thu, đã hoàn thiện dự thảo - Hiện nay, đã có 43 tỉnh hoàn thành triển khai nội dung này. Việc thực hiện thống nhất nhằm đảm bảo tính

	- Khoản 9 Điều 1 (khoản 4 Điều 21a): Bổ sung nội dung thành "3.Trong trường hợp không nộp trực tiếp thì chứng từ nộp tiền, chuyển khoản tiền phí, lệ phí giải quyết thủ tục hành chính hoặc biên lai thu phí, lệ phí giải quyết thủ tục hành chính (nếu có) được gửi kèm theo hồ sơ đến cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính. *Trừ trường hợp phí, lệ phí chỉ được xác định sau khi xem xét thực tế hồ sơ của tổ chức, cá nhân""*. Lý do: Thực tế có những lĩnh vực phí, lệ phí chỉ được xác định cụ thể sau khi xem xét, tính toán trên hồ sơ tổ chức, cá nhân đăng ký. - Khoản 12 Điều1 (khoản 1 Điều 25): Xem xét tính khả thi khi thực hiện ngay nội dung này "1. Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh phải được xây dựng tập trung, thống nhất, tạo thành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh để tiếp nhận, giải quyết, theo dõi, đánh giá chất lượng thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp." Lý do: Việc xây dựng tập trung, thống nhất là việc nên làm nhưng cần có lộ trình thực hiện. Nếu áp dụng ngay cần xem xét việc bảo đảm việc kết nối của hệ thống được triển khai với các phần mềm nội bộ của các đơn vị để tránh lãng phí, vì các phần mềm này đã được xây dựng và đang phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ của mỗi đơn vị giải quyết TTHC.	kế thừa, sử dụng các nền tảng dùng chung, tránh việc xây dựng các chức năng trùng lặp, gây lãng phí.
	Bộ Tài chính: - Khoản 9, Điều 1 dự thảo Nghị định bổ sung Điều 21a có quy định "*b) Thực hiện kiểm tra dữ liệu điện tử của các thành phần hồ sơ thủ tục hành chính. Trường hợp thông tin, dữ liệu, hồ sơ, giấy tờ điện tử đã được kết nối, chia sẻ giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Cổng Dịch vụ công quốc gia và các hệ thống thông tin*	- Tiếp thu, bổ sung cụm từ "một số thông tin" để tránh hiểu lầm.

	khác với Hệ thống thông tin một cửa điện tử thì tổ chức, ***cá nhân không phải khai*** *hoặc nộp lại hồ sơ, giấy tờ, tài liệu; cán bộ một cửa kiểm tra và chuyển vào hồ sơ thủ tục hành chính điện tử cho tổ chức,cá nhân…"* Đề nghị Văn phòng Chính phủ cân nhắc nội dung này, đối với trường hợp thông tin, dữ liệu, hồ sơ, giấy tờ điện tử đã được kết nối, chia sẻ giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Cổng Dịch vụ công quốc gia và các hệ thống thông tin khác với Hệ thống thông tin một cửa điện tử, để đảm bảo việc tra cứu thông tin nhanh chóng và thuận tiện, đảm bảo rút ngắn tối đa việc giải quyết hồ sơ cho cá nhân, tổ chức thì cần thiết yêu cầu cá nhân, tổ chức khai báo một số thông tin cơ bản về các dữ liệu, hồ sơ, giấy tờ nêu trên *(ví dụ: tên, số ký hiệu loại giấy tờ, hồ sơ đã nộp hoặc đã có trước đó)*.	
	- Tại khoản 9, Điều 1 dự thảo Nghị định có quy định: *"c) Kết quả giải quyết TTHC khi trình cấp có thẩm quyền ký duyệt phải trình cả bản giấy và bản điện tử để thực hiện ký số"*. Đề nghị Văn phòng Chính phủ nghiên cứu và quy định nội dung này chỉ áp dụng đối với trường hợp tiếp nhận hồ sơ trực tiếp; đối với hồ sơ thực hiện qua dịch vụ công thì chỉ ký duyệt trên bản điện tử mà không cần in và ký trên bản giấy.	- Đã bổ sung các trường hợp loại trừ trong dự thảo.
	- Tại khoản 9, Điều 1 dự thảo Nghị định bổ sung Điều 21a có quy định: *"d) Thực hiện sao chụp, chuyển thành tài liệu điện tử trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác của các nội dung theo bản giấy.* ***Ký số vào giấy tờ theo quy định trước khi chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết****"*. Đối với nội dung này, đề nghị Văn phòng Chính phủ cân nhắc không cần thiết quy định việc ký số đối với một số loại giấy tờ luân chuyển trong nội bộ của 1 cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ (ví dụ như: văn bản tiếp nhận giải quyết hồ sơ, văn bản chuyển hồ sơ để giải quyết, ...).	- Ký số để đảm bảo tính toàn vẹn, xác thực của hồ sơ, giấy tờ số hóa. - Tiếp thu bổ sung cụm từ "đơn vị"

	Ngoài ra, đề nghị Văn phòng Chính phủ bổ sung cụm từ *"các đơn vị trực thuộc để giải quyết thủ tục hành chính"* và sửa thành "*Ký số vào giấy tờ theo quy định trước khi chuyển hồ sơ đến* ***<u>các đơn vị trực thuộc để giải quyết thủ tục hành chính</u>*** *hoặc cơ quan có thẩm quyền giải quyết"* để đảm bảo đầy đủ các đối tượng tham gia giải quyết thủ tục hành chính. - Đề nghị Văn phòng Chính phủ rà soát để các quy định tại khoản 2, Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điều 7 về tổ chức bộ phận một cửa và khoản 9, Điều 1 bổ sung Điều 21a về số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính phù hợp với các quy định hiện hành về tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính (Điều 17), chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính (Điều 18), giải quyết thủ tục hành chính (Điều19) tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.	- Tiếp thu, đã rà soát hoàn thiện dự thảo Nghị định.
	Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Đề nghị cân nhắc điều chỉnh một số nội dung tại khoản 9 Điều 1 dự thảo Nghị định như sau: - Sửa điểm a, khoản 1 như sau: "Kiểm tra danh tính số của cá nhân, tổ chức thông qua mã định danh của tổ chức, cá nhân. Trường hợp tổ chức cá nhân chưa có danh tính số hướng dẫn ~~thực hiện hoặc cấp tài khoản cho~~ cá nhân tổ chức lập tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trường hợp ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính danh tính số được xác định theo danh tính của tổ chức, cá nhân ủy quyền", vì thực tế là công chức, viên chức tại Bộ phận một cửa không thể cấp tài khoản cho cá nhân, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tài khoản của cá nhân tổ chức trên Cổng Dịch vụ công quốc gia được cấp tự động khi cá nhân, tổ chức thực hiện đăng ký tài khoản.	- Việc tạo tài khoản thực hiện cùng với quá trình lập phiếu tiếp nhận hồ sơ nhằm hỗ trợ thêm người dân (nếu có) trong quá trình thực hiện. Do đó, đề nghị giữ nguyên như dự thảo. - Tiếp thu, đã hoàn thiện trong dự

	- Sửa đoạn thứ hai điểm a khoản 2 sau: "Dữ liệu điện tử của giấy tờ ~~phải có~~ tối thiểu phải có các trường thông tin…". - Sửa điểm b khoản 3 như sau: "Kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử được trả cho tổ chức cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc cổng dịch vụ công cấp độ cấp tỉnh **hoặc Cổng Dịch vụ công chuyên ngành".**	thảo. - Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo để đảm bảo đúng phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.
	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Tại Khoản 9 Điều 1 dự thảo (bổ sung Điều 21a NĐ 61): + Đề nghị sửa nội dung Điểm c Khoản 2 Điều 2la (trang 5) theo hướng sau: "Khi trình cấp có thẩm quyền ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính, phải trình cả bản giấy và bản điện tử để thực hiện ký số, phát hành theo quy định, trừ trường hợp thủ tục hành chính chỉ quy định cung cấp bản kết quả giải quyết điện tử cho tổ chức, cá nhân". + Nội dung Điểm c Khoản 2 Điều 21a (trang 5) có quy định "Khi có kết quả giải quyết thủ tục hành chính thành công, các hồ sơ, giấy tờ được số hóa trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính có giá trị và được sử dụng trong thực hiện các thủ tục hành chính khác của cá nhân, tổ chức", tuy nhiên, dự thảo Nghị định chưa quy định việc chia sẻ các hồ sơ, giấy tờ này trong dữ liệu dùng chung phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Đề nghị xem xét bổ sung nội dung này để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu của các Bộ, ngành đầy đủ, hiệu quả; cá nhân, tổ chức không phải cung cấp lại thông tin, hồ sơ, giấy tờ trên khi nộp hồ sơ để thực hiện thu tục hành chính khác.	- Tiếp thu, đã hoàn thiện trong dự thảo. - Tiếp thu, nghiên cứu quy định tại văn bản hướng dẫn.

	UBND tỉnh Bắc Giang: Đề nghị xem xét sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 mục 9 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Nghị định 61/2018/NĐ-CP: "c) Dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính khi trình cấp có thẩm quyền ký là bản điện tử để thực hiện ký số, phát hành theo quy định; trong trường hợp thủ tục hành chính yêu cầu kết quả bản giấy, trình đồng thời là bản điện tử và bản giấy để cấp có thẩm quyền ký duyệt. Khi có kết quả giải quyết.... của cá nhân, tổ chức". **Lý do**: Hiện nay, việc trình ký chủ yếu thực hiện trên môi trường mạng.	Đã sửa đổi, bổ sung theo quy định của pháp luật về công tác văn thư.
	Bộ Tư pháp: - Đề nghị làm rõ các quy định về "danh tính số của cá nhân, tổ chức", "mã định danh của tổ chức, cá nhân"... Đồng thời, đề nghị giải thích căn cứ, cơ sở xác định thời điểm có hiệu lực của các quy định về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính (tại khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị định).	-Tiếp thu, chỉnh sửa việc kiểm tra qua số định danh của cá nhân và mã số của tổ chức để xác định rõ nội hàm và phù hợp với quy định Luật Căn cước công dân về số định danh của cá nhân, Luật doanh nghiệp về mã số doanh nghiệp. Việc quy định thời điểm có hiệu lực căn cứ vào quy định phải hoàn thành số hóa kết quả giải quyết TTHC tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và các chỉ tiêu về số hóa tại Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử. Do đó, việc tổ chức công tác số hóa gắn với tiếp nhận, giải quyết TTHC phải đi trước mới đảm bảo hoàn thành được các mục tiêu này vào năm 2025.

	- Tại chương VI Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về nhiệm vụ của các bộ, ngành, địa phương, đề nghị bổ sung quy định về trách nhiệm của Văn phòng Chính phủ trong việc hướng dẫn cụ thể việc số hóa, bổ sung quy định về trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương trong việc công bố, công khai lại nội dung thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của cơ quan, địa phương mình theo đúng quy định pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính.	- Việc số hóa gắn liền với quy trình tiếp nhận, giải quyết TTHC nên không làm thay đổi quy trình tiếp nhận, giải quyết TTHC. Đồng thời, ở dự thảo Nghị định không thể hướng dẫn chi tiết tất cả các thao tác số hóa nên tiếp thu một phần ý kiến này bổ sung trách nhiệm của VPCP hướng dẫn cụ thể việc số hóa.
	Đối với việc giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận công đoạn tiếp nhận, số hóa hồ sơ thì cần quy định thêm trách nhiệm, thẩm quyền của đối tượng này trong việc tiếp cận, sử dụng, khai thác các cơ sở dữ liệu này.	
	- Tại điểm a khoản 1 Điều 21a: đề nghị làm rõ một số nội dung, cụ thể: *(i)* Trường hợp công dân chưa được cấp Thẻ căn cước công dân, chưa có giấy tờ chứng minh số định danh cá nhân của mình thì cán bộ, công chức tại bộ phận một cửa thực hiện kiểm tra danh tính số của cá nhân, tổ chức như thế nào; đồng thời làm rõ việc cấp mã định danh của tổ chức thực hiện theo quy định nào; *(ii)* Trường hợp cán bộ, công chức khi tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính mà phát hiện thông tin trong giấy tờ, hồ sơ của công dân, tổ chức có sự không thống nhất với thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành thì giải quyết như thế nào.	- Tiếp thu, nghiên cứu quy định trong hướng dẫn chi tiết. - Tiếp thu, đã chỉnh sửa quy định cụ thể tại dự thảo Nghị định.
	- Tại điểm b khoản 1 Điều 21a: Tương tự ý kiến về khoản 1 Điều 1 (tại mục 5.1.1 Công văn này), đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc chỉnh lý theo hướng *"b) ... thì tổ chức, cá nhân không phải ~~khai lại~~*	- Việc số hóa gắn liền với việc thực hiện tiếp nhận, giải quyết, trả kết

	~~thông tin hoặc~~ nộp lại hồ sơ, giấy tờ, tài liệu…”. - Tại điểm c khoản 1 Điều 21a: đề nghị quy định rõ quy trình, thủ tục thực hiện hoạt động này để có cơ sở triển khai thực hiện thống nhất, trong đó lưu ý việc có thể làm phát sinh thủ tục hành chính; đồng thời, cần quy định cụ thể nguyên tắc xác định loại giấy tờ nào được số hóa theo nhu cầu của tổ chức, cá nhân (ngoài thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính) và việc lưu trữ, quản lý, sử dụng và khai thác các loại giấy tờ này, tránh tùy nghi, lúng túng trong thực tiễn triển khai và quá tải công việc cho bộ phận giải quyết thủ tục hành chính.	quả TTHC nên không làm thay đổi trình tự thực hiện TTHC, không làm phát sinh TTHC. Việc này cũng giống như việc xử lý hồ sơ công việc từ giấy lên xử lý điện tử hiện nay đã triển khai ở các bộ, ngành, địa phương theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg và Nghị định số 30/2020/NĐ-CP về gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử. Bên cạnh đó, tiếp thu hoàn thiện quy định phân loại hồ sơ số hóa theo hướng quy định cán bộ, công chức thực hiện số hóa đối với thành phần hồ sơ phải số hóa theo quy định mà chưa có dữ liệu điện tử (gồm: kết quả giải quyết TTHC và thành phần hồ sơ phải số hóa theo quy định của pháp luật chuyên ngành như: bản vẽ theo quy định pháp luật xây dựng,...). Đối với những thành phần hồ sơ chưa có dữ liệu điện tử còn lại, sẽ giao cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định việc tổ chức thực hiện đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết để đảm bảo tính khả thi, tạo chủ động cho việc triển

		khai thực hiện của bộ, ngành, địa phương và phù hợp với thực tiễn từng bộ, ngành, địa phương.
	- Dự thảo quy định "cá nhân, tổ chức phải trả chi phí số hóa bằng mức chi theo quy định pháp luật cho việc tạo lập, chuyển đổi thông tin điện tử, số hóa thông tin trên môi trường mạng phục vụ hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước". Như vậy, quy định này làm phát sinh phí, lệ phí. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan đến phí, lệ phí để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật. Việc quy định mức chi phí mà cá nhân, tổ chức phải trả theo hướng dẫn chiếu đến quy định pháp luật nêu trên cũng cần cân nhắc vì hiện nay đây là quy định về mức chi từ ngân sách cho việc tạo lập, chuyển đổi thông tin điện tử và số hoá thông tin áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí từ ngân sách Nhà nước.	- Tiếp thu, bổ sung quy định loại trừ trong dự thảo Nghị định.
	- Tại điểm b khoản 2 Điều 21a: Bộ Tư pháp cho rằng phạm vi quản lý việc giải quyết thủ tục hành chính là về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả và theo dõi tiến độ giải quyết hồ sơ. Do đó, các hoạt động nghiệp vụ chuyên sâu trong từng lĩnh vực như tra cứu, thẩm tra, xác minh thông tin để trả kết quả không thuộc phạm vi này; việc lưu trữ hồ sơ, kết quả thẩm tra, xác minh của các cơ quan có liên quan cần thực hiện theo pháp luật chuyên ngành.. Tai khoản 3 Điều 21a: Để thống nhất với quy định của Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến, liên quan đến việc trả kết quả giải quyết thủ tục	- Tiếp thu, bổ sung quy định loại trừ đối với trường hợp thủ tục hành chính quy định phải có mặt để trực tiếp nhận kết quả.

	hộ tịch tại bộ phận một cửa, đề nghị dẫn chiếu quy định của Nghị định số 87/2020/NĐ-CP bởi vì không phải tất cả các loại việc hộ tịch đều được trả qua hình thức trực tuyến. - Tại điểm a khoản 3 Điều 21a: Bộ Tư pháp cho rằng quy định về mã số giấy tờ tại khoản 3 Điều 21a nên đưa vào Điều 26 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về mã số hồ sơ thủ tục hành chính để phù hợp hơn. Theo đó, sửa đổi Điều 26 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP thành quy định về mã số hồ sơ, mã số giấy tờ thủ tục hành chính. Đồng thời, bổ sung quy định về trách nhiệm hướng dẫn, quy định cụ thể cấu trúc mã số giấy tờ để triển khai thực hiện thống nhất.	- Điều 26 quy định về mã hồ sơ TTHC (mỗi bộ hồ sơ tiếp nhận tương ứng với một mã số). Còn Điều 21a quy định về mã số giấy tờ đối với từng loại giấy tờ trong thành phần hồ sơ. Các giấy tờ này gắn liền với quá trình số hóa trong tiếp nhận, giải quyết nên kết cấu ở Điều 21a để đảm bảo tính lô gic, dễ theo dõi, thực hiện.
	Bộ Công thương: Tại điểm a, khoản 2. Giải quyết thủ tục hành chính: *"Kiểm tra thông tin trên tài liệu điện tử mà Bộ phận Một cửa chuyển đến và chuyển sang dữ liệu điện tử để lưu vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đối với loại giấy tờ phải số hóa thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị:* Điểm này chưa xác định được chủ thể *"Kiểm tra thông tin trên tài liệu điện tử".* - Hồ sơ giấy đã được Bộ phận một cửa số hóa, chuyển thành dữ liệu điện tử và chuyển cho bộ phận khác xử lý, vì vậy cụm từ *"chuyển sang dữ liệu điện tử để lưu vào hệ thống thông tin"* làm khó hiểu và chưa rõ ràng.	- Khoản 10 Điều 1 Dự thảo Nghị định đã quy định về nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức. -Tiếp thu, hoàn thiện tại dự thảo Nghị định.
	Bộ Ngoại giao - Điều 1, khoản 9 (bổ sung Điều 21a Nghị định 61): + (i) Tại khoản 1.c của Điều 21a bổ sung (trang 4): Đề nghị cân nhắc	- Tiếp thu, sửa đổi theo hướng đối

	nội dung "hồ sơ được số hóa theo nhu cầu của tổ chức, cá nhân". Bộ Ngoại giao cho rằng cán bộ bộ phận một cửa chỉ nên có trách nhiệm số hóa đối với các hồ sơ là kết quả giải quyết thủ tục hành chính hoặc các loại giấy tờ, hồ sơ phải số hóa theo quy định của pháp luật chuyên ngành, không nên số hóa các hồ sơ không phục vụ cho việc giải quyết thủ tục hành chính. Ngoài ra, cơ quan chức năng có thể phải thẩm tra, xác minh để đảm bảo tính chính xác của hồ sơ này; + (ii) Khoản 4 (Lưu trữ điện tử) của Điều 21a bổ sung (trang 5-6): Đề nghị cân nhắc chuyển nội dung khoản này thành một điều khoản riêng tại Chương I (Những quy định chung) Nghị định 61.	với số hóa theo nhu cầu của tổ chức, cá nhân sẽ do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định căn cứ trên năng lực và thực tiễn triển khai số hóa, kết nối, chia sẻ của từng bộ, ngành, địa phương. - Đề nghị giữ nguyên không tách thành Điều riêng để phù hợp với lôgic của Điều về số hóa với chu trình từ đầu vào đến cuối, cũng như quy định lưu trữ ở đây chủ yếu dẫn chiếu đến quy định về lưu trữ của pháp luật lưu trữ và pháp luật chuyên ngành.
	UBND tỉnh Bến Tre: Khoản 9 Điều 1 dự thảo Nghị định (tại điểm c khoản 2 Điều 21a) quy định: *"Kết quả giải quyết thủ tục hành chính khi trình cấp có thẩm quyền ký duyệt phải trình cả bản giấy và bản điện tử để thực hiện ký số,* Quy định như trên thì cán bộ chuyên môn xử lý hồ sơ và người có thẩm quyền ký kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải xử lý song song hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử, điều này sẽ gây mất thời gian cho lãnh đạo vừa ký bản giấy, vừa ký bản điện tử; tốn kém chi phí in hồ sơ giấy, thời gian, công sức cho công chức chuyên môn và công chức một cửa,... trong khi đó, tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử đã quy định *"Kết quả giải quyết thủ tục hành chính*	Hiện nay, một số lĩnh vực như hộ tịch vẫn yêu cầu cấp bản giấy (phải có mặt để trực tiếp nhận kết quả). Do đó, quy định như trên là phù hợp.

	bản điện tử của cơ quan có thẩm quyền có giá trị pháp lý như kết quả giải quyết thủ tục hành chính bằng văn bản giấy. Do đó, đề xuất sửa lại theo hướng kết quả giải quyết thủ tục hành chính khi trình cấp có thẩm quyền ký duyệt chỉ trình bản điện tử để thực hiện ký số, trừ trường hợp thủ tục hành chính quy định phải trả bản giấy kết quả giải quyết cho tổ chức, cá nhân; đồng thời, sớm hướng dẫn cách lưu trữ hồ sơ điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính.	
	UBND các tỉnh: Đắk Nông, Lạng Sơn: Đề nghị bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Dự thảo: Từ "Ngoài việc thực hiện các quy định trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20 của Nghị định này, cán bộ, công chức, viên chức thực hiện thêm một số nhiệm vụ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính..." thành "Ngoài việc thực hiện các quy định trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20 của Nghị định này, cán bộ, công chức, viên chức *và nhân viên bưu chính* thực hiện thêm một số nhiệm vụ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính...".	Nhân viên của doanh nghiệp bưu chính thực hiện nhiệm vụ theo hợp đồng nếu thực hiện cơ chế giao.
	UBND tỉnh Đồng Nai: - Đề nghị xem xét lồng ghép các nội dung quy định về tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính vào sửa đổi, bổ sung các quy định tại Điều 17, Điều 18, Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP; không hình thành điều riêng để nội dung thực hiện được xuyên suốt, dễ theo dõi và thực hiện. - Đối với nội dung lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử quy định tại Điều 21a, dự thảo Nghị định sửa đổi: Đề nghị điều chỉnh thành quy định chung theo hướng *"Hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính điện tử*	- Giữ nguyên để bảo đảm tính rõ ràng trong thực hiện số hóa. - Đã tiếp thu, chỉnh sửa theo góp ý của Bộ Nội vụ cơ quan quản lý nhà

	được lưu trữ theo quy định pháp luật về lưu trữ"; do đối với hồ sơ giấy được lưu trữ theo quy định của pháp luật lưu trữ (thẩm quyền lưu trữ, thời hạn lưu trữ), đồng thời, việc lưu trữ hồ sơ điện tử cũng phải đảm bảo thống nhất về mặt thẩm quyền lưu trữ, (không chỉ là thời hạn lưu trữ). - Đối với nội dung bổ sung quy trình nghiệp vụ xử lý số hoá hồ sơ thủ tục hành chính tại Khoản 9 Điều 1 của dự thảo Nghị định sửa đổi: Do việc số hoá hồ sơ thủ tục hành chính có quan hệ chặt chẽ đến quy định lập và lưu trữ hồ sơ điện tử; đề nghị đơn vị soạn thảo cân nhắc không đưa quy định chi tiết về nghiệp vụ số hoá hồ sơ thủ tục hành chính vào dự thảo Nghị định, tránh việc không thống nhất với quy định chuyên ngành văn thư, lưu trữ điện tử sẽ được điều chỉnh sau này. Việc số hoá hồ sơ nên được hướng dẫn cụ thể hơn trong quy định pháp luật chuyên ngành ban hành sau này.	nước về lưu trữ. - Các quy định tại Dự thảo này là quy định khung, gắn với quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC. Các nội dung chuyên sâu, chi tiết sẽ được quy định tại văn bản hướng dẫn hoặc pháp luật chuyên ngành.
	UBND tỉnh Gia Lai : - Quy định nhiệm vụ của nhân viên doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích thực hiện một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công khi được giao thực hiện. - Điểm d khoản 1 Điều 21a của dự thảo Nghị định quy định cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ TTHC có trách nhiệm*: "Thực hiện sao chụp, chuyển thành tài liệu điện tử trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác của các nội dung theo bản giấy. Ký số vào giấy tờ theo quy định trước khi chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết."* Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu quy định cụ thể trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý sử dụng cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ TTHC trong việc đăng ký cấp chữ ký số cho	- Nội dung này sẽ được thực hiện theo cơ chế giao nhiệm vụ. - Hiện nay, đã có quy định pháp luật về cấp chứng thư số nên không quy định nội dung này tại dự thảo Nghị định.

	người được giao nhiệm vụ để thực hiện nội dung số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.	
	UBND tỉnh Phú Yên: - Tại tiết a điểm 2 khoản 9 Điều 1 Dự thảo quy định: "Trường hợp cá nhân không có căn cước công dân thì phải bổ sung họ tên, ...; thời hạn có hiệu lực; phạm vi có hiệu lực". Việc quy định phải có thông tin về thời hạn và thời hiệu có hiệu lực giấy tờ làm thủ tục trở nên phức tạp với công dân, do đó đề nghị bỏ nội dung này trong Dự thảo. - Tại tiết c điểm 2 khoản 9 Điều 1 Dự thảo quy định: "Kết quả giải quyết thủ tục hành chính khi trình cấp có thẩm quyền ký duyệt phải trình cả bản giấy và bản điện tử để thực hiện ký số", đề nghị xem xét, điều chỉnh cho phù hợp thực tế vì hiện nay nhiều đơn vị trình ký kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua hình thức điện tử, ký số. Nếu quy định phải trình thêm bản giấy làm kéo dài thời gian xử lý công việc của đội ngũ công chức, viên chức tham mưu xử lý và lãnh đạo có thẩm quyền xử lý, phát sinh thêm giấy tờ không cần thiết.	- Tiếp thu, bổ sung thêm cụm từ "nếu có". - Một số lĩnh vực vẫn yêu cầu có bản giấy như hộ tịch. Quy định như trên là phù hợp.
	Bộ Khoa học và Công nghệ: Đề nghị sửa đổi khoản 1 Điều 21a như sau: *"b)* Thực hiện kiểm tra dữ liệu điện tử của các thành phần hồ sơ thủ tục hành chính. Trường hợp thông tin, dữ liệu, hồ sơ, giấy tờ *đã được chấp nhận khi tổ chức, cá nhân thực hiện thành công thủ tục hành chính (trước đó), mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu điện tử hoặc đã được số hóa có giá trị pháp lý theo quy định pháp luật,* được kết nối, chia sẻ giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Cổng Dịch vụ công quốc gia và các hệ thống thông tin khác với Hệ	- Quy định tại dự thảo để cụ thể hơn trách nhiệm, nghĩa vụ của người nộp hồ sơ và cán bộ một cửa.

	thống thông tin một cửa điện tử, ~~*thì tổ chức, cá nhân không phải khai lại thông tin hoặc nộp lại hồ sơ, giấy tờ, tài liệu*~~ cán bộ một cửa kiểm tra và chuyển vào hồ sơ thủ tục hành chính điện tử cho tổ chức, cá nhân. Lý do: Khoản này quy định đối với cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận một cửa. *d)* Thực hiện sao chụp... *Cán bộ Bộ phận một cửa* ký số vào giấy tờ *cần chứng thực* theo quy định trước khi chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết. *"* - Điểm a khoản 2 Điều 21a: + Đề nghị cân nhắc bỏ nội dung *"chuyển sang dữ liệu điện tử để lưu vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đối với loại giấy tờ phải số hóa thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị ";* Lý do: Các dữ liệu này đã được Bộ phận một cửa chuyển thành dữ liệu điện tử từ khâu tiếp nhận hồ sơ. + Đề nghị làm rõ về các trường thông tin mà tổ chức, cá nhân phải bổ sung trong trường hợp: *"...trường hợp cá nhân không có căn cước công dân thì phải bổ sung họ tên, năm sinh, ngày cấp, cơ quan cấp, "* và đưa nội dung *"Dữ liệu điện tử của giấy tờ phải có tối thiểu có các trường thông tin.... theo quy định của pháp luật chuyên ngành "* vào điểm b khoản 1 Điều 21a. - Điểm c khoản 2 Điều 21a: đề nghị xem xét việc quy định *"phải trình cả bản giấy và bản điện tử để thực hiện ký số, phát hành theo quy định "*. Lý do: Theo quy định tại khoản 5 Điều 18 Nghị định 30/2020/NĐ-CP	- Các nội dung này là nhiệm vụ của cơ quan giải quyết. Trong đó, cơ quan giải quyết phải thẩm định hồ sơ, thông tin dữ liệu (bao gồm cả dữ liệu điện tử). Do đó, quy định tại dự thảo là phù hợp. - Việc số hóa không chỉ có trách nhiệm của bộ phận một cửa mà còn trách nhiệm của các cơ quan trong quá trình giải quyết (thẩm định, phê duyệt,…) nên việc cập nhật thông

	về công tác văn thư khi phát hành văn bản giấy từ văn bản được ký số của người có thẩm quyền: "Văn thư cơ quan thực hiện in văn bản đã được ký số của người có thẩm quyền ra giấy, đóng dấu của cơ quan, tổ chức để tạo bản chính văn bản giấy và phát hành văn bản".	tin, dữ liệu, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng là trách nhiệm của các cơ quan. Đồng thời, cơ quan giải quyết TTHC hiện là cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu nên việc kết cấu như dự thảo là phù hợp.
	- Đề nghị rà soát, thống nhất sử dụng cụm từ *"Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh "* thay cho cụm từ *"Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh "*.	- Tiếp thu, rà soát thống nhất cụm từ trong dự thảo.
	- Đề nghị rà soát, thống nhất về nội dung liên quan đến việc lưu trữ kết quả giải quyết thủ tục hành chính (tại điểm a khoản 3 Điều 21a) và lưu trữ Hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính (tại điểm b khoản 4 Điều 21a).	- Về lưu trữ điện tử, dự thảo đã tiếp thu ý kiến góp ý của Bộ Nội vụ.
	Bộ Tài nguyên và Môi trường:	
	- Khoản 9 Điều 1. Bổ sung Điều 21a, về nội dung quy định số hóa hồ sơ thành từng bước rõ ràng: Tiếp nhận hồ sơ; Giải quyết hồ sơ'... Đề nghị xem xét bổ sung từng bước này tại các Điều đã quy định nội dung các bước tại Nghị định 61 như Điều 17: Tiếp nhận hồ sơ, Điều 19: Giải quyết thủ tục hành chính.	- Việc bố trí thành một điều riêng, trong đó có phân thành các công đoạn giúp vừa đảm bảo dễ theo dõi, vừa logic, khoa học khi tiếp cận và thực hiện quy định.
	- Tại điểm a khoản 1 Điều 21a: Bộ phận một cửa các cấp chỉ có thể hướng dẫn chứ không có quyền cấp tài khoản cho cá nhân, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	- Đã tiếp thu, giải trình ý kiến Bộ Thông tin và Truyền thông
	- Tại điểm c khoản 1 Điều 21a + Đề nghị cần quy định rõ trách nhiệm số hóa thành phần hồ sơ là các	- Việc thực hiện gắn số hóa với quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC

	kết quả giải quyết của các Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp. Đây là trách nhiệm của các cơ quan đã ban hành kết quả giải quyết. Bên cạnh đó, các cơ quan, đơn vị đã kết nối với trục liên thông văn bản quốc gia, việc kết nối, chia sẻ nội dung này phục vụ việc đơn giản hoá khâu tiếp nhận hồ sơ.	nhằm khắc phục các hạn chế trong công tác số hóa. Nội dung này thể chế hóa nội dung đổi mới đã được phê duyệt tại Quyết định số 468/QĐ-TTg.
	+ Đề nghị chỉnh sửa: "Thành phần hồ sơ được số hóa theo nhu cầu của tổ chức, cá nhân" thành "Thành phần hồ sơ được số hóa khi tổ chức, cá nhân chấp thuận" để đảm bảo nguyên tắc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo Nghị định 45/2020/NĐ-CP việc thực hiện phải lấy tổ chức, cá nhân có yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính làm trung tâm và không phát sinh chi phí (trừ khi tổ chức, cá nhân có yêu cầu thực hiện sau khi được hướng dẫn). Theo đó, đề nghị bổ sung các quy định về mức phí khi thực hiện số hóa hồ sơ theo nhu cầu của tổ chức, cá nhân.	- Đã tiếp thu, hoàn thiện việc phân loại thành phần hồ sơ phải số hóa tại dự thảo Nghị định.
	- Tại điểm d khoản 1 Điều 21a, đề nghị xem xét, giải thích nội dung "Ký số vào giấy tờ theo quy định trước khi chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết". Vì theo Nghị định 45/2020/NĐ-CP ký số thực hiện trên tài liệu điện tử. Đối với trường hợp này là ký số vào giấy tờ sau khi số hóa hay sau khi sao chụp, ký luân chuyển hồ sơ giấy theo quy định.	- Việc ký số để đảm bảo tính toàn vẹn, trách nhiệm của người số hóa giấy tờ. Do đó, đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
	- Tại điểm c khoản 2 Điều 21a, đề nghị không quy định kết quả giải quyết thủ tục hành chính khi trình cấp có thẩm quyền ký phải trình cả bản giấy, vì phát sinh thêm nội dung công việc, trong khi quá trình tiếp nhận, giải quyết đã được thực hiện trên môi trường điện tử, bản điện tử có giá trị pháp lý như bản giấy và đã có quy định về lưu trữ điện tử.	- Hiện nay, một số lĩnh vực vẫn yêu cầu cấp bản giấy như: giấy chứng nhận kết hôn tại Luật Hộ tịch.
	- Tại điểm b khoản 3 Điều 21a: Đề nghị bổ sung cho nội dung "Đối với trường hợp tổ chức, cá nhân đăng ký nhận kết quả trực tuyến: Kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử được trả cho tổ chức, cá nhân trên	- Đã quy định rõ tại dự thảo

	Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng Dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh”.	
	UBND các tỉnh, thành phố: Hải Phòng, Lai Châu, Lào Cai: - Đề nghị bỏ chữ “và” sau dấu tại điểm c khoản 1 Điều 21a (khoản 9 Điều 1 của dự thảo Nghị định”. - Khoản 9 Điều 1 (điểm c khoản 2 Điều 2la): Đề nghị dự thảo Nghị định xem xét lại việc quy định nội dung: *“Kết quả giải quyết thủ tục hành chính khi trình cấp có thẩm quyền kỷ duyệt phải trình cả bản giấy và bản điện tử để thực hiện kỷ sô, phát hành theo quy định, trừ trường hợp thủ tục hành chỉnh chỉ quy định cung câp bản kêt quả giải quyêt điện tử cho tô chức, cả nhân.* Đề nghị dự thảo Nghị định sửa đổi khoản này theo hướng linh hoạt hơn, không quy định cố định đồng thời hai hình thức trình là bản giấy và bản điện tử do tại khoản 5 Điều 18 Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư quy định: “5. Phát hành văn bản giấy từ văn bản được ký số của người có thẩm quyền: Văn thư cơ quan thực hiện in văn bản đã được ký số của người có thẩm quyền ra giấy, đóng dấu của cơ quan, tổ chức để tạo bản chính văn bản giấy và phát hành văn bản”.	Đã tiếp thu, hoàn thiện dự thảo như: bổ sung quy định về pháp luật về công tác văn thư đối với phát hành kết quả giải quyết TTHC,…
	UBND tỉnh Long An: - Việc gộp chung “danh tính số cá nhân, tổ chức” là chưa phù hợp, chưa thống nhất. - Dự thảo Nghị định quy định “Trường hợp tổ chức, cá nhân chưa có danh tính số, hướng dẫn thực hiện hoặc cấp tài khoản cho cá nhân, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công quốc gia” gây hiểu sai danh tính số do Cổng Dịch vụ công quốc gia cấp, trong khi tại Khoản 2 Điều 12 của dự	- Tiếp thu, hoàn thiện Dự thảo. - Tiếp thu, hoàn thiện Dự thảo.

	thảo Nghị định quy định về định danh và xác thực điện tử quy định danh tính số do tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử cấp *"Sau khi nhận hồ sơ đăng ký, Tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử thực hiện tạo lập danh tính số theo quy định ...".* - Đề nghị bổ sung quy định việc lưu trữ điện tử đối với trường hợp hồ sơ điện tử là thông tin, dữ liệu được kết nối, chia sẻ từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để đảm bảo giá trị pháp lý của các dữ liệu lưu trữ.	- Tiếp thu, hoàn thiện Dự thảo.
	UBND tỉnh Hà Tĩnh: Để việc chuyển đổi hồ sơ giấy sang hồ sơ điện tử và lưu trữ điện tử cần phải có quy định cụ thể để các địa phương có chủ trương, thống nhất thực hiện nâng cấp cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin và phần mềm ứng dụng của Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa các cấp để thực hiện số hóa dữ liệu hồ sơ, tài liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện.	- Tiếp thu quy định tại văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định.
	UBND tỉnh Kon Tum: Đề nghị bổ sung cụm từ *"nhân viên"* sau đoạn "*cán bộ, công chức, viên chức... thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính"* nhằm bổ sung thêm đối tượng là nhân viên của doanh nhiệp bưu chính công ích trong trường hợp thuê doanh doanh nghiệp bưu chính công ích thực hiện một hoặc một số nội dung tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Đồng thời vì đây là lĩnh vực hành chính đặc thù, do đó đề nghị nghiên cứu có cơ chế đặc thù nhà nước giao nhiệm vụ hoặc đặc hàng doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một hoặc một số công đoạn trong quá trình tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	- Đã tiếp thu bổ sung khoản 4 Điều 1 - Đã quy định tại khoản 2 Điều 1

	UBND tỉnh Nam Định: Quy định, hợp pháp hóa việc ký số của cán bộ làm việc tại bộ phận một cửa các cấp đảm bảo việc số hóa hồ sơ kịp thời, tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức thực hiện TTHC.	Đã quy định tại điều này
	UBND tỉnh Nghệ An: Khoản 9 Điều 1 dự thảo: Điểm a khoản 1 Điều 21a đề nghị thay thế cụm từ "cá nhân, tổ chức" bằng cụm từ "tổ chức, cá nhân". Đồng thời, tại điểm b *khoản này thay thế cụm từ "...* bộ phận một cửa " bằng cụm từ "người làm việc tại Bộ phận Một cửa " để đảm tính thống nhất trong dự thảo văn bản và thống nhất với quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
	UBND tỉnh Khánh Hòa: Đề nghị bổ sung cụm từ "của tổ chức, công dân" như sau: "Kết quả giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, công dân khi trình cấp có thẩm quyền ký duyệt phải trình cả bản giấy và bản điện tử để thực hiện ký số, phát hành theo quy định..." để tránh gây nhầm lẫn.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
	UBND tỉnh Ninh Bình: Đề nghị bổ sung thêm cụm từ *"tương đương bản giấy"*.	Không phù hợp
	UBND tỉnh Thái Bình: Khoản 9 Điều 1. Bổ sung Điều 21a, đề nghị sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 21a như sau: "*b) Thực hiện kiểm tra dữ liệu điện tử của các thành phần hồ sơ thủ tục hành chính. Trường hợp thông tin, dữ liệu, hồ sơ, giấy tờ điện tử đã được kết nối, chia sẻ giữa <u>Hệ thống thông tin một cửa điện tử với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Cổng Dịch vụ công quốc gia và các hệ thống thông tin khác</u> thì tổ chức, cá nhân không phải khai lại thông tin hoặc nộp lại hồ sơ, giấy tờ, tài liệu; cán bộ một*	Tiếp thu, nghiên cứu hoàn thiện dự thảo.

	cửa kiểm tra và chuyển vào hồ sơ thủ tục hành chính điện tử cho tổ chức, cá nhân.”.	
	UBND tỉnh Phú Thọ: Tại khoản 9 Điều 1: đề nghị bổ sung quy định đối với việc số hóa hồ sơ, các trường hợp bắt buộc phải số hóa và trách nhiệm của các bộ, ngành trong việc hướng dẫn thực hiện nội dung này để đảm bảo thực hiện thống nhất.	Đã quy định cụ thể tại dự thảo Nghị định
	UBND tỉnh Thanh Hóa: Khoản 9 Điều 1 của Dự thảo Nghị định có quy định: “...Trường hợp ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính, danh tính số được xác định theo danh tính của tổ chức, cá nhân ủy quyền...”. Theo đó, để tiếp nhận hồ sơ phải có danh tính số của chủ hồ sơ (người ủy quyền), như vậy là rất khó khăn và mất nhiều thời gian cho cán bộ tiếp nhận hồ sơ trong việc xác nhận danh tính số đối với những trường hợp chưa được cấp danh tính số khi ủy quyền hoặc nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích trong việc tiếp nhận hồ sơ. Vì, việc tạo mã định danh bắt buộc phải xác thực thông qua mã OTP gửi đến số điện thoại di động của cá nhân, tổ chức ủy quyền hoặc nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích. Do đó, đề nghị Chính phủ xem xét, làm rõ nội dung quy định nêu trên.	Tiếp thu, nghiên cứu khi hướng dẫn nâng cấp Cổng DVCQG.
	UBND tỉnh Trà Vinh: Tại khoản 9 Điều 1 “Bổ sung Điều 21a” của dự thảo: Đề nghị bổ sung đối tượng thực hiện nhiệm vụ này trong trường hợp chuyển giao cho doanh nghiệp cung ứng dịch vụ BCCI.	Thực hiện cơ chế giao theo quy định của pháp luật đấu thầu (nội dung này đã giải trình, tiếp thu ở mục trên).
	UBND tỉnh Bình Dương:	

	Điểm c, khoản 1 Điều 21a dự thảo Nghị định quy định việc thực hiện số hóa theo nhu cầu tổ chức, cá nhân thì phải trả chi phí. Cần có quy định miễn, giảm chi phí số hóa giấy tờ để thực hiện dịch vụ công trực tuyến nhằm khuyến khích tổ chức, cá nhân lựa chọn nộp hồ sơ trực tuyến.	Tiếp thu, đã hoàn thiện tại dự thảo Nghị định.
	UBND tỉnh Vĩnh Long: Tại khoản 9 Điều 1 (Bổ sung Điều 21a), tại điểm a khoản 3 Điều 21a quy định: "Kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử được gắn mã số giấy tờ và lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc Cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc Kho dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính của Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh. Mã số giấy tờ gồm hai thành phần là mã định danh của cá nhân, tổ chức và mã loại giấy tờ, trong đó mã loại giấy tờ đối với kết quả giải quyết thủ tục hành chính được thống nhất sử dụng theo mã loại kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính". Ý kiến góp ý: Theo quy định thì Kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử được lưu trữ 3 nơi (hoặc Cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc Cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc Kho dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính …), đề nghị cần quy định cụ thể hơn nội dung này để dễ dàng triển khai thực hiện. Tuy nhiên cần thống nhất 01 nơi lưu trữ là Cơ sở dữ liệu quốc gia, lý do: Thống nhất trong chia sẻ dữ liệu về địa chỉ dịch vụ chia sẻ; cơ sở hạ tầng, băng thông mỗi ngành, mỗi địa phương khác nhau do vậy sẽ lệ thuộc khi truy xuất dữ liệu để giải quyết TTHC ở địa phận ranh giới hành chính khác nhau.	Tiếp thu, quy định tại văn bản hướng dẫn
Khoản 10	**Bộ Giáo dục và Đào tạo:**	

bổ sung khoản 4 Điều 22 (Phương thức nộp phí, lệ phí)	Bổ sung cụm từ "nhận được" vào sau cụm từ "tính từ thời điểm" và trước từ "thanh toán".	Tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo Nghị định
	Bộ Ngoại giao: Điều 1, khoản 10 (bổ sung khoản 4, Điều 22 Nghị định 61): Đề nghị cân nhắc thêm tính hiệu quả của yêu cầu chuyển tiền vào ngân sách nhà nước trong 08 giờ làm việc tính từ thời điểm thanh toán;	Thực hiện theo quy định của pháp luật về thu, nộp ngân sách nhà nước và quy định về thời gian làm việc áp dụng trong Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng.
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Đề nghị xem xét tăng thời hạn chuyển tiền vào ngân sách nhà nước đối với trường hợp chưa có quy định của pháp luật chuyên ngành tại "Mục 10. Bổ sung khoản 4 Điều 22" của Dự thảo Nghị định (trang 6).	Đã bảo đảm theo quy định của pháp luật về ngân sách NN, bảo đảm tính khả thi
	Bộ Tài chính: Tại khoản 10, Điều 1 dự thảo Nghị định bổ sung khoản 4 Điều 22 có quy định "4. Trong trường hợp nộp trực tuyến thì cơ quan, tổ chức nhận tiền phải thực hiện chuyển tiền vào NSNN theo đúng thời hạn được quy định của pháp luật chuyên ngành…." . Đề nghị Văn phòng Chính phủ sửa thành "4. Trong trường hợp nộp trực tuyến thì cơ quan, tổ chức nhận tiền phải thực hiện chuyển toàn bộ số tiền thu từ lệ phí vào NSNN theo đúng thời hạn được quy định pháp luật chuyên ngành; đối với số tiền thu từ phí thì phải chuyển toàn bộ số tiền đã thu trong kỳ vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách theo quy định của pháp luật chuyên ngành…".	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
	Bộ Khoa học và Công nghệ: Đề nghị xem xét bổ sung điểm b khoản 1 Điều 22 như sau: *"b)* Trực tiếp nộp hoặc chuyển vào tài khoản của doanh nghiệp cung	- Dự thảo đã quy định rõ phạm vi

	cứng dịch vụ bưu chính công ích *hoặc doanh nghiệp, cá nhân được thuê hoặc ủy quyền thực hiện thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật* để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tuyến;” Lý do: Doanh nghiệp, cá nhân được thuê hoặc được ủy quyền thực hiện TTHC là một đối tượng thực hiện TTHC theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP. - Đề nghị sửa đổi khoản 4 Điều 22 như sau: “4. Trong trường hợp nộp trực tuyến thì cơ quan, tổ chức nhận *phí, lệ phí giải quyết thủ tục hành chính (nếu có)* phải thực hiện chuyển *phí, lệ phí này* vào ngân sách nhà nước theo đúng thời hạn được quy định của pháp luật chuyên ngành. Trường hợp chưa có quy định của pháp luật chuyên ngành thì thời hạn chuyển tiền vào ngân sách nhà nước trong 08 giờ làm việc tính từ thời điểm thanh toán, trừ trường hợp thực hiện thanh toán điện tử liên ngân hàng thực hiện theo quy định về thời gian làm việc áp dụng trong Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng”.	được thực hiện cơ chế giao (nếu có), trong đó không có việc thu hộ. Việc thu hộ thực hiện theo quy định pháp luật về thu ngân sách nhà nước. - Đã tiếp thu, hoàn thiện Dự thảo theo ý kiến góp ý của Bộ Tài chính.
	Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Đề nghị bỏ quy định về thời hạn chuyển tiền vào ngân sách nhà nước là trong 08 giờ làm việc tính từ thời điểm thanh toán đối với trường hợp nộp trực tuyến khi chưa có quy định của pháp luật chuyên ngành. Chỉ nên quy định chung việc chuyển tiền vào ngân sách thực hiện theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và Lệ phí.	Đã hoàn thiện theo ý kiến góp ý của Bộ Tài chính và thống nhất với quy định Luật phí và lệ phí.
	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:	

	Tại khoản 9 Điều 1 dự thảo Nghị định (khoản 1 Điều 21a): cân nhắc nghiên cứu quy định riêng đối với các thủ tục hành chính có nhiều thành phần hồ sơ, khối lượng lớn nhằm giảm áp lực cho cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa khi phải thực hiện số hóa, đồng thời giảm chi phí cho cơ quan nhà nước khi thực hiện nhiệm vụ này.	Tiếp thu, quy định cụ thể tại văn bản hướng dẫn
	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: Tại khoản 10 Điều 1 dự thảo (bổ sung Khoản 4 Điều 22 NĐ 61): + Đề nghị sửa cụm từ "Ngân sách nhà nước" thành "tài khoản phí, lệ phí của cơ quan có thẩm quyền" để phù hợp với từ ngữ sử dụng và các quy định tại Khoản 1 Điều 22 của Nghị định 61; đồng thời bao quát được với tất cả các trường hợp phải nộp phí, lệ phí vào Ngân sách nhà nước cũng như không phải nộp Ngân sách nhà nước. + Đề nghị sửa nội dung *"trừ trường hợp thực hiện thanh toán điện tử liên ngân hàng thực hiện theo quy định về thời gian làm việc áp dụng trong Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng"* thành *"trừ trường hợp thực hiện thanh toán qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng Quốc gia, thực hiện theo quy định về thời gian làm việc áp dụng đối với Hệ thống này '* để đúng với tên hệ thống sử dụng nộp tiền và rõ nghĩa hơn.	- Đã tiếp thu, hoàn thiện Dự thảo theo ý kiến góp ý của NHNN. - Đã tiếp thu, hoàn thiện Dự thảo theo ý kiến góp ý của NHNN.
	UBND tỉnh Hà Tĩnh: Để đủ thời gian cho các cơ quan, tổ chức giải quyết TTHC trong việc lập chứng từ kế toán, thực hiện giao dịch chuyển tiền, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét quy định tăng thời hạn chuyển tiền vào ngân sách nhà nước lên 02, 03 ngày làm việc thay cho "*08 giờ làm việc tính từ*	Đã hoàn thiện theo ý kiến góp ý của Bộ Tài chính và thống nhất với quy định Luật phí và lệ phí.

	thời điểm thanh toán”””.	
	UBND tỉnh Kon Tum: Đề nghị nghiên cứu bổ sung trường hợp nộp phí, lệ phí theo hình thức trực tiếp tại Bộ phận một cửa các cấp đối với các thủ tục hành chính thực hiện phi địa giới hành chính để đảm bảo cơ sở pháp lý và quy định rõ trách nhiệm trong trường hợp thu, nộp phí, lệ phí theo hình thức trực tiếp tại Bộ phận một cửa các cấp đối với các thủ tục hành chính thực hiện phi địa giới hành chính.	Đây là trường hợp hỗ trợ thực hiện dịch vụ công trực tuyến nên việc nộp sẽ theo dịch vụ công trực tuyến.
	UBND tỉnh Ninh Thuận: đề nghị thay cụm từ *“nhận tiền phải thực hiện chuyển tiền”* thành “*thu phí hoặc lệ phí phải thực hiện chuyển tiền”*.	Đã hoàn thiện theo ý kiến góp ý của Bộ Tài chính và thống nhất với quy định Luật phí và lệ phí.
	UBND tỉnh Phú Yên: Tại khoản 10 Điều 1 Dự thảo đề nghị xem xét, điều chỉnh nới rộng thời hạn chuyển tiền vào ngân sách nhà nước trong trường hợp chưa có quy định của pháp luật chuyên ngành về thời hạn này hoặc xem xét bỏ nội dung này để các cơ quan, đơn vị tùy tình hình thực tế triển khai thực hiện, đảm bảo phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính được nộp đầy đủ vào ngân sách.	Đã hoàn thiện theo ý kiến góp ý của Bộ Tài chính và thống nhất với quy định Luật phí và lệ phí.
	UBND tỉnh Thái Bình: - Khoản 10 Điều 1. Bổ sung khoản 4 Điều 22, đề nghị bổ sung cụm từ *“phí, lệ phí”* vào sau từ *“tiền”* như sau: *“4. Trong trường hợp nộp trực tuyến thì cơ quan, tổ chức nhận tiền phí, lệ phí phải thực hiện chuyển tiền phí, lệ phí vào ngân sách nhà nước theo đúng thời hạn được quy định của pháp luật chuyên ngành. Trường hợp chưa có quy định của pháp luật chuyên ngành thì thời hạn chuyển tiền phí, lệ phí vào ngân sách nhà nước trong 08 giờ làm việc*	Đã hoàn thiện theo ý kiến góp ý của Bộ Tài chính và thống nhất với quy định Luật phí và lệ phí.

	tính từ thời điểm thanh toán, trừ trường hợp thực hiện thanh toán điện tử liên ngân hàng thực hiện theo quy định về thời gian làm việc áp dụng trong Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng.”.	
	UBND tỉnh Bình Dương: Khoản 10 Điều 1 dự thảo Nghị định: quy định thời hạn chuyển tiền vào ngân sách nhà nước “trong 8 giờ làm việc” kể từ thời gian chuyển tiền trực tuyến của tổ chức, cá nhân đối với trường hợp chưa có quy định của pháp luật chuyên ngành. Thời gian quy định là quá ngắn vì khi nhận tiền trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công, các cơ quan phải đối soát và thống nhất với nhau mới thực hiện chuyển tiền vào ngân sách nhà nước. Đề xuất chậm nhất là ngày 05 hàng tháng phải chuyển tiền vào ngân sách nhà nước mở tại Kho bạc nhà nước.	Đã hoàn thiện theo ý kiến góp ý của Bộ Tài chính và thống nhất với quy định Luật phí và lệ phí, và quy định về thời gian làm việc áp dụng trong Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng.
Khoản 11 bổ sung khoản 4 Điều 24 (Xây dựng Cổng Dịch vụ công quốc gia)	**Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:** Tại khoản 11 dự thảo Nghị định (khoản 4 Điều 24): đề nghị bổ sung thêm 01 danh mục dùng chung là “Đăng ký doanh nghiệp”. Lý do: Thông tin doanh nghiệp đã được đăng ký là 01 Cơ sở dữ liệu rất hữu ích, quan trọng trong việc giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong xác thực thông tin, không phải khai báo nhiều (tên công ty, giấy phép kinh doanh, mã số thuế, địa chỉ....) khi tham gia trên Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành khác. Ngoài ra, còn hỗ trợ các cơ quan quản lý trong việc đối soát, thống kê, khắc phục được tình trạng doanh nghiệp ảo, doanh nghiệp không còn hoạt động, đã phá sản.. .trong quá trình sàng lọc, tiếp nhận và xử lý hồ sơ trên các hệ thống nêu trên.	Thông tin này đã có trong Cơ sở dữ liệu đăng ký doanh nghiệp nên không đưa vào đây.

	UBND tỉnh Kon Tum: đề nghị xem xét bổ sung thêm quy định *"Danh mục nhóm thủ tục hành chính liên thông cùng cấp, liên thông giữa các cấp chính quyền"* để đảm bảo tính thống nhất trong việc triển khai thực hiện đối với danh mục thủ tục hành chính liên thông cho các địa phương.	TTHC liên thông đã được công bố, cập nhật trên Cơ sở dữ liệu TTHC nên không bổ sung vào nội dung này.
	Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Đề nghị sửa khoản 11 Điều 1 như sau: Văn phòng Chính phủ ~~chủ trì~~ phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, ngành liên quan sử dụng danh mục dữ liệu dùng chung phục vụ giải quyết TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia…" để thuận lợi cho việc tích hợp, chia sẻ dữ liệu và phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 53 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP (Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm "thu thập, quản lý dữ liệu danh mục dùng chung trong phạm vi cả nước cung cấp cho các cơ quan có nhu cầu").	Dự thảo quy định phối hợp với bộ, ngành, địa phương đã bao gồm Bộ Thông tin và Truyền thông.
	UBND tỉnh Lạng Sơn: bổ sung các quy định cụ thể về trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu về thủ tục hành chính giữa các bộ, ngành với các địa phương và giữa các bộ, ngành với nhau để thuận lợi hơn trong việc triển khai thực hiện.	Tiếp thu, đã quy định tại khoản 13 Điều 1 dự thảo Nghị định
Khoản 12 sửa đổi, bổ sung khoản 1, điểm b khoản 2 và khoản 6 Điều 25 (Xây dựng	**Bộ Giao thông vận tải:** Khoản 12 Điều 1: Bổ sung quy định rõ về trách nhiệm công khai thuộc tính dữ liệu được khai thác và chia sẻ các thuộc tính này để phục vụ hoạt động của Hệ thống: Cổng dịch vụ công Quốc gia, một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh, các cơ sở dữ liệu quốc gia khi cơ quan chủ quản hệ thống có nhu cầu. Đề nghị sửa lại khoản 12, Điều 1 của dự thảo như sau: "12. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, điểm b khoản 2 và khoản 6 Điều 25 như	Tiếp thu, chỉnh lý tại khoản 13 Điều 1 dự thảo Nghị định.

Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh)	sau: 1. Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh phải được xây dựng tập trung, thống nhất, *tạo thành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh* để tiếp nhận, giải quyết, *theo dõi, đánh giả chất lượng thực hiện* thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của bộ, cơ quan ngang bộ, ủy ban nhân dân các cấp. 2 .... b) Bảo đảm khả năng tích hợp với *cổng Dịch vụ công quốc gia.* Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để truy xuất dữ liệu thủ tục hành chính, *kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ việc giải quyết thủ tục hành chính* của bộ, cơ quan ngang bộ, úy ban nhân dân cấp tỉnh; d) Hỗ trợ xác thực thông tin công dân, doanh nghiệp thông qua việc kêt nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp và các cơ-sở-dữ liệu-khác liên quan; hỗ trợ việc nộp, thanh toán trực tuyến thuế, phí, lệ phí thông qua kết nối yới *hệ thống thanh toán trực tuyến của cổng Dịch vụ công quốc gia* hoặc các hệ thống thanh toán trực tuyến họp pháp khác; *6. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý với Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thong thông tin một cửa điện từ cấp bộ, cấp tỉnh để xác thực thông tin cho tổ chức, cá nhân và phục vụ giải quyêt thủ tục hành chính".*	
	Bộ Khoa học và Công nghệ: Đề nghị rà soát, sửa đổi khoản 1 Điều 25 như sau:	

	"1. Xây dựng, hợp nhất Cổng Dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh để tạo thành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thống nhất, liên thông giữa các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương,....". Lý do: Thống nhất với nội dung được quy định tại điểm b khoản 2 mục III Điều 1 Quyết định 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021.	Đã quy định tại khoản 13 Điều 1 dự thảo Nghị định.
	Bộ Tư pháp: - Dự thảo quy định về Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh. Đây là hệ thống thông tin mới, được tạo thành từ Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh. Đề nghị giao trách nhiệm cho cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn quy trình và các yêu cầu trong xây dựng, tạo lập Hệ thống thông tin này để các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện một cách thống nhất, đồng bộ, tránh chồng chéo, lãng phí.	- Hiện nay, đã có 43 địa phương đã thực hiện thống nhất và cho thấy hiệu quả, giảm việc đầu tư chồng chéo các phân hệ chức năng giữa hai hệ thống này, tăng cường việc tích hợp, chia sẻ dữ liệu nên việc quy định này tại dự thảo là khả thi. Đồng thời, việc quy định giao Bộ, UBND tỉnh quy định quy chế, trong đó có việc Bộ, UBND tỉnh quyết định việc giao đơn vị có đủ khả năng để quản lý, vận hành nhằm tạo sự chủ động cho bộ, địa phương trên cơ sở đánh giá thực tiễn tại bộ, địa phương, cũng như phù hợp với chủ trương không quy định chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị tại văn bản pháp luật chuyên ngành.

	- Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu của các cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của các Bộ, ngành còn phụ thuộc vào tính chất, nội dung của Cơ sở dữ liệu và quy định của pháp luật chuyên ngành đó. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc chỉnh lý theo hướng: *"Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý với Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh* ***theo quy định của pháp luật*** *để xác thực…".*	- Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định
	UBND tỉnh Long An: Đề nghị Văn phòng Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông có ý kiến thống nhất việc "xây dựng Cổng Dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung, thống nhất".	Dự thảo quy định giao Bộ, UBND tỉnh quy định quy chế, trong đó có việc Bộ, UBND tỉnh quyết định việc giao đơn vị có đủ khả năng để quản lý, vận hành nhằm tạo sự chủ động cho bộ, địa phương trên cơ sở đánh giá thực tiễn tại bộ, địa phương, cũng như phù hợp với chủ trương không quy định chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị tại văn bản pháp luật chuyên ngành.
	UBND tỉnh Sơn La Đối với nội dung khoản 12, Điều 1 của dự thảo: Để logic nội dung, đề nghị biên tập lại, theo đề xuất như sau: *"Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh phải được xây dựng tập trung, thống nhất, tạo thành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh để cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Tiếp*	Tiếp thu, nghiên cứu hoàn thiện dự thảo Nghị định.

	nhận, giải quyết, theo dõi, đánh giá chất lượng thực hiện thủ tục hành chính, công khai kết quả đánh giá thuộc thẩm quyền gi ải quyết của bộ, cơ quan ngang bộ, Uỷ ban nhân dân các cấp" cho phù hợp hơn và bao quát hơn.	
	Bộ Y tế: Tại mục 13. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 30, đề nghị sửa *"Trang thông tin điện tử của Bộ, ngành"* thành *"Cổng thông tin điện tử của Bộ, ngành"* và bổ sung công khai kết quả đánh giá nội bộ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp Bộ.	Đề nghị giữ nguyên để phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.
	UBND tỉnh Đắk Lắc: Đề nghị bổ sung nội dung *"Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì xây dựng phần mềm đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính, triển khai thống nhất cơ quan bộ, ngành và trên địa bàn tỉnh (từ cấp tỉnh đến cấp xã)"* để có sự thống nhất trong việc triển khai phần mềm đánh giá. Khoản 13 Điều 1 Dự thảo Nghị định được sửa thành: *"13. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 30 như sau:* *3. Văn phòng bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh* ***chủ trì xây dựng phần mềm đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính, triển khai thống nhất trong các cơ quan bộ, ngành và trên địa bản tỉnh (từ cấp tỉnh đến cấp xã);*** *có trách nhiệm tổng hợp kết quả đánh giá từ phần mềm; tích hợp kết quả đánh giá với hệ thống đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính của Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ chỉ đạo, điều hành chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công theo thời gian thực; công khai kết quả đánh giá nội bộ trên trang thông tin điện tử của bộ, ngành, địa phương và Cổng Dịch vụ công quốc gia.".*	Dự thảo Nghị định đã giao trách nhiệm cho UBND tỉnh quyết định phân công phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

	UBND tỉnh Hòa Bình: Sửa đổi, bổ sung như sau: - "1. Cổng Dịch vụ công ... theo dõi, đánh giá chất lượng *thực hiện* TTHC ... *",* đề nghị thay cụm từ *"thực hiện"* bằng cụm từ *"giải quyết"* nhằm đảm bảo phù hợp và thống nhất theo chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan quản lý nhà nước trong giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức. - Bãi bỏ khoản 7, khoản 8 Điều 25 do các nội dung liên quan đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 25.	- Tiếp thu, hoàn thiện quy định khoản 14 Điều 1 - Không phù hợp
	UBND tỉnh Lạng Sơn: đề nghị xem xét lại nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 25 trong dự thảo: *6. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý...*", nội dung này hoàn toàn khác biệt với nội dung khoản 6 Điều 25 Nghị định 61/2018/NĐ-CP hiện hành: "6. *Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xây dựng và đưa vào vận hành Cổng thanh toán tập trung của quốc gia…*".	Giữ nguyên để bảo đảm tính phù hợp
	UBND tỉnh Nghệ An: Đề nghị chỉnh sửa lại để phù hợp hơn	Tiếp thu, nghiên cứu hoàn thiện dự thảo Nghị định.
Khoản 14 sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 35	**UBND tỉnh Nghệ An:** Khoản 14, 15 dự thảo đề nghị gộp thành 01 khoản và chỉnh sửa lại để phù hơn và tránh trùng lặp với quy định tại khoản 12 Điều 1 dự thảo văn bản.	Việc sửa đổi, bổ sung theo nội dung điều khoản tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.
Khoản 15 bổ sung khoản 10, 11 Điều 35	**Bộ Thông tin và Truyền thông:** Khoản 15 Điều 1 (khoản 11 Điều 35): Đề nghị quy định rõ cần cập nhật loại dữ liệu nào (ví dụ: d) Danh mục đơn vị hành chính; g)	Loại dữ liệu cụ thể được quy định tại văn bản hướng dẫn chi tiết.

(Nhiệm vụ của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ)	Danh mục tài khoản của đơn vị kho bạc nhà nước mở tại ngân hàng thương mại; h) Danh mục các khoản thu, nộp vào ngân sách nhà nước khi thực hiện thủ tục hành chính; i) Danh mục ngân hàng thương mại, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán). Lý do: Để tường minh và bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ và UBND các tỉnh về việc nhập các dữ liệu được quy định tại khoản 4 Điều 24.	
	Bộ Ngoại Giao - Điều 1, khoản 15 (sửa đổi, bổ sung khoản 10 Điều 35 Nghị định 61): Đề nghị cân nhắc sửa lại như sau: "10. Đánh giá, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền…trừ trường hợp thủ tục hành chính yêu cầu phải kiểm tra thực địa, đánh giá, kiểm tra, thẩm định tại cơ sở **<u>và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật</u>**";	Việc quy định như dự thảo nhằm đảm bảo tính rõ ràng, cụ thể và đúng theo nội dung đổi mới tại Quyết định số 468/QĐ-TTg.
Khoản 16 sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 36 (Nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân các cấp)	**UBND tỉnh Nghệ An:** Khoản 16 Điều 1 dự thảo đề nghị thay thế đoạn 'Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính được tạo thành trên cơ sở Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một của điện tử cấp tinh" bằng đoạn "Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh" để thống nhất với quy định tại khoản 12 Điều này và tránh trùng lặp trong dự thảo văn bản.	Tiếp thu, đã chỉnh sửa tại khoản 13 Điều 1 dự thảo Nghị định
	UBND tỉnh Hòa Bình: Sửa đổi, bổ sung như sau: "3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quy chế hoạt động…được tạo …*thành* trên cơ sở Cổng Dịch vụ công ....": Đề nghị thay thế từ *"thành "* bằng từ *"lập",* bổ sung cụm từ *"hợp nhất"* trước cụm từ *"Cổng dịch vụ công"* để thống nhất với tên gọi trong Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, viết lại như sau: "... được	Tiếp thu, nghiên cứu hoàn thiện dự thảo Nghị định.

	tạo lập trên cơ sở ***hợp nhất*** Cổng Dịch vụ công ...”	
Khoản 18 Điều 1 Bổ sung cụm từ “Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc” trước cụm từ “Cổng Dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh” tại khoản 3 Điều 16, khoản 2 Điều 17, khoản 3 Điều 20 và trước cụm từ “Hệ thống thông	**UBND TP Hải Phòng**: Đề nghị chuyển đến Điều 2 và sắp xếp, bố cục lại Điều 2, Điều 3 để đảm bảo quy định tại Điều 78, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa kỹ thuật trình bày
	UBND tỉnh Lạng Sơn: Đề nghị nêu chi tiết nội dung các điều, khoản của Nghị định 61/2018/NĐ-CP cần thực hiện *bổ sung cụm từ “Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc” trước cụm từ “CổngDịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh”* để bảo đảm rõ ràng, thuận tiện cho việc theo dõi, thực hiện.	Đã quy định tại Khoản 1 Điều 2.

tin một cửa điện tử" tại điểm c khoản 1 Điều 22, điểm c khoản 1 Điều 29 Nghị định		
Khoản 19 Điều 1 thay thế cụm từ "hệ thống thanh toán trực tuyến của Cổng Dịch vụ công quốc gia" cho cụm từ "Cổng thanh toán	**UBND tỉnh Bắc Kạn**: Bỏ khoản 18, Điều 1 của dự thảo và chuyển phần nội dung này bổ sung vào khoản 12, Điều 1 của dự thảo cho phù hợp.	Không phù hợp
	UBND tỉnh Long An: Đề nghị Văn phòng Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông có ý kiến thống nhất việc triển khai "Hệ thống thanh toán trực tuyến của Cổng Dịch vụ công quốc gia" và "Cổng thanh toán tập trung của quốc gia".	Đã thực hiện thông qua việc lấy ý kiến trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định
	UBND tỉnh Nghệ An: Khoản 18 Điều 1 dự thảo đề nghị sửa lại như sau: "Thay thế cụm từ "Cổng thanh toán tập trung quốc gia" bằng cụm từ "hệ thống thanh toán trực tuyến của Công Dịch vụ công quốc gia " tại điểm d khoản 2 Điều 25 Nghị định này. " để phù hợp hơn.	Đã quy định tại Khoản 2 Điều 2.

tập trung của quốc gia" tại điểm d khoản 2 Điều 25 Nghị định	**UBND tỉnh Yên Bái:** Tại Khoản 18 Điều 1 dự thảo Nghị định, đề nghị sửa lỗi chính tả thành "hệ **thống**..."	Đã quy định tại Khoản 1 Điều 2.
Điều 2 dự thảo Nghị định	**Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thanh tra Chính phủ:** Tại khoản 2, Điều 2 dự thảo Nghị định về hiệu lực thi hành của văn bản đối với cấp Bộ từ ngày 01/01/2022 là chưa thực sự khả thi, do quỹ thời gian từ nay đến cuối năm 2021 không còn nhiều, việc tổ chức triển khai sẽ gặp nhiều khó khăn. Đề nghị Ban Soạn thảo nghiên cứu quy định lại cho phù hợp.	Đã tiếp thu, quy định tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị định
	UBND các tỉnh: Đắk Nông, Quảng Trị: Đề nghị bổ sung Điều 2 Dự thảo: Giao Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn mức chi cho công tác số hóa.	Khoản 4 Điều 34 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP đã giao Bộ Tài chính về mức chi giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đã bao gồm nội dung này.
Điều 3 dự thảo Nghị định	**UBND tỉnh Hà Tĩnh:** Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP giải thích từ ngữ về "Bộ phận một cửa", đề nghị bổ sung từ "số hóa", cụ thể: "*Bộ phận Một cửa là tên gọi chung của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn hướng dân, tiếp nhận, **số hóa**, giải quyết hoặc chuyển hồ sơ giải quyết, trả kết quả giải quyết TTHC, theo dõi, giám*	Số hóa gắn liền với quá trình tiếp nhận, giải quyết và là một công việc trong tiếp nhận, giải quyết nên không cần thiết bổ sung như đề xuất.

	sát, đánh giá việc giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân’”	
	UBND tỉnh Phú Thọ: - Tại khoản 8 Điều 3 về giải thích từ ngữ đề nghị bổ sung: “Số hóa hồ sơ thủ tục hành chính” là…	Tiếp thu, quy định tại văn bản hướng dẫn thi hành Nghị định
Một số ý kiến khác		
	Bộ Văn hóa, Thể thao và du lịch: Trong bối cảnh thực hiện chủ trương cắt giảm chi phí, biên chế hành chính, việc thực hiện TTHC có công chức, viên chức chuyên trách cũng như đầu tư đồng bộ hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở vật chất, trang thiết bị sẽ gặp nhiều gặp khó khăn ảnh hưởng đến quá trình triển khai thực hiện. Do vậy, để tổ chức thực hiện hiệu quả dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, đề nghị nghiên cứu lập Đề án khảo sát thực trạng, đánh giá nhu cầu và đề xuất dành khoản kinh phí tổ chức thực hiện riêng đối với nhóm nội dung này .	Tiếp thu, nghiên cứu đưa vào Kế hoạch triển khai Nghị định khi được ký ban hành.
	UBND tỉnh Đắk Lắc: Đề nghị bổ sung nội dung quy định về Kho lưu trữ, quản lý dữ liệu điện tử cấp bộ, cấp tỉnh (bao gồm hồ sơ thủ tục hành chính, văn bản điều hành điện tử…), để thuận lợi trong công tác lưu trữ, quản lý hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, văn bản điều hành điện tử …	Tiếp thu, nghiên cứu quy định trong văn bản hướng dẫn.
	UBND tỉnh Kon Tum: Đôn đốc Bộ Nội vụ "Chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính hướng dân về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa".	Tiếp thu, nghiên cứu đôn đốc.
	UBND tỉnh Quảng Trị: Đề nghị bổ sung quy định về trường hợp tổ chức, cá nhân xin rút hồ sơ	Tiếp thu quy định tại văn bản hướng

	sau khi hồ sơ đã được chuyển đến cơ quan có thẩm quyền.	dẫn.
	UBND tỉnh Quảng Nam: - Đề nghị bổ sung các quy định liên quan đến cơ chế tài chính để các địa phương thực hiện việc thuê dịch vụ hoặc chuyển giao một số nhiệm vụ hành chính công cho bưu chính công ích thực hiện (cụ thể như chuyển giao việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết hồ sơ, thu phí, lệ phí, tham gia số hóa giấy tờ trong quá trình tiếp nhận hồ sơ...). - Cụ thể hóa các quy định về số hóa, lưu trữ điện tử, giá trị pháp lý, nguyên tắc khai thác, sử dụng giấy tờ, tài liệu điện tử đã lưu trữ trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính để các địa phương triển khai đồng bộ, thống nhất. - Việc cấp, sử dụng chữ ký điện tử cho cá nhân hiện nay còn nhiều bất cập, chưa được người dân sử dụng thường xuyên. Có trường hợp người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến nhưng vẫn phải đến cơ quan nhà nước để ký các giấy tờ theo quy định (như đơn, tờ khai...). Do đó, cần có các quy định phù hợp hơn để khuyến khích người dân tích cực tham gia vào quá trình chuyển đổi số, đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.	- Tiếp thu, nghiên cứu hoàn thiện dự thảo Nghị định. - Đã quy định tại khoản 10 Điều 1 dự thảo Nghị định. - Không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định.
	UBND các tỉnh: Bình Dương, Sơn La, Ninh Thuận, Thanh Hóa, Quảng Bình, Quảng Trị: - Đến nay, chưa có quy định rõ về đơn vị hành chính đặc thù của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, kể cả Nghị định 107/2020/NĐ-CP. Đề xuất Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 61/2018/NĐ-CP có	Các nội dung này không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định này (thể chế hóa các nội dung đổi

	nội dung quy định rõ về mô hình Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh (UBND tỉnh đã có công văn số 5252/UBND-NC ngày 15/10/2019 về việc hướng dẫn thực hiện về tổ chức, biên chế của Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh). - Một số tỉnh (Quảng Bình, Bình Dương, Bình Định, Cà Mau, Kon Tum, Lạng Sơn,…) đề xuất sửa đổi quy định về mô hình Trung tâm phục vụ hành chính tỉnh là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Văn phòng UBND cấp tỉnh hoặc đề nghị có quy định về mô hình Trung tâm hành chính công cấp huyện. - Sau khi Nghị định được ban hành, đề xuất Văn phòng Chính phủ, cơ quan có thẩm quyền sớm ban hành Thông tư, văn bản hướng dẫn cụ thể hóa các quy định về chế độ cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân sự được giao nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.	mới tại Quyết định số 468/QĐ-TTg).
	UBND tỉnh Quảng Ninh - Đề nghị bổ sung quy định về việc ký thừa ủy quyền trong giải quyết TTHC theo hướng: "Trong trường hợp giải quyết thủ tục hành chính, người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thể uỷ quyền cho người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu một đơn vị trong cơ quan, tổ chức để ký thừa uỷ quyền phê duyệt một số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết". *Lý do bổ sung*-. Làm cơ sở pháp lý thực hiện ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính cho cán bộ làm việc tại Bộ phận một cửa. Thực tiễn triển khai tại địa phương, thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị cần được uỷ quyền cho cấp phó trưởng phòng và tương đương thuộc quyền quản lý để ký phê duyệt thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, tạo điều kiện thuận lợi, giải quyết nhanh nhất cho tổ chức, cá	Không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định

	nhân. - Đề nghị bổ sung điều khoản quy định về việc xây dựng Hệ thống tổng đài hành chính công với những nội dung cơ bản như sau: *(1)* Là một kênh cung cấp thông tin chính thức, giúp hỗ trợ tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến; hỗ trợ tra cứu thông tin, tra cứu kết quả giải quyết thủ tục hành chính và phản ánh, kiến nghị các vấn đề vướng mắc, khó khăn, các hiện tượng tiêu cực, quan liêu, tham nhũng; hỏi đáp các vấn đề của xã hội liên quan đến trách nhiệm giải quyết của chính quyền; *(2)* Là giải pháp đồng bộ, có quy chuẩn, quy tắc chung để các bộ, ngành, địa phương áp dụng; *(3)* Cho phép tổ chức, cá nhân đăng ký số điện thoại để xác thực danh tính cho việc thực hiện các cuộc gọi yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính, đăng ký sử dụng các dịch vụ hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính; *(4)* Tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính để truy xuất dữ liệu thủ tục hành chính, dữ liệu về hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân bảo; tích hợp với hệ thống Một cửa điện tử để kiểm tra, giám sát và đồng bộ dữ liệu; *(5)* Khảo sát tổ chức, công dân về chất lượng cuộc gọi, chất lượng tư vấn, hồ trợ, hướng dẫn của hệ thống tổng đài để làm cơ sở điều chỉnh, hoàn thiện; *(6)* Căn cứ tình hình thực tế và năng lực của doanh nghiệp để triển khai việc thực hiện cơ chế thuê doanh nghiệp cung ứng dịch vụ tổng đài hành chính công để tiếp nhận và trả lời công dân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính theo quy định pháp luật. *Lý do cần bô sung-,* thực tiễn tại địa phương thấy rằng công dân thường xuyên lựa chọn kênh giao tiếp qua hệ thống tổng đài nhiều hơn so với các kênh giao tiếp khác để được hướng dẫn, hỗ trợ và phản ánh, kiến nghị về các vấn đề trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính. Tuy	Không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định

	nhiên, hiện nay các địa phương thiếu nhân lực, thiếu quy định và hướng dẫn để triển khai hệ thống tổng đài đồng bộ, chất lượng, chuyên nghiệp. Vì vậy cần được bổ sung trong Nghị định sửa đổi để các địa phương làm cơ sở triển khai đồng bộ, bài bản trong toàn quốc, trở thành kênh giao tiếp chủ đạo để nâng cao chất lượng hỗ trợ, hướng dân tổ chức, công dân. Đây là một trong những nhiệm vụ cần được thể chế hóa để nâng cao tính chủ động trong đổi mới, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động của Bộ phận một cửa.	
	- Đề nghị bổ sung, sửa đổi điểm a, khoản 2, Điều 10 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP theo hướng "UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh là cơ quan hành chính đặc thù thuộc UBND cấp tỉnh theo tiêu chí do Chính phủ quy định hoặc đảm bảo phù hợp tình hình thực tế tại địa phương. Đối với các tỉnh thành phố không đáp ứng được các tiêu chí theo quy định hoặc không phù hợp với hình hình thực tế ở địa phương thì thực hiện theo quy định của Nghị định 61 như hiện nay". *Lý do bổ sung:* Tạo sự chủ động trong đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động tại Bộ phận một cửa của các tỉnh, trong đó có tỉnh Quảng Ninh hiện nay đang được tổ chức thực hiện theo Quyết định số 1831/QĐ-TTg ngày 28/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc cho phép thí điểm thành lập Trung tâm HCC tỉnh Quảng Ninh, thực tiễn cho thấy đã phát huy hiệu quả mô hình hoạt động, có sự phối hợp nhịp nhàng với các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh, có sự chỉ đạo toàn diện, trực tiếp từ các đồng chí Lãnh đạo UBND tỉnh.	- Nội dung này không thuộc phạm vi sửa đổi, bổ sung của dự thảo Nghị định này (thể chế hóa các nội dung đổi mới đã được phê duyệt tại Quyết định số 468/QĐ-TTg).
	- Đề nghị bãi bỏ khoản 4, Điều 17 về tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính. *Lý do bãi bỏ:* cần phải có giấy biên nhận để làm căn cứ trả kết quả cho	- Khoản 4, Điều 17 quy định về trường hợp TTHC có quy định thời hạn giải quyết ngay sau khi tiếp

	tổ chức, công dân tại bộ phận trả kết quả tập trung, đồng thời lưu vết để giám sát chặt chẽ quá trình giải quyết hồ sơ trên hệ thống phần mềm điện tử. Việc thực hiện trả kết quả tập trung tại Bộ phận một cửa sẽ hạn chế được các vấn đề tiêu cực trong giải quyết thủ tục hành chính, đồng thời kiểm soát được chặt chẽ tiến độ giải quyết của các bộ phận.	nhận (như: xác nhận giấy tờ đã có dữ liệu,…) nên việc đề nghị phải trả tập trung (có thời hạn giải quyết lớn hơn, không phải nhận trả ngay) là không phù hợp với quy định pháp luật chuyên ngành. Đồng thời, Nghị định 61/2018/NĐ-CP cũng đã quy định cập nhật tình hình, kết quả vào Hệ thống một cửa điện tử để theo dõi, giám sát, đánh giá.
	- Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định vào Điều 19 Giải quyết thủ tục hành chính hoặc Chương IV Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP nội dung sau: Trường hợp giải quyết thủ tục hành chính cần phải thực hiện hoạt động nghiệp vụ tại hiện trường bằng hình thức giám sát, thẩm định, thẩm tra, kiểm tra được thực hiện bằng hình thức trực tuyến trong một số điều kiện đặc biệt như dịch bệnh có yếu tố lây nhiễm cao như Covit-19. Lý do: Để tạo điều kiện cho cơ quan giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân nằm trong khu vực có dịch phức tạp hoặc phong tỏa, giãn cách xã hội. Qua đó góp phần đảm bảo thích ứng với điều kiện làm việc trong tình hình phức tạp của dịch bệnh, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao và đặc biệt tiếp tục thúc đẩy hoạt động sản xuất, chế biến và xuất khẩu thủy sản của các doanh nghiệp theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.	- Việc quy định hình thức giám sát, kiểm tra, thẩm định tại cơ sở của từng TTHC thuộc điều chỉnh của pháp luật chuyên ngành.

	Bộ Kế hoạch và Đầu tư: - Đề nghị bổ sung phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP nội dung: Nghị định này không điều chỉnh việc thực hiện TTHC về đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp", vì theo quy định tại Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04 /2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp thì một trong những nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh là "trực tiếp nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp". - Đề nghị bổ sung hướng dẫn cụ thể cho việc triển khai hợp nhất Cổng Dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thống nhất, liên thông giữa các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.	- Dự thảo Nghị định này nhằm thể chế hóa nội dung đổi mới đã được phê duyệt tại Quyết định số 468/QĐ-TTg nên dự thảo Nghị định thực hiện theo đúng phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP. - Tiếp thu, quy định tại văn bản hướng dẫn thi hành Nghị định
	Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ: - Điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 61/2018/NĐ-CP: Bổ sung cụm từ *"cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan do Chính phủ thành lập"*. Vì hiện nay, ở cấp Trung ương không chỉ có Bộ, cơ quan ngang Bộ giải quyết thủ tục hành chính, mà còn có cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan do Chính phủ thành lập thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật. - Điểm a khoản 2 Điều 2: Bổ sung cụm từ *"người làm công tác cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ"*.	Về TTHC tuân theo phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, 63/2010/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung) và Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, trong đó đã bao gồm các TTHC của cơ quan thuộc Chính phủ (như: Bảo hiểm Xã hội Việt Nam), cơ quan do Chính phủ thành lập.
	UBND tỉnh Thanh Hóa: Ngoài ra xem xét đến việc sửa đổi Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 61/018/NĐ-CP: bổ sung đối tượng là các cơ quan ngành dọc đưa TTHC	TTHC ngành dọc là TTHC thuộc phạm vi quản lý của các bộ, ngành và đã được xử lý như các TTHC của

	vào thực hiện tại Bộ phận Một cửa các cấp.	bộ, ngành.
	UBND các tỉnh: Đồng Nai, Hà Giang, Hưng Yên, Quảng Ngãi, Yên Bái, Quảng Bình: Tại điểm a Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ quy định về *"lãnh đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh gồm 01 Giám đốc là 01 lãnh đạo văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc tương đương và không quá 02 Phó Giám đốc là 02 lãnh đạo cấp phòng thuộc văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ":* Kiến nghị Văn phòng Chính phủ bổ sung dự thảo Nghị định sửa đổi như sau *"UBND cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, quyết định lãnh đạo chuyên trách tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, số lượng không quá 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc ".* Lý do: Hiện nay, thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19- NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tinh giản biên chế nên một số địa phương đã chuyển nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính về Trung tâm Phục vụ Hành chính công phụ trách. Để đảm bảo hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, với khối lượng công việc lớn liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; rà soát, đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính và theo dõi việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, việc phân công lãnh đạo Trung tâm Phục vụ Hành chính công hiện nay theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP chỉ là kiêm nhiệm sẽ khó khăn cho việc giám sát, theo dõi, chỉ đạo, nghiên cứu thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được giao.	Không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định này (thể chế hóa nội dung đổi mới đã được phê duyệt tại Quyết định số 468/QĐ-TTg).

	UBND tỉnh Bình Dương: Đề nghị sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 4 Điều 10 của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP tại dự thảo Nghị định với nội dung *"có thể bố trí chức danh người hoạt động không chuyên trách để tư vấn, hướng dẫn, giải đáp về thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức"* để hỗ trợ cho công chức Bộ phận Một cửa cấp xã tiếp nhận và xử lý hồ sơ nhanh chóng.	Việc bố trí cán bộ không chuyên trách không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định này.
	UBND tỉnh Đắk Lắc: Đề nghị bổ sung nội dung quy định về Kho lưu trữ, quản lý dữ liệu điện tử cấp bộ, cấp tỉnh (bao gồm hồ sơ thủ tục hành chính, văn bản điều hành điện tử…), để thuận lợi trong công tác lưu trữ, quản lý hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, văn bản điều hành điện tử …	Tiếp thu, nghiên cứu hoàn thiện dự thảo Nghị định.
	UBND tỉnh Quảng Ninh: Đề nghị bổ sung, sửa đổi điểm a, khoản 2, Điều 10 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP theo hướng "UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh là cơ quan hành chính đặc thù thuộc UBND cấp tỉnh theo tiêu chí do Chính phủ quy định hoặc đảm bảo phù hợp tình hình thực tế tại địa phương. Đối với các tỉnh thành phố không đáp ứng được các tiêu chí theo quy định hoặc không phù hợp với hình hình thực tế ở địa phương thì thực hiện theo quy định của Nghị định 61 như hiện nay". *Lý do bổ sung:* Tạo sự chủ động trong đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động tại Bộ phận một cửa của các tỉnh, trong đó có tỉnh Quảng Ninh hiện nay đang được tổ chức thực hiện theo Quyết định số 1831/QĐ-TTg ngày 28/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc cho phép thí điểm thành lập Trung tâm HCC tỉnh Quảng Ninh, thực tiễn cho thấy đã phát huy hiệu quả mô hình hoạt động, có sự phối hợp nhịp nhàng với	Nội dung này không thuộc phạm vi sửa đổi, bổ sung của dự thảo Nghị định này (thể chế hóa các nội dung đổi mới đã được phê duyệt tại Quyết định số 468/QĐ-TTg).

	các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh, có sự chỉ đạo toàn diện, trực tiếp từ các đồng chí Lãnh đạo UBND tỉnh.	
	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, UBND các tỉnh: Quảng Ninh, Bắc Kạn, Đồng Nai, Nam Định, Ninh Bình, Lào Cai: Đề nghị nghiên cứu sửa đổi quy định tăng thời gian biệt phái, tiêu chuẩn cán bộ làm việc tại bộ phận một cửa (có thể giảm tiêu chuẩn so với hiện nay) để đảm ổn định, hiệu quả.	Nghị định số 61/2018/NĐ-CP đã quy định thời gian tối thiểu, trách nhiệm tổ chức, bố trí cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan, Chủ tịch UBND tỉnh để tạo chủ động, phù hợp thực tiễn. Về tiêu chuẩn cán bộ đã quy định để đảm bảo tính chuyên nghiệp, hiệu quả trong thực hiện. Đồng thời hai nội dung này không thuộc phạm vi sửa đổi, bổ sung của dự thảo Nghị định này (thể chế hóa nội dung đổi mới tại Quyết định 468/QĐ-TTg).
	UBND tỉnh Phú Thọ: - Tại khoản 2 Điều 14 đề nghị bổ sung: “ 2. Tại cấp tỉnh a) Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết hoặc liên thông giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, ***ban quản lý các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao có nhiệm vụ, quyền hạn giải quyết thủ tục hành***	Tiếp thu sẽ nghiên cứu, bổ sung quy định tại văn bản hướng dẫn.

	chính, những thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết hoặc liên thông giải quyết của các cơ quan được tổ chức theo hệ thống ngành dọc tại địa phương theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, những thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các bộ, ngành, của Ủy ban nhân dân cấp huyện được giao tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công;”	
	UBND tỉnh Hưng Yên: Tại khoản 1 Điều 17, đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “1. Đối với hồ sơ được nhận theo cách thức được quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 16 Nghị định này, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ. a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Khoản 3 Điều 15 Nghị định này và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin một cửa điện tử của bộ, ngành, địa phương.” *Lý do:* Theo quy định tại khoản 1, Điều 17, cụm từ “quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin một	Để đảm bảo theo dõi, giám sát, đánh giá bằng dữ liệu, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP đã thiết kế theo hướng kể cả trường hợp đề nghị bổ sung và từ chối hồ sơ vẫn phải lưu vết quá trình tiếp nhận, đề nghị bổ sung hoặc từ chối trên Hệ thống một cửa điện tử, chứ không chỉ thực hiện đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác mới thực hiện. Do đó, đề nghị giữ nguyên nội dung này như dự thảo Nghị định. Đối với một số kiến nghị về quy định rõ hơn nội dung cập nhật, lưu trữ đối với từng trường hợp sẽ được nghiên cứu, tiếp thu trong văn bản hướng dẫn.

	cửa điện tử của bộ, ngành, địa phương" được đặt tại vị trí cuối khoản 1 (tức là đặt trước vị trí của cả ba điểm a, b, c khoản này) thì sẽ được hiểu là, trong cả 3 trường hợp được quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 17 này, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa đều phải thực hiện công việc quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin một cửa điện tử của bộ, ngành, địa phương. Quy định như vậy là không phù hợp, mà chỉ nên áp dụng đối với trường hợp hồ sơ đã bảo đảm đầy đủ, chính xác theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 17. Do đó, cần sửa đổi, bổ sung quy định này bằng cách, bỏ cụm từ nêu trên ở vị trí cuối khoản 1 và bổ sung vào vị trí cuối điểm c, khoản 1 Điều 17.	
	Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về việc tiếp nhận hồ sơ TTHC thông qua Công Dịch vụ công chuyên ngành.	Nghị định này thể chế hóa nội dung đổi mới được phê duyệt tại Quyết định số 468/QĐ-TTg, không thay đổi phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.
	Bảo hiểm xã hội Việt Nam: Đề nghị nghiên cứu sửa đổi **thời gian gửi thông báo trả lại hồ sơ** đối với các hồ sơ phải qua thẩm tra, thẩm định. Hiện nay, tại khoản 4 Điều 19 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP quy định thời gian gửi thông báo là ***không quá 03 ngày làm việc*** *kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định cụ thể về thời gian.* Qua thực tế triển khai cho thấy, việc ấn định thời gian như trên chưa thực sự phù hợp do quy trình giải quyết và thời gian giải quyết của từng thủ tục hành chính là khác nhau *(có trường hợp quy định thời hạn giải quyết dưới 10 ngày, có trường hợp trên 30 ngày tùy theo mức độ, tính chất phức tạp của từng thủ tục).* Do vậy, BHXH Việt Nam đề xuất sửa đổi	Tiếp thu, nghiên cứu quy định tại dự thảo văn bản hướng dẫn thi hành Nghị định

	quy định trên theo hướng *"Thời gian gửi thông báo trả lại hồ sơ* ***không quá 1/2 thời gian giải quyết được quy định của từng thủ tục hành chính*** *".*	
	UBND tỉnh Quảng Ngãi: Tại Điều 19, đề nghị nghiên cứu bổ sung nội dung "*việc tạm dừng giải quyết hồ sơ trong trường hợp: việc xử lý, giải quyết trong thực tế chưa hoàn thiện* (ví dụ: công trình xây dựng, nhà kho, xưởng chưa hoàn thành các hạng mục)*, có vướng mắc, khó khăn mà chưa có quy định pháp luật điều chỉnh hoặc quy định pháp luật chồng chéo, chưa thống nhất cách giải quyết; việc kiểm tra xử lý, giải quyết hồ sơ không thể thực hiện được vì các lý do bất khả kháng như tình hình dịch bệnh hoặc thiên tai*". Bởi vì, các trường hợp này thực tế xảy ra rất nhiều mà chưa có văn bản điều chỉnh cụ thể.	Hiện nay, việc tạm dừng (điều kiện, thời gian) của từng TTHC cụ thể được quy định tại pháp luật chuyên ngành.
	UBND tỉnh Phú Thọ Tại Điều 19: đề nghị quy định trường hợp trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính mà tổ chức, cá nhân có đơn xin rút hồ sơ, đề nghị không tiếp tục thực hiện thủ tục hành chính (quy định cụ thể việc được rút hồ sơ tại bước nào; quy trình trả lại hồ sơ; khi nào được nộp lại hồ sơ để tránh tình trạng không công khai, minh bạch trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính).	Sẽ nghiên cứu, tiếp thu tại văn bản hướng dẫn.
	UBND tỉnh Hà Giang: - Đề nghị bổ sung khoản 6 Điều 20 như sau: "6. Việc chuyển đổi kết quả thủ tục hành chính điện tử ra bản chính văn bản giấy là việc cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa in văn bản đã được ký số của người có thẩm quyền trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh ra bản giấy, sử	- Tiếp thu, sẽ nghiên cứu trong dự thảo văn bản hướng dẫn Nghị định số 45/2020/NĐ-CP.

	dụng con dấu ướt của cơ quan có thẩm quyền để tạo bản chính văn bản giấy đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020. Lý do: Việc chuyển đổi kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ bản điện tử sang bản giấy theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 chưa cụ thể dẫn đến khó triển khai thực hiện. - Đề nghị bổ sung Điều 26 b. Quy định về cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh ” Lý do: tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, Nghị định số 45/2020/NĐ-CP đều chưa quy định cụ thể về cung cấp dịch vụ công trực tuyến; tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP, Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT chỉ quy định cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng, Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và không còn phù hợp với việc triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trong giai đoạn hiện nay.	- Không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.
	Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Đề nghị xem xét, sửa đổi nhiệm vụ của Bộ Tài chính (tại khoản 4 Điều 34) thành: “Ban hành quy định về mức chi phục vụ các hoạt động thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; *mức khoán chi cho các hoạt động hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa.””* Lý do: Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với các nội dung đã được sửa đổi trong dự thảo Nghị định, bảo đảm đúng thẩm quyền và tính thống nhất, khả thi của cơ chế xã hội hóa khi áp dụng trong thực tế sau này.	Quy định về mức chi phục vụ các hoạt động thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính đã bao gồm việc chi cho các hoạt động tiếp nhận, số hóa, trả kết quả giải quyết TTHC. Do đó, đề nghị giữ nguyên như Nghị định số 61/2018/NĐ-CP để đảm bảo tính bao quát, đầy đủ.

	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: Ngoài ra, đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định các thành phần hồ sơ TTHC được tiếp nhận bằng phương thức điện tử/số hóa phải khớp đúng với các thành phần hồ sơ được yêu cầu bản giấy để giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật tại dự thảo Nghị định.	Tiếp thu, nghiên cứu quy định tại văn bản triển khai khi Nghị định được Chính phủ ban hành.
	UBND tỉnh Cà Mau: Đề nghị bổ sung 01 khoản vào Điều 35 của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP quy định: "Giao các Bộ, ngành Trung ương thực hiện việc rà soát và công bố danh mục các giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính có thời hạn sử dụng để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác rà soát và hủy hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính điện tử (được quy định tại Điều 15 Nghị định 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử).	Tiếp thu, nghiên cứu quy định tại văn bản triển khai khi Nghị định được Chính phủ ban hành.
	UBND tỉnh Nghệ An: Khi trình Nghị định đề nghị bổ sung các thành phần hồ sơ khác như: Báo cáo thẩm định; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Nghị dịnh và các tài liệu khác có liên quan theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020.	Tiếp thu, thực hiện theo quy định
	Một số Bộ, địa phương (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bình Dương, Quảng Ninh,…) đề nghị có quy định về chế độ phụ cấp, cơ chế, chính sách cho cán bộ một cửa.	Khoản 2 Điều 34 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP đã giao Bộ Nội vụ có hướng dẫn về nội dung này.

	Một số tỉnh (Cà Mau, Kiên Giang, Bắc Giang,…) đề nghị rà soát, hoàn thiện các tiêu chí đánh giá chất lượng giải quyết TTHC để đảm bảo hiệu quả hơn khi thực hiện.	Tiếp thu, sẽ nghiên cứu trong quá trình dự thảo Thông tư sửa đổi Thông tư số 01/2018/TT-VPCP.
Nghị định số 61/2018/NĐ-CP		
Điều 1	**UBND tỉnh Kon Tum:** Nghiên cứu bổ sung quy định *"Nhân viên thuộc doanh nghiệp bưu chính công ích được thuê để thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính"* vào đối tượng áp dụng tại Điều 1 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.	Đã quy đinh tại khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị định
	Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Đề nghị bổ sung phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP nội dung: Nghị định này không điều chỉnh việc thực hiện TTHC về đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp", vì theo quy định tại Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04 /2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp thì một trong những nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh là "trực tiếp nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp".	Không phù hợp
Điều 2	**Bộ Quốc phòng**: - Điểm a khoản 1 Điều 2 NĐ 61/2018: Bổ sung cụm từ *"cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan do Chính phủ thành lập"*. Vì hiện nay, ở cấp Trung ương không chỉ có Bộ, cơ quan ngang Bộ giải quyết thủ tục hành chính, mà còn có cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan do Chính phủ thành lập	- Do Ban Cơ yếu Chính phủ là cơ quan thuộc Bộ Quốc phòng, vì vậy, tại Điều 2, Nghị định 61/2018/NĐ-CP đã quy định các đối tượng áp dụng liên quan

	thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật. - Điểm a khoản 2 Điều 2: Bổ sung cụm từ *"người làm công tác cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ"*.	
	UBND tỉnh Thanh Hóa: - Ngoài ra xem xét đến việc sửa đổi Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 61/2018/NĐ: bổ sung đối tượng là các cơ quan ngành dọc đưa TTHC vào thực hiện tại Bộ phận Một cửa các cấp. - Khi thực hiện chuyển giao một số công đoạn của Bộ phận một cửa cho doanh nghiệp bưu chính thực hiện thì cần lưu ý quy định bổ sung trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ của đối tượng là nhân viên bưu chính làm việc tại các Bộ phận một cửa các cấp. Khi cơ sở dữ liệu điện tử trên Hệ thống thông tin đã đầy đủ và được kết nối, xem xét quy định việc cung cấp các thông tin thực hiện thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức khi có yêu cầu.	- Đã quy định tại khoản 4, Điều 1 dự thảo Nghị định - Tiếp thu, nghiên cứu bổ sung tại văn bản hướng dẫn Nghị định
Điều 3	**Ban Cơ yếu Chính phủ, Bộ KHCN, UBND tỉnh Kon Tum:** Đề nghị bổ sung Điều 3 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP: về giải thích các cụm từ *"Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh "; "Mã số giấy tờ"; "Mã loại giấy tờ", "Danh tính số cá nhân", "Danh tính số tổ chức"*. <u>Lý do:</u> Đây là thuật ngữ mới được sử dụng tại dự thảo Nghị định	Tiếp thu, nghiên cứu bổ sung tại văn bản hướng dẫn Nghị định
	Bộ Ngoại giao: Đề nghị bổ sung giải thích cụ thể về khái niệm "Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh" tại Điều 3 Nghị định 61	Tiếp thu, quy định tại văn bản hướng dẫn

	(Giải thích từ ngữ), đồng thời cân nhắc sửa tên Điều 25 Nghị định 61 thành "**Xây dựng hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh**".	
Điều 4	**Bộ Thông tin và Truyền thông:** - Đề nghị bổ sung thêm nguyên tắc "Thực hiện xã hội hoá một số hoạt động trong việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông" Lý do: Phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước trong việc xã hội hóa một số nhiệm vụ/dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm. Đồng thời, thống nhất với nội dung được quy định chi tiết tại các Điều của dự thảo Nghị định.	Đây chỉ là giải pháp
Điều 5	**Bộ Thông tin và Truyền thông:** Đề nghị rà soát, chỉnh sửa quy định liên quan tại khoản 1, 2 và 3 Điều 3 và khoản 1 Điều 5 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP để bảo đảm sự thống nhất có sự tham gia của DN cung ứng dịch vụ bưu chính công ích. Lý do: Nội dung quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 3 và khoản 1 Điều 5 mới chỉ quy định việc tiếp nhận, trả kết quả do cơ quan có thẩm quyền và công chức, viên chức thực hiện.	Nhân viên DN cung ứng dịch vụ bưu chính công ích thực hiện theo nhiệm vụ được ký kết tại hợp đồng
	UBND tỉnh Gia Lai: Đề nghị xem xét, bổ sung nội dung quy định đối với đối tượng là nhân viên doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một hoặc một số công đoạn trong quá trình tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, để phù hợp với thực tế thực hiện tại các địa phương (khoản 1 Điều 5. Những hành vi không được làm trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông).	Nhân viên DN cung ứng dịch vụ bưu chính công ích thực hiện theo nhiệm vụ được ký kết tại hợp đồng

Điều 6	**Bộ Khoa học và Công nghệ:** Đề nghị bổ sung điểm e khoản 1 Điều 6 Nghị định số 61/2018/NĐ- CP như sau: "e) Sử dụng, khai thác, cập nhật cơ sở dữ liệu trong Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân ". Lý do: Đảm bảo quyền lợi cho tổ chức, cá nhân sử dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu TTHC.	Không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định
	UBND tỉnh Quảng Ngãi: Tại điểm b khoản 2 Điều 6, đề nghị xem xét bổ sung quy định về ủy quyền khi nộp hồ sơ đối với trường hợp nộp thay mà pháp luật chuyên ngành không quy định.	Việc ủy quyền thực hiện theo quy định pháp pháp luật hiện hành
Điều 7	**UBND tỉnh Đồng Nai, Hà Giang, Hưng Yên:** - Tại điểm a Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ quy định về *"lãnh đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh gồm 01 Giám đốc là 01 lãnh đạo văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc tương đương và không quá 02 Phó Giám đốc là 02 lãnh đạo cấp phòng thuộc văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ":* Kiến nghị Văn phòng Chính phủ bổ sung dự thảo Nghị định sửa đổi như sau *"UBND cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, quyết định lãnh đạo chuyên trách tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, số lượng không quá 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc ".* Lý do: Hiện nay, thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số	Không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định

	19- NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tinh giản biên chế nên một số địa phương đã chuyển nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính về Trung tâm Phục vụ Hành chính công phụ trách. Để đảm bảo hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, với khối lượng công việc lớn liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; rà soát, đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính và theo dõi việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, việc phân công lãnh đạo Trung tâm Phục vụ Hành chính công hiện nay theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP chỉ là kiêm nhiệm sẽ khó khăn cho việc giám sát, theo dõi, chỉ đạo, nghiên cứu thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được giao. - Đề nghị bổ sung nội dung điều chỉnh tại điểm a Khoản 2, điểm b Khoản 3 Điều 10 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về nhân sự đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận Một cửa cấp huyện trong trường hợp thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một hoặc một số công đoạn trong quá trình tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định pháp luật.	Tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa tại khoản 4 Điều 1
	UBND tỉnh Ninh Thuận: - Đề nghị thay cụm từ *"nhận tiền phải thực hiện chuyển tiền"* thành "*thu phí hoặc lệ phí phải thực hiện chuyển tiền"*. - "*Căn cứ tình hình thực tế và năng lực của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích, Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích*	- Tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa - Nhân viên <u>DN cung ứng dịch vụ bưu chính công ích thực hiện theo nhiệm vụ được ký kết tại hợp đồng</u>

	đảm nhận một hoặc một số công đoạn trong quá trình tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC theo quy định pháp luật". Như vậy, khi chuyển giao cho doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một hoặc một số công đoạn trong quá trình tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC thì người làm việc tại Bộ phận một cửa sẽ có nhân viên của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.	
	- Tại Khoản 2, Điều 7 của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP quy định Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh là đơn vị hành chính đặc thù; tại Điểm a, Khoản 2, Điều 10 quy định biên chế của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh bao gồm cả công chức và viên chức. Đề nghị xác định rõ số lượng tối thiểu công chức, viên chức và tổ chức bộ máy thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để thống nhất trên toàn quốc.	Để bảo đảm tính linh hoạt,chủ đông trong công tác bố trí, xắp xếp nhân sự làm việc tại BPMC.
	UBND tỉnh Ninh Bình: - Đề nghị bổ sung cụm từ "tài khoản riêng" vào điểm a khoản 2 Điều 7. - Đề nghị bãi bỏ điểm b khoản 2 Điều 7	Không phù hợp Không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định
	UBND tỉnh Thanh Hóa: Tại Khoản 2, Điều 7 của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP quy định Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh là đơn vị hành chính đặc thù, tuy nhiên hiện chưa có văn bản hướng dẫn về loại hình đơn vị hành chính đặc thù. Mặt khác, Tại Khoản 2, Khoản 3, Điều 10 của Nghị định số	Nghị định 61/2028/NĐ-CP đã quy định cụ thể về tổ chức BPMC.

	61/2018/NĐ-CP quy định người làm việc tại Bộ phận Một cửa của cấp tỉnh và cấp huyện là chưa phù hợp với chức năng nhiệm vụ được giao của Bộ phận một cửa (Bộ phận một cửa có chức năng: Đón tiếp; hướng dẫn; thu phí, lệ phí; trả kết quả và theo dõi, giám sát việc giải quyết TTHC) trong khi đó Nghị định mới quy định Văn phòng ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện cử công chức, viên chức quản lý, vận hành trụ sở, trang thiết bị máy móc, hệ thống mạng. Do đó, đến nay Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh ở các địa phương có cơ cấu, tổ chức bộ máy hoạt động khác nhau, không có mô hình hoạt động thống nhất chung trên toàn quốc (có tỉnh thành lập các phòng, có tỉnh thành lập các tổ, các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ;...). Để thống nhất về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận chuyên môn của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, đảm bảo mô hình hoạt động thống nhất trên toàn quốc. Đề nghị Chính phủ xem xét, sửa đổi Khoản 2, Điều 7 và Khoản 2, Khoản 3 Điều 10 của Nghị định 61/2018/NĐ-CP.	
	UBND tỉnh Yên Bái: Tại điểm a, Khoản 2 Điều 7 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: *“2. Tại cấp tỉnh* *a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công là đơn vị hành chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, do Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp chỉ đạo về chuyên môn, có con dấu và có tài khoản riêng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao”*	Nghị định 61/2028/NĐ-CP đã quy định cụ thể về tổ chức BPMC.

	UBND tỉnh Quảng Bình:	
	Tại điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP quy định *"Trung tâm phục vụ hành chính công là đơn vị hành chính đặc thù"* nhưng không dẫn chiếu cụ thể quy định pháp luật để địa phương áp dụng cơ chế *"đơn vị hành chính đặc thù"*. Trong hệ thống văn bản pháp luật chuyên ngành về tổ chức bộ máy cơ quan, đơn vị nhà nước và hệ thống văn bản pháp luật chuyên ngành về tài chính cũng không có quy định riêng về cơ chế áp dụng đối với *"đơn vị hành chính đặc thù"*. Điều này dẫn đến khó khăn cho địa phương khi áp dụng các quy định pháp luật liên quan trong quá trình tổ chức và hoạt động của Bộ phận này; nhất là trong việc áp dụng các quy định pháp luật về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và quản lý kinh phí.	Không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định
	Tương tự, quy định về *"Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND, UBND cấp huyện"* tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP cũng không quy định rõ việc áp dụng mô hình tổ chức Bộ phận này theo hệ thống văn bản pháp luật chuyên ngành (đang có hiệu lực thi hành) về tổ chức bộ máy cơ quan, đơn vị nhà nước, dẫn đến gây khó khăn cho địa phương khi xác định sử dụng biên chế là công chức hoặc viên chức.	Không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định
	Đề nghị Văn phòng Chính phủ rà soát hệ thống văn bản pháp luật chuyên ngành về tổ chức bộ máy và tài chính (đang có hiệu lực thi hành) để sửa đổi dự thảo quy định về việc áp dụng mô hình tổ chức các Bộ phận một cửa ở cấp tỉnh và cấp huyện. Theo đó, để phù hợp với cơ	Không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định

	chế tinh giảm biên chế hiện nay, đề xuất nên quy định các Bộ phận một cửa ở cấp tỉnh và cấp huyện là đơn vị sự nghiệp để thuận lợi cho địa phương trong việc chủ động tổ chức, sắp xếp bộ máy hoạt động; theo đó Bộ phận một cửa cấp tỉnh /cấp huyện có con dấu và có tài khoản để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.	
	UBND tỉnh Quảng Trị: Tại Khoản 2, Điều 7 của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP quy định Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh là đơn vị hành chính đặc thù; tại Điểm a, Khoản 2, Điều 10 quy định biên chế của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh bao gồm cả công chức và viên chức. Đề nghị xác định rõ số lượng tối thiểu công chức, viên chức và tổ chức bộ máy thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để thống nhất trên toàn quốc.	Không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định
Điều 8	**UBND tỉnh Ninh Bình:** Đề nghị bổ sung điểm f vào khoản 1 Điều 8, cụ thể: *"f) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh triển khai các giải pháp theo dõi, giám sát, tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả hoạt động của Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã; tham mưu đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo UBND cấp huyện, cấp xã triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa thuộc thẩm quyền quản lý "* *Lý do:* Cần có sự thống nhất trong việc theo dõi, giám sát, tổng hợp, đánh giá kết quả, tình hình hoạt động cũng như tham mưu đề xuất triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động của Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh, thành phố.	Không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định

	UBND tỉnh Yên Bái: Tại điểm b, Khoản 2 Điều 8, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, đề nghị bổ sung cụm từ "**kiểm tra**" sau cụm từ "... chủ trì, theo dõi...", như sau: "*b) Từ chối tiếp nhận các hồ sơ chưa đúng quy định; chủ trì theo dõi,* ***kiểm tra****, giám sát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan ..."*	Không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định
	UBND tỉnh Quảng Bình: Về cơ chế giao đơn vị quản lý, nâng cấp, vận hành Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử Tại điểm đ khoản 2 Điều 8 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung đang giao chung chung cho các Bộ phận một cửa các cấp đều cùng có quyền hạn *"Quản lý .... hạ tầng công nghệ thông tin và phần mềm ứng dụng của Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử"*; trong khi hệ thống này là một hệ thống dùng chung cho tất cả các cơ quan tham gia giải quyết TTHC các cấp của mỗi bộ /tỉnh. Nghị định số 61/2018/NĐ-CP chưa có quy định giao cơ quan chuyên môn thuộc Bộ /UBND tỉnh có đủ thẩm quyền và đảm bảo nguồn lực, điều kiện để chủ trì quản lý, nâng cấp, vận hành Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp Bộ /cấp tỉnh. Vì vậy, đề nghị Văn phòng Chính phủ sửa đổi, bổ sung dự thảo quy định để giao Văn phòng Bộ /UBND tỉnh chủ trì hoặc phối hợp với cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông của Bộ /UBND tỉnh có trách nhiệm quản lý, vận hành và thường xuyên, kịp	Để bảo đảm tính chủ động của bộ, ngành, địa phương

	thời bổ sung, nâng cấp các chức năng, tính năng và tiện ích của Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử dùng chung cho cấp Bộ /cấp tỉnh theo quy định pháp luật và yêu cầu cải cách.	
Điều 9	**UBND tỉnh Quảng Ngãi:** Tại Điều 9, đề nghị xem xét bổ sung nội dung quy định trách nhiệm của người đứng đầu Bộ phận Một cửa: "*có nhiệm vụ kiểm soát hoạt động hướng dẫn tổ chức, cá nhân nộp bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, từ chối hồ sơ khi tiếp nhận;có quyền yêu cầu, đề nghị cơ quan giải quyết thủ tục hành chính xem xét lại việc dừng giải quyết, yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện lại hồ sơ, từ chối, trả lại hồ sơ và tạm dừng giải quyết hồ sơ. Khi có căn cứ việc dừng giải quyết, yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện, từ chối, trả lại hồ sơ không phù hợp với quy định pháp luật*". Việc bổ sung này nhằm tăng cường vai trò của Bộ phận Một cửa các cấp trong việc kiểm soát quá trình tiếp nhận, xử lý, giải quyết TTHC, qua đó hạn chế những hành vi không được làm trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa, gây phiền hà, khó khăn, bức xúc cho tổ chức, công dân, cũng như số lượng phản ánh, kiến nghị phát sinh trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC	Không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định
Điều 10	**Bộ Thông tin và Truyền thông, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, UBND tỉnh: Bắc Kan, Hậu Giang, Bình Phước, Đắk Lắc, Đồng Tháp, Hà Giang, Lai Châu, Long an, Ninh Thuận, Ninh Bình, Tiền Giang:** Đề xuất bổ sung thêm khoản 6, Điều 10 của Nghị định 61/2018/NĐ-CP như sau: *"6. Trường hợp giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu*	Tiếp thu, nghiên cứu hoàn thiện dự thảo Nghị định theo hướng bổ sung

	chính công ích đảm nhận một hoặc một số công đoạn trong quá trình tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thì người làm việc tại Bộ phận Một cửa là nhân viên của doanh nghiệp bưu chính công ích ". Lý do: Dự thảo đã bổ sung *"thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ BCCI đảm nhận một hoặc một số công việc trong quá trình tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC".* Tuy nhiên, trong Dự thảo chưa sửa đổi Điều 10 của Nghị định về "Người làm việc tại Bộ phận Một cửa" là cán bộ, công chức, viên chức; để xác định rõ vị trí, trách nhiệm của nhân viên bưu chính công ích tại Bộ phận Một cửa.	khoản 6 Điều 10 như sau: *"6. Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích có trách nhiệm bố trí người làm việc tại Bộ phận một cửa đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong trường hợp được giao đảm nhận một hoặc một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định pháp luật.".*
	Bộ Giáo dục và Đào tạo: Bỏ quy định Người làm việc tại Bộ phận Một cửa tại cấp Bộ là cán bộ tại Điều 10 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP. Lý do: Theo quy định tại Luật cán bộ công chức, Luật viên chức thì Cán bộ là công dân được bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm giữ chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ. Vì vậy, không thể có Cán bộ làm việc tại Bộ phận Một cửa tại cấp Bộ mà chỉ có đối tượng là công chức, viên chức.	Không phù hợp
	Bộ Nội vụ: Đề nghị nghiên cứu, xem xét, sửa đổi quy định "Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả do các cơ quan, đơn vị chuyên môn có thủ tục hành chính cử đến" (tại Điểm b Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP). Bởi vì, thực tiễn triển khai cho thấy một số tồn tại, bất cập, như: Khi yêu cầu công chức của các đơn vị chuyên môn trực tiếp ngồi tại Bộ phận Một cửa để tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính đã	Bổ sung khoản 6 Điều 10 như sau: *"6. Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích có trách nhiệm bố trí người làm việc tại Bộ phận một cửa đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong trường hợp được giao đảm nhận một hoặc một số*

	xảy ra tình trạng công chức không có hồ sơ để tiếp nhận dẫn đến lãng phí nhân lực (nhiều thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực ít phát sinh hồ sơ hoặc không phát sinh hồ sơ); việc bố trí công chức của đơn vị chuyên môn trực tiếp thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa làm cho đơn vị chuyên môn gặp khó khăn, không đủ nhân lực. Đồng thời, cần xem xét bổ sung điều khoản về người làm việc tại Bộ phận Một cửa là nhân viên doanh nghiệp bưu chính công ích để phù hợp với Khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định (bổ sung Khoản 7, 8 Điều 7).	*công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định pháp luật.”.*
	UBND tỉnh Bình Định: Hiện nay, do thực hiện chủ trương tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ Chính trị và các quy định có liên quan của Chính phủ cho nên việc cử công chức của các cơ quan chuyên môn đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện rất khó khăn, không đảm bảo nhân lực để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao. Bên cạnh đó, việc cử công chức, viên chức như trên cũng gây bất cập trong công tác điều phối nhân sự giữa các lĩnh vực thủ tục hành chính có phát sinh nhiều/ít hồ sơ giao dịch nhằm giảm tối đa thời gian chờ thực hiện thủ tục hành chính và giảm số nhân sự tham gia tiếp nhận, trả kết quả giải quyết hồ sơ. Đề nghị xác định Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh là “đơn vị sự nghiệp” thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (thay vì “đơn vị hành chính đặc thù” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP). đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, tạo sự thuận lợi, chủ động trong công tác bố trí người làm việc theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của	Không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định

	Chính phủ. Trên cơ sở đó, rà soát, điều chỉnh, sửa đổi hoặc bãi bỏ các nội dung có liên quan đến quy định: "Người làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện là công chức do các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện cử đến" tại điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 10 và điểm b khoản 1 Điều 11 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP theo hướng giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được bố trí biên chế viên chức chuyên trách cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh và Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện.	
	UBND tỉnh Bình Phước: - Đề nghị sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 3 thuộc Điều 10, người làm việc tại Bộ phận Một cửa *"b) Các cơ quan chuyên môn của ủy ban nhân dân cấp huyện cử công chức,viên chức và người có hợp đồng lao động đến làm việc. "* . - Đề nghị sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 5 thuộc Điều 10, người làm việc tại Bộ phận Một cửa *"b Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa của cơ quan trung ương được tổ chức theo hệ thống ngành dọc tại các cấp địa phương do các cơ quan đó cử đên để tiếp hoặc giải quyết trực tiếp hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định "*	Đã hoàn thiện lại khoản 4 dự thảo Nghị định để bảo đảm tính phù hợp
	UBND tỉnh Cà Mau, Kon Tum, Lạng Sơn: Đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 10 của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP theo hướng thống nhất thành lập tổ chức chuyên trách ở cấp tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh là đơn vị hành chính đặc	Không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định

	thù trực thuộc Văn phòng ủy ban nhân dân tỉnh, có tổ chức bộ máy, biên chế, con dấu, tài khoản riêng); ở cấp huyện đề nghị điều chỉnh để thống nhất với quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ (Văn phòng Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân cấp huyện cử công chức thực hiện hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân trên tất cả các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của ủy ban nhân dân cấp huyện tại Bộ phận Một cửa".	
	UBND tỉnh Đồng Nai: Đề nghị bổ sung nội dung điều chỉnh tại điểm a Khoản 2, điểm b Khoản 3 Điều 10 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về nhân sự đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận Một cửa cấp huyện trong trường hợp thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một hoặc một số công đoạn trong quá trình tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định pháp luật.	Bổ sung khoản 6 Điều 10 như sau: *"6. Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích có trách nhiệm bố trí người làm việc tại Bộ phận một cửa đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong trường hợp được giao đảm nhận một hoặc một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định pháp luật.".*
	UBND tỉnh Nghệ An: Đề nghị bổ sung quy định về việc bố trí những người làm công tác chuyên môn tại Trung tâm Phục vụ hành chính công để đầy đủ hơn và phù hợp với thực tế.	Tiếp thu, quy định tại văn bản hướng dẫn Nghị định
	UBND tỉnh Quảng Trị: Đề nghị bổ sung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 10 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP cụm từ "viên chức". *"b. Các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp huyện cử công*	Tiếp thu, nghiên cứu hoàn thiện dự thảo Nghị định

	*chức, **viên chức** đến làm việc".*	
	UBND tỉnh Quảng Trị: Đề nghị xem xét bổ sung quy định tại đoạn 2 điểm a khoản 2 Điều 10 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP để phù hợp hơn với nhiều vấn đề nảy sinh trong thực tế: - Một số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh có số lượng hồ sơ phát sinh rất ít nhưng vẫn phải cử công chức, viên chức đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh gây lãng phí nhân sự. - Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh cung cấp 100% thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 nhưng vẫn phải cử công chức, viên chức đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Quy định các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh cử công chức, viên chức đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và quy định tại điều 11 của Nghị định sẽ hạn chế sự tham gia của các công ty bưu chính trong việc tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận Một cửa các cấp.	Tiếp thu, nghiên cứu hoàn thiện dự thảo Nghị định
	UBND tỉnh Quảng Ngãi: Tại điểm a khoản 1 Điều 10, đề nghị xem xét cần sửa đổi theo hướng quy định cụ thể đối với các chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh là những người làm việc theo chế độ chuyên trách, không nên thực hiện kiêm nhiệm để nâng cao trách nhiệm, tính kịp thời, tính hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành.	Không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định

	UBND tỉnh Yên Bái: - Tại điểm a, Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, đề nghị sửa lại như sau: "*2. Tại cấp tỉnh* *a) Trường hợp thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công, lãnh đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh gồm Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bổ nhiệm.* *Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh cử công chức, viên chức đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công theo quy định tại Nghị định này.* *Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cử công chức quản lý, vận hành trụ sở, trang thiết bị máy móc, hệ thống mạng của Trung tâm Phục vụ hành chính công và quyết định cơ cấu, tổ chức theo quy định giống như các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh*"	Không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định
	- Tại Điều 10 của Nghị định 61/2018/NĐ-CP, đề nghị bổ sung thêm Khoản 6, như sau: *"6. Trường hợp giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một hoặc một số công đoạn trong quá trình tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thì người làm việc tại Bộ phận Một cửa là nhân viên của doanh nghiệp bưu chính công ích"*	Tiếp thu, đã quy định tai khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị định

	UBND tỉnh Hà Nam: Đề nghị bổ sung khoản 6 Điều 10 như sau: *"6. Trường hợp thuê doanh nghiệp bưu chính công ích đảm nhận một hoặc một số công đoạn trong quá trình tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thì tại Bộ phận Một cửa phải bố trí vị trí cho nhân viên của doanh nghiệp bưu chính công ích"* để đảm bảo tính logic với việc bổ sung khoản 7 Điều 7 của dự thảo.	Tiếp thu, đã quy định tai khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị định
	UBND tỉnh Bình Dương: Đề nghị sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 4 Điều 10 của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP tại dự thảo Nghị định với nội dung *"có thể bố trí chức danh người hoạt động không chuyên trách để tư vấn, hướng dẫn, giải đáp về thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức"* để hỗ trợ cho công chức Bộ phận Một cửa cấp xã tiếp nhận và xử lý hồ sơ nhanh chóng.	Tiếp thu, đã quy định tai khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị định
	UBND tỉnh Quảng Bình: Về tổ chức bộ máy của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh tại Điều 10 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP Để tăng cường tính chủ động cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, phù hợp với chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền để xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, từng cấp, từng cá nhân phụ trách, đồng thời phù hợp với quy định về *"Phó Giám đốc Sở không kiêm nhiệm người đứng đầu tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc*" tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ, đề nghị Văn phòng Chính phủ sửa đổi dự thảo để bỏ quy	Không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định

	định về việc kiêm nhiệm Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công. Ngoài ra, tại điểm a khoản 2 Điều 10 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, sau cụm từ *"... và không quá 02 Phó Giám đốc"* đề nghị bỏ cụm từ "*là 02 lãnh đạo cấp phòng thuộc Văn phòng UBND tỉnh"*, vì Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công đương nhiên là lãnh đạo cấp phòng thuộc Văn phòng UBND tỉnh.	
	UBND tỉnh Quảng Bình: Về bố trí công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả tại Bộ phận một cửa tại Điều 10 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP hoặc giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận tại khoản 2 Điều 1 Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Hiện nay, có một số cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh và cấp huyện hoặc có số lượng hồ sơ tiếp nhận rất ít (như Ngoại vụ, Thông tin và Truyền thông…) hoặc có số lượng hồ sơ chỉ phát sinh tại một số thời điểm nhất định trong năm (như Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo…). Trong khi đó, tại Điều 10 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP quy định các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và cấp huyện cử công chức, viên chức đến làm việc tại các Bộ phận một cửa cấp tỉnh, cấp huyện để tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả. Điều này dẫn đến khó khăn cho các cơ quan, đơn vị trong việc sắp xếp, bố trí công chức, viên chức theo cơ chế tinh giảm biên chế hiện nay. Vì vậy, đề nghị Văn phòng Chính phủ sửa đổi dự thảo quy định để bổ	Tiếp thu, đã quy định tai khoản 2, 4 Điều 1 dự thảo Nghị định

	sung thêm hình thức lựa chọn, cho phép giao Bộ phận một cửa cấp tỉnh /cấp huyện hoặc doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận công việc nhận hồ sơ, trả kết quả TTHC cho các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh và cấp huyện có số lượng hồ sơ tiếp nhận ít hoặc có số lượng hồ sơ chỉ phát sinh tại một số thời điểm nhất định trong năm, nhằm đảm bảo sử dụng hiệu quả biên chế hiện có, đồng thời phù hợp với quy định về "giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một hoặc một số công đoạn" tại khoản 2 Điều 1 Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung.	
	UBND tỉnh Quảng Ninh Đề nghị bổ sung, sửa đổi điểm a, khoản 2, Điều 10 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP theo hướng "UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh là cơ quan hành chính đặc thù thuộc UBND cấp tỉnh theo tiêu chí do Chính phủ quy định hoặc đảm bảo phù hợp tình hình thực tế tịa địa phương. Đối với các tỉnh thành phố không đáp ứng được các tiêu chí theo quy định hoặc không phù hợp với hình hình thực tế ở địa phương thì thực hiện theo quy định của Nghị định 61 như hiện nay". *Lý do bổ sung:* Tạo sự chủ động trong đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động tại Bộ phận một cửa của các tỉnh, trong đó có tỉnh Quảng Ninh hiện nay đang được tổ chức thực hiện theo Quyết định số 1831/QĐ-TTg ngày 28/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc cho phép thí điểm thành lập Trung tâm HCC tỉnh Quảng Ninh, thực tiễn cho thấy đã phát huy hiệu quả mô hình hoạt động, có sự phối hợp nhịp nhàng với các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh, có sự chỉ đạo toàn	Đã quy định tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định

	diện, trực tiếp từ các đồng chí Lãnh đạo UBND tỉnh.	
Điều 11	**Bộ Văn hóa thể thao và du lịch, UBND tỉnh Lào cai:** Tại khoản 4, Điều 11 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, về thời hạn làm việc của cán bộ, công chức, viên chức được cử đến Bộ phận Một cửa làm việc như hiện nay là chưa thực sự phù hợp, việc quy định thời hạn này chỉ phù hợp đối với các đơn vị thành lập BPMC có quy mô lớn, số lượng, tần suất hồ sơ THHC nhiều, có cán bộ làm việc chuyên trách. Bên cạnh đó việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kiêm nhiệm có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ tại BPMC sẽ phải mất nhiều thời gian. Đề nghị Ban Soạn thảo nghiên cứu sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 11 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, theo đó tùy quy mô hoạt động của BPMC, Thủ trưởng đơn vị quyết định về thời hạn làm việc của cán bộ, công chức, viên chức được cử đến BPMC nhưng vẫn phải đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.	Không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định
	UBND tỉnh Bắc Kan, Đồng Nai, Nam Định: Đề nghị bổ sung thêm tiêu chuẩn đối với người làm việc tại Bộ phận Một cửa là nhân viên của Doanh nghiệp bưu chính công ích.	Thực hiện theo hợp đồng
	Bộ KHCN, UBND tỉnh Kon Tum, : Tại điểm b khoản 1 Điều 10 quy định cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận và giải quyết TTHC tại BPMC do các cơ quan, đơn vị chuyên môn có TTHC cử đến; tại điểm b khoản 1 Điều 11 quy định tiêu chuẩn của cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại BPMC phải có thâm niên công tác tối thiểu 03 năm trong ngành, lĩnh vực được phân công và được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm	Tiếp thu, quy định tại văn bản hướng dẫn Nghị định

	vụ. Việc quy định như mục trên là rất lãng phí về nguồn nhân lực vì khi đơn giản, minh bạch hóa hồ sơ, giấy tờ, ứng dụng CNTT, không nhất thiết phải là cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm của đơn vị có TTHC mới có thể tiếp nhận và hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC đầy đủ, rõ ràng, chính xác. Đề nghị nghiên cứu, sửa đổi các quy định liên quan đến nhân sự làm việc tại BPMC cấp bộ theo hướng giao Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ bố trí nhân sự làm việc tại Bộ phận Một cửa theo tình hình thực tế của bộ, ngành phù hợp với vị trí việc làm.	
	UBND TP. Hà Nội: Đề nghị xem xét, sửa đổi quy định về tiêu chuẩn tại điểm b khoản 1 Điều 11: Việc quy định các cơ quan chuyên môn của UBND cấp huyện của công chức đến làm việc tại Bộ phận Một cửa như hiện nay gây rất nhiều khó khăn trên thực tế tổ chức triển khai thực hiện. Lý do: Diện tích tại Bộ phận Một cửa cấp huyện và bố trí cơ sở vật chất tại các đơn vị hiện nay không đáp ứng được đối với yêu cầu các cơ quan chuyên môn có 01 bàn để tiếp nhận (trung bình 10-12 phòng chuyên môn); có nhiều lĩnh vực chuyên môn số lượng hồ sơ tiếp nhận tại Bộ phận một cửa rất ít hoặc không phát sinh hoặc phát sinh theo đợt (lĩnh vực nội vụ; tôn giáo; vãn hóa...) nên khí bố trí cán bộ của phòng chuyên môn trực tại gây ra sự lãng phí về cơ sở vật chất; kinh phí và nhân lực của các đơn vị; Việc xác định tiêu chuẩn đối với cán bộ làm việc tại Bộ phận Một cửa (điểm b khoản 1 Điều 11) liên quan đến vị trí việc làm và công tác nhân sự tại	Tiếp thu, quy định tại văn bản hướng dẫn Nghị định

	các đơn vị.	
	UBND tỉnh Ninh Bình: Đề nghị bổ sung thêm điểm e, f vào khoản 3 Điều 11, cụ thể: *"e) Được hưởng các chính sách hô trợ của Trung ương và địa phương (nếu có)*". *Lý do:* Nhiều tỉnh, thành phố đã ban hành chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa. - "f) *Được cung cấp, sử dụng chữ ký số để số hoá hồ sơ kịp thời, tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính ". Lý do:* Để thuận tiện cho việc thực hiện thao tác xử lý nghiệp vụ trên hệ thống theo quy trình, nghiệp vụ chuyên môn. - Đề nghị sửa đổi khoản 4 Điều 11 thời hạn làm việc của cán bộ, công chức được cử đến Bộ phận Một cửa	Không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định Không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định Không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định
	UBND tỉnh Quảng Ninh: Đề nghị sửa đổi khoản 4, Điều 11 về tiêu chuẩn, trách nhiệm, quyền lợi, thời hạn làm việc của công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa, đề nghị quy định thời hạn thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức được cử đến Bộ phận Một cửa cấp bộ, cấp tỉnh, cấp huyện không ít hơn 12 tháng và không nhiều hơn 24 tháng mỗi đợt để thuận lợi cho việc triển khai nhiệm vụ và đánh giá chất lượng cán bộ.	Không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định

Điều 13	**UBND tỉnh Ninh Bình:** Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 13	Không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định
	UBND tỉnh Bình Dương: Về trang thiết bị phục vụ Bộ phận Một cửa - Quy định rõ hơn định mức kinh tế, kỹ thuật làm cơ sở cho việc xây dựng, thuê trụ sở, trang thiết bị, thuê cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; tiêu chuẩn, quy trình thực hiện số hóa TTHC; điều kiện, yêu cầu trong triển khai xã hội hóa, dịch vụ bưu chính công ích và chi phí liên quan… - Đề nghị sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 2 Điều 13 của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP tại dự thảo Nghị định với nội dung "*bố trí các trang thiết bị cần thiết để phục vụ theo hình thức trợ giá cho tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu về photocopy, đánh máy vi tính các tài liệu, hoàn chỉnh biểu mẫu, hồ sơ, điện thoại, máy scan để thực hiện dịch vụ công trực tuyến*".	Không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định Không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định
	UBND tỉnh Ninh Bình: Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 13	Không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định
Điều 14	**UBND tỉnh Phú Thọ:** Tại khoản 2 Điều 14 đề nghị bổ sung: " 2. Tại cấp tỉnh a) Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết hoặc liên thông giải quyết của Ủy	Tiếp thu quy định tại văn bản hướng dẫn

	ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, ***ban quản lý các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao có nhiệm vụ, quyền hạn giải quyết thủ tục hành chính***, những thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết hoặc liên thông giải quyết của các cơ quan được tổ chức theo hệ thống ngành dọc tại địa phương theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, những thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các bộ, ngành, của Ủy ban nhân dân cấp huyện được giao tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công;”	
Điều 16	**UBND tỉnh Lào Cai:** Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu chỉnh lý cho phù hợp với các quy định về ban hành văn bản điện tử được quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư số 01/2019/TT - BNV ngày 24/01/2019 của Bộ Nội vụ.	Tiếp thu, nghiên cứu hoàn thiện dự thảo Nghị định
	UBND tỉnh Quảng Ninh: Đề nghị sửa đổi khoản 2, Điều 16 về cách thức tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, như sau: “Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua dịch vụ chuyên phát của doanh nghiệp bưu chính khác, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật”. *Lý do bổ sung:* Đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 3, điều 1, Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ vê việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích, để tổ chức, công dân có quyền lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ tiếp nhận, chuyển phát hồ sơ	Không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định

	thủ tục hành chính theo nhu cầu.	
Điều 17	**Bộ Khoa học và Công nghệ:** Đề nghị sửa đổi khoản 1 Điều 17 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP như sau: *"1.* Đối với hồ sơ được nhận theo cách thức được quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 16 Nghị định này, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét ~~(scan)~~ *số hóa* và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin một cửa điện tử của bộ, ngành, địa phương".	Không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định
	UBND tỉnh Bắc Giang: Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 3, Điều 17 Nghị định theo hướng: "Mỗi hồ sơ thủ tục hành chính sau khi được tiếp nhận sẽ được cấp một Mã số hồ sơ được gửi cho tổ chức, cá nhân thông qua tin nhắn SMS hoặc qua tin nhắn Zalo,.... Tổ chức, cá nhân sử dụng Mã số hồ sơ để tra cứu tình trạng giải quyết thủ tục hành chính tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh". Cách làm này sẽ giúp giảm các thủ tục bằng giấy, thuận tiện cho các tổ chức, cá nhân có thể tra cứu tình trạng giải quyết thủ tục hành chính mọi lúc, mọi nơi.	Tiếp thu, nghiên cứu quy định tại văn bản hướng dẫn thi hành Nghị định
	UBND tỉnh Hà Giang: Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 17 như sau: "2. Đối với hồ sơ được nộp trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ	Tiếp thu, nghiên cứu quy định tại văn bản hướng dẫn thi hành Nghị định

	sơ tại Bộ phận Một cửa đăng nhập Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh và kiểm tra hồ sơ điện tử của tổ chức, cá nhân gửi đến theo quy định tại điểm a, điểm b, khoản 2 Điều 11 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020” Lý do: Để phù hợp với Quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử quy định tại Điều 11 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020.	
	UBND tỉnh Hưng Yên: Tại khoản 1 Điều 17, đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “1. Đối với hồ sơ được nhận theo cách thức được quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 16 Nghị định này, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ. a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Khoản 3 Điều 15 Nghị định này và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn	Tiếp thu, nghiên cứu quy định tại văn bản hướng dẫn thi hành Nghị định

	ngày trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin một cửa điện tử của bộ, ngành, địa phương.” *Lý do:* Theo quy định tại khoản 1, Điều 17, cụm từ “quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin một cửa điện tử của bộ, ngành, địa phương” được đặt tại vị trí cuối khoản 1 (tức là đặt trước vị trí của cả ba diêm a, b, c khoản này) thì sẽ được hiểu là, trong cả 3 trường hợp được quy định tại diem a, b, c khoản 1 Điều 17 này, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa đều phải thực hiện công việc quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin một cửa điện tử của bộ, ngành, địa phương. Quy định như vậy là không phù hợp, mà chỉ nên áp dụng đối với trường hợp hồ sơ đã bảo đảm đầy đủ, chính xác theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 17. Do đó, cần sửa đổi, bổ sung quy định này bằng cách, bỏ cụm từ nêu trên ở vị trí cuối khoản 1 và bổ sung vào vị trí cuối điểm c, khoản 1 Điều 17.	
	Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về việc tiếp nhận hồ sơ TTHC thông qua Công Dịch vụ công chuyên ngành.	Không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định
	UBND tỉnh Quảng Ninh: Đề nghị bãi bỏ khoản 4, điều 17 về tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính. *Lý do bãi bỏ:* cần phải có giấy biên nhận để làm căn cứ trả kết quả cho tổ chức, công dân tại bộ phận trả kết quả tập trung, đồng thời lưu vết để giám sát chặt chẽ quá trình giải quyết hồ sơ trên hệ thống phần mềm	Không phù hợp

	điện tử. Việc thực hiện trả kết quả tập trung tại Bộ phận một cửa sẽ hạn chế được các vấn đe tiêu cực trong giải quyết thủ tục hành chính, đồng thời kiểm soát được chặt chẽ tiến độ giải quyết của các bộ phận.	
Điều 19	**Bảo hiểm xã hội Việt Nam:** Đề nghị nghiên cứu sửa đổi **thời gian gửi thông báo trả lại hồ sơ** đối với các hồ sơ phải qua thẩm tra, thẩm định. Hiện nay, tại khoản 4 Điều 19 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP quy định thời gian gửi thông báo là ***không quá 03 ngày làm việc*** *kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định cụ thể về thời gian.* Qua thực tế triển khai cho thấy, việc ấn định thời gian như trên chưa thực sự phù hợp do quy trình giải quyết và thời gian giải quyết của từng thủ tục hành chính là khác nhau *(có trường hợp quy định thời hạn giải quyết dưới 10 ngày, có trường hợp trên 30 ngày tùy theo mức độ, tính chất phức tạp của từng thủ tục).* Do vậy, BHXH Việt Nam đề xuất sửa đổi quy định trên theo hướng *"Thời gian gửi thông báo trả lại hồ sơ* ***không quá 1/2 thời gian giải quyết được quy định của từng thủ tục hành chính*** *".*	Tiếp thu, nghiên cứu quy định tại dự thảo văn bản hướng dẫn thi hành Nghị định
	UBND tỉnh Quảng Ninh: Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định vào Điều 19 Giải quyết thủ tục hành chính hoặc Chương IV Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP nội dung sau: Trường hợp giải quyết thủ tục hành chính cần phải thực hiện hoạt động nghiệp vụ tại hiện trường bằng hình thức giám sát, thẩm định, thẩm tra,	Không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định

	kiểm tra được thực hiện bằng hình thức trực tuyến trong một số điều kiện đặc biệt như dịch bệnh có yếu tố lây nhiễm cao như Covit-19. Lý do: Để tạo điều kiện cho cơ quan giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân nằm trong khu vực có dịch phức tạp hoặc phong tỏa, giãn cách xã hội. Qua đó góp phần đảm bảo thích ứng với điều kiện làm việc trong tình hình phức tạp của dịch bệnh, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao và đặc biệt tiếp tục thúc đẩy hoạt động sản xuất, chế biến và xuất khẩu thủy sản của các doanh nghiệp theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.	
	UBND tỉnh Quảng Ngãi: Tại Điều 19, đề nghị nghiên cứu bổ sung nội dung "*việc tạm dừng giải quyết hồ sơ trong trường hợp: việc xử lý, giải quyết trong thực tế chưa hoàn thiện* (ví dụ: công trình xây dựng, nhà kho, xưởng chưa hoàn thành các hạng mục)*, có vướng mắc, khó khăn mà chưa có quy định pháp luật điều chỉnh hoặc quy định pháp luật chồng chéo, chưa thống nhất cách giải quyết; việc kiểm tra xử lý, giải quyết hồ sơ không thể thực hiện được vì các lý do bất khả kháng như tình hình dịch bệnh hoặc thiên tai*". Bởi vì, các trường hợp này thực tế xảy ra rất nhiều mà chưa có văn bản điều chỉnh cụ thể.	Tiếp thu, nghiên cứu quy định tại dự thảo văn bản hướng dẫn thi hành Nghị định
	UBND tỉnh Thanh Hóa: Tại Khoản 9, Điều 19 của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP quy định: "Đối với hồ sơ quá hạn giải quyết, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày *trước ngày hết hạn, cơ* quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết hồ sơ phải thông báo bằng văn bản cho Bộ phận Một cửa và gửi văn bản xin lỗi tổ	Tiếp thu, nghiên cứu quy định tại dự thảo văn bản hướng dẫn thi hành Nghị định

	chức, cá nhân, trong đó ghi rõ lý do quá hạn, thời gian đề nghị gia hạn trả kết quả theo mẫu Phiếu đề nghị gia hạn thời gian giải quyết... ” là chưa phù hợp trong việc giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Vì sau 03 năm triển khai, thực hiện Nghị định thì các cơ quan, đơn vị đã giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân đúng thời gian quy định rất nhiều, nếu thực hiện đúng theo quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP thì tất cả các hồ sơ TTHC mà giải quyết đúng hạn đều phải xin lỗi tổ chức, cá nhân và hẹn lại ngày trả kết quả. Mặt khác, đối với hồ sơ thực hiện quy trình liên thông giữa các cơ quan có thẩm quyền không cùng cấp hành chính (nhất là hồ sơ đi các bộ, ngành trung uơng thuờng bị chậm) mà có hồ sơ giải quyết quá hạn thì cơ quan chủ trì giải quyết không thể hẹn lại ngày trả kết quả vì cơ quan thực hiện quy trình liên thông không hẹn lại ngày trả kết quả. Do vậy, đề nghị Chính phủ xem xét, sửa đổi Khoản 9, Điều 19 của Nghị định số 61/2018/ND-CP.	
	UBND tỉnh Phú Thọ: - Tại Điều 19: đề nghị quy định trường hợp trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính mà tổ chức, cá nhân có đơn xin rút hồ sơ, đề nghị không tiếp tục thực hiện thủ tục hành chính (quy định cụ thể việc được rút hồ sơ tại bước nào; quy trình trả lại hồ sơ; khi nào được nộp lại hồ sơ để tránh tình trạng không công khai, minh bạch trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính).	Tiếp thu, nghiên cứu quy định tại dự thảo văn bản hướng dẫn thi hành Nghị định
	- Tại Nghị định quy định *“trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết hồ sơ phải thông báo bằng văn bản cho Bộ phận một cửa và gửi văn bản xin lỗi tổ*	Tiếp thu, nghiên cứu quy định tại dự thảo văn bản hướng dẫn thi hành Nghị định

	chức, cá nhân". Tuy nhiên, quy định này không phù hợp với những hồ sơ có thời gian giải quyết trong ngày hoặc 02 ngày làm việc.	
Điều 20	**UBND tỉnh Hà Giang: Đề nghị bổ sung khoản 6 Điều 20 như sau:** "6. Việc chuyển đổi kết quả thủ tục hành chính điện tử ra bản chính văn bản giấy là việc cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa in văn bản đã được ký số của người có thẩm quyền trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh ra bản giấy, sử dụng con dấu ướt của cơ quan có thẩm quyền để tạo bản chính văn bản giấy đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020. Lý do: Việc chuyển đổi kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ bản điện tử sang bản giấy theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 chưa cụ thể dẫn đến khó triển khai thực hiện.	Tiếp thu, nghiên cứu đã hoàn thiện khoản 10 Điều 1 dự thảo Nghị định
Điều 21	**UBND tỉnh Hưng Yên:** Đề nghị bổ sung khoản 4 của điều này để quy định rõ về trách nhiệm của các cơ quan, tô chức, cá nhân có liên quan trong chậm trả kết quả. *Lý do:* Tiêu đê của Điều 21 đã nêu trường hợp này nhưng trong phần nội dung của điều luật không quy định cụ thê (bỏ sót), trong khi trường hợp này hoàn toàn khác và không thể áp dụng giống các trường hợp đã được quy định cụ thế tại các khoản 1, 2 và 3 điều này.	Thực hiện theo quy định pháp luật về xử lý CBCCVC vi phạm quy định trong thi hành công vụ
Điều 22	**Bộ Kế hoạch và Đầu tư:** - Sửa Điều 22 thành **"Phương thức tổ chức thu, nộp phí lệ phí" và**	- Không thuộc phạm vi điều chỉnh

	bổ sung thêm quy định: "Tổ chức thu phí, lệ phí, thực hiện lập và cấp chứng từ thu phí, lệ phí theo hướng dẫn của Bộ Tài chính". - Sửa điểm c khoản 1 Điều 22 như sau: "Trực tuyến thông qua chưc năng thanh toán phí, lệ phí trên ~~của Hệ thống thông tin một cửa của các bộ, ngành, địa phương~~ **Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc cổng Dịch vụ công chuyên ngành hoặc** Hệ thống thông tin một cưa điện tử của các bộ, ngành, địa phương".	của Nghị định - Không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định
Điều 25	**UBND tỉnh Cà Mau:** Đề nghị bổ sung 01 khoản vào Điều 25 của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP quy định: "Giao Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng bộ khung kiến trúc tổng thể hướng dẫn mô hình tổng thể về chuyển đổi số bảo đảm thống nhất với các quy định của Nghị định này".	Không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định
	UBND tỉnh Quảng Ngãi: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bãi bỏ khoản 7, 8 Điều 25 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, vì tại khoản 12 Điều 1 dự thảo Nghị định (sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 25) đã bao gồm nội dung của hai khoản này.	Không phù hợp
	UBND tỉnh Quảng Bình: Về cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu, trạng thái hồ sơ TTHC: Trong thời gian qua, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của cấp tỉnh gặp phải rất nhiều khó khăn trong việc kết nối, tích hợp dữ liệu, trạng thái hồ sơ từ Hệ thống thông tin một cửa điện tử của các Bộ, ngành về cấp tỉnh để phục vụ việc theo dõi, tổng hợp, đánh giá tình hình giải quyết TTHC tại địa phương. Lý do, mỗi Bộ, ngành triển khai xây dựng hệ thống trên các nền tảng khác nhau, không thống nhất các tiêu chuẩn kỹ thuật về	Không phù hợp

	kết nối, chia sẻ dữ liệu; trong khi không có cơ quan chủ trì để theo dõi, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu, trạng thái hồ sơ từ các hệ thống của các Bộ, ngành cho địa phương. Vì vậy, đề nghị Văn phòng Chính phủ dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều 25 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP để quy định việc kết nối, chia sẻ dữ liệu, trạng thái hồ sơ giữa các Hệ thống thông tin một cửa điện tử của cấp Bộ /cấp tỉnh được thực hiện thông qua Cổng dịch vụ công Quốc gia. Theo đó, giao Văn phòng Chính phủ là cơ quan đầu mối điều phối, kiểm tra, đôn đốc việc kết nối, chia sẻ dữ liệu, trạng thái hồ sơ giữa các Hệ thống.	
Điều 26	**UBND tỉnh Hà Giang:** **Đề nghị bổ sung Điều 26 b Chương IV. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính** "Điều 26 b. Quy định về cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh " Lý do: tại Nghị định số Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, Nghị định số 45/2020/NĐ-CP đều chưa quy định cụ thể về cung cấp dịch vụ công trực tuyến; tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP, Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT chỉ quy định cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng, Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và không còn phù hợp với việc triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trong giai đoạn hiện nay.	Không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định
Điều 30	**UBND tỉnh Kiên Giang:** Bổ sung khoản 4 Điều 30 như sau: "4. Văn phòng Chính phủ ban hành biểu mẫu đánh giá nội bộ về giải	Tiếp thu, nghiên cứu quy định tại văn bản hướng dẫn thi hành Nghị

	quyết thủ tục hành chính thực hiện thống nhất trên toàn quốc”.	định
	UBND tỉnh Quảng Trị: Sửa đổi lại tiêu chí đánh giá nội bộ về việc giải quyết thủ tục hành chính, thay cụm từ *"tổng số hồ sơ **tiếp nhận**..."* thành *"tổng số hồ sơ **đã giải quyết**..."* tại điểm c khoản 2 Điều 30 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP để bảo đảm tính chính xác và sửa lại như sau: *"c) Tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đúng hạn trên tổng số hồ sơ **đã giải quyết** theo quy định ”.*	Tiếp thu, nghiên cứu quy định tại dự thảo Thông tư hướng dẫn thi hành Nghị định
Điều 31	**UBND tỉnh Bắc Giang:** Đề nghị sửa đổi quy định về việc đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính tại Điều 31 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP. Do các chỉ tiêu đánh giá quá nhiều và dài dòng, nội dung một số chỉ tiêu khó đánh giá dẫn đến việc cá nhân, tổ chức thường từ chối điền phiếu đánh giá khiến cho việc lấy phiếu đánh giá hết sức khó khăn. Mặt khác, đối với hồ sơ thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, công dân không đánh giá. Để thuận tiện cho việc đánh giá giải quyết thủ tục hành chính, đề nghị Văn phòng Chính phủ sửa đổi Nghị định cho phù hợp với thực tế theo hướng quy định chỉ tiêu đánh giá đơn giản, ngắn gọn (không hài lòng/hài lòng/rất hài lòng).	Tiếp thu, nghiên cứu quy định tại văn bản hướng dẫn thi hành Nghị định
	UBND tỉnh Kiên Giang: Đề nghị bổ sung khoản 3 Điều 31 như sau: “3. Văn phòng Chính phủ ban hành biểu mẫu đánh giá của tổ chức, cá nhân về giải quyết thủ tục hành chính thực hiện thống nhất trên toàn quốc”.	Tiếp thu, nghiên cứu quy định tại dự thảo Thông tư hướng dẫn thi hành Nghị định

Điều 32	**UBND tỉnh Cà Mau:** Đề nghị bổ sung 01 khoản vào Điều 32 của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP quy định: "Căn cứ vào kết quả đánh giá, xếp hạng việc giải quyết thủ tục hành chính hàng quý, Chánh Văn phòng ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề xuất Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong giải quyết thủ tục hành chính".	Tiếp thu, nghiên cứu quy định tại văn bản hướng dẫn thi hành Nghị định
Điều 34	**Bộ Thông tin và Truyền thông:** Đề nghị xem xét, sửa đổi nhiệm vụ của Bộ Tài chính (tại khoản 4 Điều 34) thành: "Ban hành quy định về mức chi phục vụ các hoạt động thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; *mức khoán chi cho các hoạt động hướng dân, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa.""* Lý do: Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với các nội dung đã được sửa đổi trong dự thảo Nghị định, bảo đảm đúng thẩm quyền và tính thống nhất, khả thi của cơ chế xã hội hóa khi áp dụng trong thực tế sau này.	Không phù hợp
	UBND tỉnh Lạng Sơn: Bổ sung khoản 4 Điều 34 Nghị định 61/2018/NĐ-CP như sau: *"4. Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Nội vụ xây dựng chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp'* để phù hợp với nhiệm vụ đã được giao tại khoản 2 Điều 34.	Đã được giao tại khoản 2 Điều 34

	UBND tỉnh Yên Bái: Tại điểm a, Khoản 2 Điều 34 của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP quy định: *Bộ Nội vụ: "Chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa*". Tuy nhiên, đến nay Bộ Nội vụ chưa ban hành hướng dẫn về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa. Vì vậy, để kịp thời hỗ trợ chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa các cấp, đề nghị Văn phòng Chính phủ nghiên cứu, xem xét quy định cụ thể mức chi hỗ trợ và các chế độ, chính sách khác tại Nghị định để áp dụng ngay khi Nghị định được ban hành.	Tiếp thu, đôn đốc BNV
	Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Đề nghị sửa khoản 4 Điều 34 về nhiệm vụ của Bộ Tài chính: "Ban hành quy định về mức chi phục vụ các hoạt động thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, **mức khoán chi cho các hoạt động hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa"**	Không phù hợp
	UBND tỉnh Quảng Ninh Đề nghị bổ sung tại khoản 2, Điều 34, nhiệm vụ của Bộ Nội vụ: "Tham mưu cơ chế khuyến khích cũng như ràng buộc trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được cử đến làm việc tại Bộ phận Một cửa theo hướng lấy kết quả đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm là một trong những tiêu chí quan trọng để xem xét bổ nhiệm, đề bạt, quy hoạch cán bộ".	Không phù hợp

Điều 35	**UBND tỉnh Cà Mau:** Đề nghị bổ sung 01 khoản vào Điều 35 của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP quy định: "Giao các Bộ, ngành Trung ương thực hiện việc rà soát và công bố danh mục các giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính có thời hạn sử dụng để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác rà soát và hủy hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính điện tử (được quy định tại Điều 15 Nghị định 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử).	Tiếp thu, nghiên cứu quy định tại văn bản triển khai khi Nghị định được Chính phủ ban hành.
	Bộ Tài nguyên và Môi trường: Về nội dung dự thảo Nghị định, đề nghị bổ sung các vấn đề liên quan đến số hóa hồ sơ, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, các khái niệm giải thích liên quan đến điện tử, số hoá hồ sơ và bổ sung nhiệm vụ của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, của Ủy ban nhân dân và của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quy định tại Điều 35, 36, 37 của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP đối với các nội dung mới sửa đổi, bổ sung trong dự thảo Nghị định (ví dụ: chỉ đạo, tổ chức thực hiện số hóa và lưu trữ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính).	Tiếp thu, nghiên cứu quy định tại văn bản triển khai khi Nghị định được Chính phủ ban hành.
Điều 37	**Ban Cơ yếu Chính phủ:** Tại khoản 6, Điều 1 có quy định: "Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định mở rộng phạm vi tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp thuộc phạm vi quản lý". Vì vậy, đề nghị bổ sung nội dung này vào nhiệm vụ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tại khoản 1, Điều 37	Tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa.

	Nghị định số 61/2018/NĐ-CP	
	UBND tỉnh Cà Mau: Đề nghị bổ sung 01 điểm vào khoản 1 Điều 37 của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP quy định về nhiệm vụ của Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh: "Chỉ đạo kiện toàn tổ chức bộ máy của Trung tâm Phục vụ hành chính chính công cấp tỉnh và Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã theo quy định".	Tiếp thu, nghiên cứu quy định tại văn bản triển khai khi Nghị định được Chính phủ ban hành.
	UBND tỉnh Bình Dương Đối với việc xây dựng bản sắc thương hiệu Bộ phận Một cửa: đề xuất sửa đổi, bổ sung nội dung tại khoản 1 Điều 37 của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP tại dự thảo Nghị định với nội dung "*Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định định mức, hình thức hỗ trợ trang bị đồng phục cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp và quy định việc xây dựng bản sắc thương hiệu Bộ phận Một cửa thống nhất, phù hợp với tình hình, điều kiện của các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh*" để có cơ sở pháp lý triển khai thực hiện.	Tiếp thu, nghiên cứu quy định tại văn bản triển khai khi Nghị định được Chính phủ ban hành.
Điều 38	**Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:** Tại Điều 38 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về kinh phí thực hiện cơ chế một cửa và một cửa liên thông quy định, đề nghị bổ sung thêm điều khoản (hoặc văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Nghị định) làm rõ cơ chế thực hiện, cơ chế phối hợp, chế độ phụ cấp (nếu có) đối với cán bộ làm công tác chuyên trách, kiêm nhiệm tại BPMC, trách nhiệm Thủ trưởng đơn vị trong việc phân bổ kinh phí đảm bảo tính hiệu quả và khả thi trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện.	Không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định

Điều 40	**UBND tỉnh Quảng Trị:** Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư đã thay thế Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của Chính phủ về công tác văn thư, vì vậy đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi lại khoản 3 Điều 40 của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP như sau: *"3. ... không thực hiện các quy định về tiếp nhận văn bản đến tại các **Điều 21, 22, 23, 24 Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ** về công tác văn thư."*	việc tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC không thực hiện theo quy định về công tác văn thư